Lời Vàng của Đức Huỳnh Giáo Chủ:

Kỷ Mão hạ san mượn xác trần,
Cảm tình đồng loại Lão khuyên dân.
Thậm thâm đây đó niềm luyến ái,
Hợp tác cùng nhau nối bút thần.

Muốn thấy người xưa phải vẹn mày,
Nam nhân hữu chí kiến Bồng lai.
Nhin xem hiệu Lão trong thơ ấy,
Tứ cú nho gia đã cạn bày.

(Trích đoạn từ bài "Cho ông Hương Chủ BÓ ở Hòa Hảo" do Đức Huỳnh Giáo Chủ viết tại Hòa Hảo, lối tháng 9 năm Kỷ Mão).

Đồng đạo Nguyễn Văn Tạo, Hội Trưởng BTS/TUHN, và Đồng đạo Nguyễn Thanh Giàu, Hội Trưởng BTS miền Nam California đang cung nghinh chân dung Đức Huỳnh Giáo Chủ tiến vào Lễ Đài trong ngày Đại Lễ 18/5, tổ chức tại Nam California ngày 26/06/2016.

Tập San

TINH TẤN

Tiếng nói của Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại Giáo Hội PGHH

Thông Tin, Nghiên Cứu và Phổ Truyền Giáo Lý Phật Giáo Hòa Hảo

Số 28

Kỷ Niệm Năm Thứ 77 Ngày Khai Đạo

PHẬT GIÁO HÒA HẢO

Năm 2016

Đạo Pháp và Dân Tộc

Tập San Tinh Tấn

Cơ quan Thông tin, Liên lạc
Phổ truyền Giáo lý Phật Giáo Hòa Hảo.

Thực hiện bởi:

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO HÒA HẢO
BAN TRI SỰ TRUNG ƯƠNG HẢI NGOẠI

Chủ Nhiệm:

Nguyễn Văn Tạo

Chủ Bút:

Nguyễn Văn Hiệp

Với sự cộng tác của quý đồng đạo và thân hữu:

Trạch Thiện, Trần Bá Phải, Mã Xái, Nguyễn Thanh Giàu, Nguyễn Văn Tạo, Hàn Sinh, Trần Phú Hữu, Trương Văn Thạo, Nhật Giải, Lê Ngọc Anh, Nguyễn Văn Mậu, Ngô Tấn Nghĩa, Châu Giang, Trần Quốc Sĩ, Nguyễn Trung Hiếu, Hoàng Sơn Long, Phan Thanh Nhàn, Nguyễn Phúc Lạc, Mai Thanh Tuấn, Huỳnh Chi, Hồng Trần, Huỳnh Long Giang, Nguyễn Thanh Phương.

Tôn Chỉ: ***Phụng Sự Đạo Pháp & Giáo Hội***
Chủ Trương: ***Thông Tin - Liên Lạc - Phổ Truyền Giáo Lý***
Lập Trường: ***Quốc Gia Dân Tộc***

Hình Bìa: **Cổng chào Đại Lễ 18/5 tại Nam California, ngày 26/06/2016**

Mọi thư từ, bài vở, tin tức,.. xin vui lòng liên lạc:
Tập San Tinh Tấn
4141 11th Ave.
Sacramento, CA 95817
Hoặc e-mail: tapsantinhtan@yahoo.com

Địa Chỉ Liên Lạc với các Ban Trị Sự PGHH Hải Ngoại:

BAN TRỊ SỰ TRUNG ƯƠNG HẢI NGOẠI
GIÁO HỘI PHẬT GIÁO HÒA HẢO
4141 11th Avenue
Sacramento, CA 95817 – USA

BTS PGHH Arizona
2229 W Bethany Home Road
Phoenix, AZ 85015

BĐD PGHH Arlington
6724 Silvercrest Drive
Arlington, TX 76002

BĐD PGHH Biloxi
388 Main St.
Biloxi, MS 39530

BTS PGHH Calgary
5141 - 20th Ave. SE
Calgary, Alberta T2B 0B1
CANADA

BTS PGHH Bắc California
3540 Mc Kee Road
San Jose, CA 95127

BTS PGHH Nam California
2114 W Mc Fadden Avenue
Santa Ana, CA 92704

BTS PGHH Dallas
1141 S. Wildwood Dr.
Irving, TX 75060

BTS PGHH Florida
2973 Bradford Circle
Palm Harbour, FL 34685

BTS PGHH Georgia
768 N Indian Creek Drive
Clarston, GA 30021

BTS PGHH Houston
13627 Tonnochy Drive
Houston, TX 77083

BĐD PGHH Oklahoma
7401 NW 126 Street
Oklahoma City, OK 73142

BTS PGHH Sacramento
10450 Calvine Road
Sacramento, CA 95829

BĐD PGHH San Antonio
5706 Grandwood Dr.
San Antonio, TX 78239

BĐD PFHH San Leon
722 13th Street
San Antonio, TX 77539

BTS PGHH Stockton
2965 Saxton Drive
Stockton, CA 95212

BTS PGHH Toronto
130 Bowles Drive
Ajax, Ontario L1T 4C2
CANADA

BTS PGHH Washington DC
585 E. University Blvd.
Silver Spring, MD 20901

BTS PGHH Washington State
11620 1st Avenue S
Seattle , WA 98168

BTS PGHH Vùng Tây Bắc Houston (TX)
18111 Dardanelles CT.
Houston, TX. 77084

Mục Lục

Lá Thư Tòa Soạn	Ban Biên Tập	3
Diễn Từ của Ô. HT/ BTS.TƯHN	Nguyễn Văn Tạo	6
Thơ: Thầy Ở Bên Ta	Tập san Tinh Tấn	14
Tường trình Đại Hội Đạo và Đại Lễ 18/5 tổ chức tại miền Nam California	BTS.TƯHN	15
Tường trình thành quả hoạt động	Nguyễn Văn Hiệp	37
Diễn văn Khai mạc Đại Lễ 18/5	Nguyễn Thanh Giàu	45
Ý nghĩa ngày Đại Lễ 18/5	Nguyễn Văn Mậu	48
Phát biểu Ý kiến về ngày Đại Lễ	Nguyễn Trọng Nho	55
Văn Thư, Quyết Định & Thông Báo	BTS.TƯHN	59
Tin tức & Sinh hoạt PGHH	Tập san Tinh Tấn	65
Nhân đạo trong Giáo lý PGHH	Trạch Thiện	91
Tu tâm	Mai Thanh Tuấn	101
Cảm nghĩ về Phật độ chúng sanh	Phan Thanh Nhàn	117
Tìm hiểu về Luân Hồi	Nguyễn Văn Hiệp	136
Giây phút suy tư nhân mùa Đại lễ	Nguyên Hà	147
Lược sử Đức Phật Tổ Thích Ca	Hướng Dương	154
Tìm hiểu sơ lược Điển tích (T/theo)	Thế Văn	161
Sơ lược về Giáo lý PGHH	Nguyễn Phúc Lạc	173
Tùy bút: Ông Đ ạo	Nhật Giải	177
Tùy bút: "Họa vô đơn chí"	Lê Minh Triết	183
Tịnh Độ Vãng Sanh (Phần V)	Đàm Liên Tịnh Giả	189
VƯỜN THƠ: Sám Hối	Hòa Tâm	194
Kính Mừng Đại Lễ	Lê Nghệ	196
Đồng đạo ơi !	Nguyễn Văn Điểm	197
Chùm hoa thơ Đạo	Cư sĩ Chánh Tâm	198
Họa: Đêm mưa Cali	Cư sĩ Trần Văn Diên	201
Lời tâm sự	Hòa Tâm	202
Tường trình về Quỹ Điều Hành,	TB.Phạm Lệ Chi	205
Quỹ Từ Thiện Xã Hội và Ts Tinh Tấn	TB.Phạm Lệ Chi	206
Phân Ưu	BTS.TƯ& BTS.ĐP	208

Mọi bài vở, thư từ, tin tức...Xin vui lòng liên lạc: TẬP SAN TINH TẤN theo địa chỉ:

TINH TAN Magazine
4141 11th Avenue
Sacramento, CA 95817
USA.

Hoặc e-mail: **tapsantinhtan@yahoo.com**

Để cho việc phát hành Tập San Tinh Tấn được liên tục, không bị gián đoạn vì thiếu ngân quỹ, yêu cầu Quý đồng đạo, Quý Ban Trị Sự và Ban Đại Diện địa phương vui lòng tài trợ ấn phí (chi phí trung bình là $150.00 USD đối với mỗi Ban Trị Sự địa phương cho mỗi số báo phát hành).

Xin chọn 1 trong 2 cách viết Check hay Money Order ngay phía sau hàng chữ ***Pay to order of*** là:

PGHH

hoặc bằng tiếng Anh:

HOA HAO BUDDHIST CONGREGATION

Phần ***Memo*** chi phiếu, xin ghi: **Quỹ Tập San Tinh Tấn.**

Mọi chi phiếu gởi về Thủ Bổn BTS/TƯHN xin theo địa chỉ sau đây:

PGHH
1263 CARDINAL ST.
TRACY, CA 95376
USA

Chân thành cám ơn chư Quý vị.

Lá Thư Tòa Soạn

Kính thưa Quý đồng đạo và Quý độc giả kính mến,

Một lần nữa, Đại Lễ 18/5 lại trở về với hàng triệu tín đồ PGHH khắp nơi trên thế giới. Cũng vào ngày nầy cách đây 77 năm về trước (ngày 18 tháng 5 năm Kỷ Mão - 1939) Đức Huỳnh Giáo Chủ đã chính thức làm Lễ cáo Hoàng Thiên, tuyên bố khai Đạo cứu đời và đã trở thành ngày Lịch sử, ngày thiêng liêng trọng đại mà bất cứ ai hễ là tín đồ PGHH cũng đều ghi tâm, khắc cốt.

Như mọi người đều biết, đối với một người thanh niên 19 tuổi, thì đây là một việc làm ngoài sức tưởng tượng của người đời, nhưng Ngài đã không ngần ngại tiết lộ trong bài "Diệu Pháp Quang Minh":

"Ta thừa vưng sắc lịnh Thế Tôn,
Khắp hạ giái truyền khai Đạo pháp."

Đây quả là một Tuyên ngôn mang một ý nghĩa thiêng liêng, mầu nhiệm. Chính ngày nầy là ngày Đức Kim Sơn Phật lâm phàm cứu dân độ thế và trong tương lai Ngài sẽ trở lại "gây cuộc hòa bình cho vạn quốc chư bang". Do đó, đã có nhiều nhà nghiên cứu Phật học gọi Đức Giáo Chủ PGHH là Bồ Tát và Sứ mạng của Ngài vẫn còn tiếp tục. Và đó cũng chính là niềm tin và hy vọng của hàng triệu tín đồ PGHH đang trông đợi ngày trở về trong vinh quang nhất của Ngài.

Đồng thời, có điều mà ai cũng công nhận:

- Ngày 18/5 mặc dù là ngày nằm trong giữa độ Hè về nhưng không nóng bức, vì được vị Đạo làm dịu mát mọi tâm hồn.

- Ngày 18/5 mặc dù là ngày nếu đúng theo thời tiết, có gió dữ mưa dầm, nhưng lại không lạnh lẽo vì ngày ấy được sự thứ tha tràn ngập trong lòng mọi người và sự hoan lạc tưng bừng làm sôi động khắp muôn nhà, vạn nẽo.

- Ngày 18/5 mặc dù vào thời điểm chiến tranh đang gây ra biết bao cảnh quạnh hiu buồn thảm, nhưng lại là ngày không buồn thảm quạnh hiu, bởi vì Đức Huỳnh Giáo Chủ đã mang lại tình thương tưới khắp cả muôn loài.

Cao diệu thay! Một ngày làm tỉnh lại những tâm hồn trụy lạc, gây đoàn kết cho những kẻ rẽ phân, sưởi ấm cho những cõi lòng giá buốt và đem lại phấn khởi cho những ai chê chán cõi đời.

Do đó, hễ đến ngày 18 tháng 5 âl là người Tín đồ PGHH dù trong bất cứ cảnh ngộ nào cũng đều hân hoan và trân trọng tổ chức ngày Đại Lễ vô cùng trọng thể. Bởi vì trong tâm thức họ đều nghĩ rằng đây là một ngày đặc biệt mang một ý nghĩa vô cùng to lớn, trong đó ý nghĩa tâm linh là điều then chốt mà ai ai cũng mặc nhiên công nhận. Đặc biệt, trong hoàn cảnh khắc nghiệt do thiên tai gây ra như động đất, sóng thần, khí hậu mưa nắng bất thường, không khí ô nhiễm ngày càng lan rộng và nhất là nhân họa do chiến tranh tàn khốc giữa các thế lực thù nghịch đang diễn ra ở Trung Đông và lan dần đến biển Đông…khiến cho sự trông mong, chờ đợi ngày trở về của Đức Tôn Sư càng thêm mãnh liệt.

Hôm nay, hòa với niềm vui chung trong mùa Đại Lễ và cũng để đánh dấu giai đoạn đau thương của người tín đồ PGHH phải tạm dung nơi xứ người, xót xa hướng về Thánh Địa Hòa Hảo trong ngày Đại Lễ thiêng liêng nầy, Tập San Tinh Tấn số 28 xin dành phần lớn Tin tức, hình ảnh có liên quan đến ngày Đại Hội Đạo Thường Niên 2016 và Đại Đại Lễ 18/5 do Ban Trị Sự

Trung Ương Hải Ngoại và các BTS, BĐD/PGHH khắp Tiểu bang Hoa Kỳ cũng như Canada đứng ra tổ chức tại Thành phố Santa Ana, Nam California như một chứng tích rõ nét về truyền thống "Tôn Sư Trọng Đạo" và "Giữ Đạo Chờ Thầy" của người tín đồ PGHH dù phải đối diện với Pháp nạn và Quốc nạn đang hàng ngày diễn ra trên đất nước Việt Nam yêu dấu.

Trong không khí hân hoan, tưng bừng của mùa Lễ Đạo, chúng tôi chân thành kính chúc chư Quý đồng đạo, Quý thân hữu và gia quyến Thân tâm thường lạc, Bồ đề tâm luôn Kiên cố và Đạo quả sớm Viên thành.

Chúng tôi cũng không quên cám ơn sự đóng góp quý báu của Quý Ban Trị Sự, Ban Đại Diện PGHH và Quý thân hữu khắp nơi về phương diện tài chánh cũng như những tin tức, bài vở, hình ảnh sinh hoạt địa phương để Tập san Tinh Tấn ngày càng khởi sắc, xứng đáng là Cơ quan Thông tin, Nghiên cứu và Phổ truyền giáo lý PGHH; đồng thời, Tập san Tinh Tấn cũng quyết tâm làm sao cho xứng đáng là Tiếng nói chung của người tín đồ PGHH nơi hải ngoại.

Lần nữa, chúng tôi xin minh định: Tập san Tinh Tấn là tài sản chung của Giáo Hội PGHH Hải Ngoại, là tiếng nói chung của mọi tín đồ PGHH khắp nơi trên thế giới. Khi nào Giáo Hội PGHH hải ngoại còn hoạt động thì Tập san Tinh Tấn sẽ vẫn còn tồn tại.

Nguyện cầu hồng ân Tam Bảo và oai linh Tổ Thầy gia hộ cho đất nước Việt Nam thoát khỏi họa độc tài chuyên chế; cho đồng bào, đồng đạo sớm thoát cơn quốc nạn, pháp nạn để mọi người được tự do tín ngưỡng thật sự, sớm được phục hồi quyền làm người và nhất là được tự do hành đạo./.

Trân trọng kính chào chư Quý vị.

Ban Biên Tập Tập San Tinh Tấn

Diễn Từ của Ông Hội Trưởng
Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại

(Đại Lễ Kỷ Niệm 77 năm ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ khai sáng nền Đạo P.G.H.H., được tổ chức ngày 26-6-2016 tại Santa Ana, California, Hoa Kỳ)

Kính thưa quý vị Đại diện Cộng đồng,

Kính thưa quý vị Đại diện Tôn giáo bạn và quý Đoàn thể,

Kính thưa ……..

Kính thưa quý Thân hữu cùng quý Đồng đạo.

Nhân danh Hội Trưởng Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo, chúng tôi xin kính chào tất cả quý liệt vị, đã không quản mất thời giờ tới tham dự Đại lễ 18/5 âl, kỷ niệm 77 năm ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ khai sáng nền Đạo Phật Giáo Hòa Hảo. Theo sự phân công luân phiên, Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo, Ban Trị Sự Nam California, lại một lần nữa tổ chức Đại Hội và Đại Lễ năm nay, tạo cơ hội giúp người tín đồ PGHH từ các địa phương xa đến thăm viếng vùng đất ấm nổi tiếng có đông cư dân gốc Việt nầy.

Kính thưa quý liệt vị,

Là một tập thể tại gia cư sĩ nên PGHH không có thành phần xuất gia. Giáo pháp của Tổ Thầy truyền dạy hướng về mục tiêu **nhập thế đạo Phật** và **giải thoát khỏi sanh tử luân hồi** cũng từ nền tảng đó.

Phật Giáo Hòa Hảo lấy **TỨ TRỌNG ÂN** làm căn bản để hoàn thiện một con người sống trong xã hội. Trước hết là ***Ân Tổ Tiên Cha Mẹ***, dạy ta cần sống sao cho tròn chữ hiếu. Thứ nhì là ***Ân Đất Nước***, dạy ta tu hiền mà không ngại dấn thân cứu vớt sơn hà xã tắc khi nguy biến. Thứ ba, vì Phật Giáo Hòa Hảo là một tông

phái Phật giáo nên người tín đồ phải biết ghi ***Ân Tam Bảo,*** tức ba ngôi cao quý nhất về mặt tinh thần; trong đó, **Phật** là đấng trọn lành trọn sáng, toàn thiện toàn mỹ nên phải luôn luôn kính trọng và phụng thờ; lời dạy của Phật được gọi là **Pháp** cần phải học hỏi để hành theo; **Tăng chúng** là các đại đệ tử thanh lương của Phật, nhờ các Ngài mà Phật pháp mới được khai triển lưu truyền khắp chốn nhân gian để cứu khổ cứu nạn cho muôn loài. Thứ tư chính là ***Ân Đồng bào và Nhân loại,*** nhằm đáp lại công lao trợ trưởng cho ta về vật chất lẫn tinh thần ngay từ lúc mới mở mắt chào đời, liên tục đến ngày khôn lớn.

Từ việc hành sử Tứ Ân, thể hiện tinh thần đáp ơn trọng nghĩa, thực thi lòng từ bi, công bằng, bác ái, người tín đồ PGHH luôn luôn được khuyến tấn việc tu học để đạt cứu cánh thoát khỏi sanh tử luân hồi, tức mục tiêu rốt ráo nhất của nhà Phật.

Trước hết, Giáo lý Phật Giáo Hòa Hảo dạy cần hiểu biết về **TAM NGHIỆP** để tránh các hành động sai trái do Thân, Khẩu, Ý gây ra và biết sám hối về các lỗi lầm đã từng xảy ra trong quá khứ, gần cũng như xa, trong kiếp nầy lẫn trong các tiền kiếp. ***Nghiệp Thân*** là căn nguyên thường xảy ra 3 điều ác: Sát sanh, Đạo tặc, Tà dâm. ***Nghiệp Miệng*** là căn nguyên của 4 điều ác: Lưỡng thiệt, Ỷ ngôn, Ác khẩu, Vọng ngữ. Và, ***Nghiệp Ý*** là nguồn gốc của Tham lam, Sân nộ và Si mê. *Tam nghiệp* chính là cái nhân của trầm luân đau khổ nên nhất thiết cần phải được diệt trừ.

Để thăng tiến trên đường Đạo hạnh, Phật Giáo Hòa Hảo dạy các tín đồ cần hành trì **BÁT CHÁNH ĐẠO** tức là 8 con đường chơn chánh nên đi. Một là ***Chánh kiến*** tức thấy biết đúng theo lẽ chơn thật; hai là ***Chánh Tư duy*** tức luyện tập tư tưởng, ý nghĩ cho chơn chánh để hiểu được chơn lý, loại trử tà kiến; ba là

Chánh nghiệp tức dạy làm ăn, sinh sống bằng nghề nghiệp chơn chánh; bốn là ***Chánh Tinh tấn*** tức là dạy sự tín ngưỡng chơn chánh và luôn luôn sẵn sàng siêng năng xông lướt tới; năm là ***Chánh mạng*** tức dạy giữ gìn sanh mạng chân chánh và trong sạch, quý trọng săn sóc thân mạng, không để cho lục căn thao túng mà phải chịu ô nhiễm lục trần; sáu là ***Chánh ngữ*** tức dạy nói năng luôn luôn chân thật, tránh tạo khẩu nghiệp bất lành mà phải sa đọa; bảy là ***Chánh niệm*** tức dạy ghi nhớ các sự kiện một cách chân chánh, lánh xa sự tưởng nhớ lăng xăng không cần thiết về Danh-Lợi-Tình, trái lại, nên năng tưởng nhớ phương cách hành đạo, nhớ công đức của Phật, ghi nhớ thân tứ đại vô thường, không chắc thật, cần chấm dứt xúc động trong dục tình gây hệ lụy khổ đau; tám là ***Chánh định*** tức dạy sự suy gẫm chân chánh, phá tan vô minh, phiền não, rầu buồn, vượt qua sự nhiễm ô ngoại cảnh, giúp tâm trí sáng suốt ra mà tiến sâu trên đường giải thoát.

Trong đời thường, Giáo lý Phật Giáo Hòa Hảo chủ trương biến mỗi gia đình thành một ngôi chùa nhỏ. Nơi đó, người tín đồ ***Phượng thờ Tam Bảo*** và ***Cửu Huyền Thất Tổ***, gồm Tổ tiên, ông bà cha mẹ quá vãng, kể cả các vị anh hùng dân tộc. Không thờ bất cứ một ông thần bà chúa nào mà mình không rõ căn tích. *Sự hành lễ* cốt thành tâm liên tục sớm tối mỗi ngày. Tránh quỵ lụy, lạy lục người sống ngay cả Thầy mình mà chỉ cần xá đã đủ. Cần sống một đời sống thanh bạch, giản dị và khoa học, tránh mê tín dị đoan. *Giới luật* cần được gìn giữ chặt chẽ và lấy **8 điều răn cấm** trong Đạo làm phương châm áp dụng.

Đức Huỳnh Giáo Chủ còn dạy **rượu, thuốc phiện, cờ bạc** là 3 tật xấu, nên sự nghiện ngập đam mê cần cữ tuyệt. ***Chay lạt*** cần giữ căn bản tối thiểu là 4 ngày trong một tháng. ***Có thể đi chùa*** vào các ngày vía

Phật hoặc đến dâng hoa, lễ Phật trong các ngày chay lạt. Nên giúp trùng tu các chùa nghèo, nên cung kính học hỏi các tăng sư tu hành chân chánh. Không được phê phán chỉ trích, nói xấu các tôn giáo khác; cần *nhẫn nhục*, hiền lương ngay kẻ hung dữ đối với mình. Tu mà **để tóc, búi tóc** là điều không khuyến khích và bó buộc. Đó chỉ là hình thức "*thuộc về phong tục chớ không phải tôn giáo*". Có một số tín đồ vì yêu mến Thầy mà bắt chước trong lúc Thầy để tóc ngang vai để *"muốn giữ kỷ niệm phong tục cổ của Tổ tiên và tỏ cho thiên hạ biết Thầy không chịu ảnh hưởng cái đời văn minh cặn bã của phương Tây*" nên "*nhiều người hiểu lầm rằng để tóc là tu"*. Đức Huỳnh Giáo Chủ luôn luôn cho phép bổn đạo tự do cải cách hầu hòa hợp với các tôn giáo khác "*tùy theo phong trào tiến hóa của nước nhà"* sau khi thoát khỏi ách đô hộ của người Pháp…

Đó là các nét rất sơ lược về cách tu hành của một người tín đồ PGHH mà chúng tôi muốn trình bày để giải nghi và tránh sự hiểu lầm về một vài hình thức đặc thù trong sinh hoạt tôn giáo của người tín đồ PGHH.

Kính thưa quý liệt vị,

Điều rất cần thiết mà chúng tôi muốn thưa cùng quý thân hữu quý mến là Phật Giáo Hòa Hảo do Đức Huỳnh Giáo Chủ sang lập vào ngày 18/5 âm lịch năm Kỷ Mão (1939) đích thị là một tông phái Phật Giáo trong đại gia đình Đạo Phật do Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật khai mở cách đây 2.560 năm (tức 544 năm trước kỷ nguyên Tây lịch). Đức Huỳnh Giáo Chủ không chủ trương biệt lập Phật Giáo Hòa Hảo thành một tôn giáo riêng biệt đối với Phật Giáo. Ngài đã từng chủ trương thành lập ***Phật Giáo Liên Hiệp Hội*** mà Phật Giáo Hòa Hảo là một thành phần, để thống nhứt Phật Giáo Việt Nam. Ngài đã từng xác nhận Phật Giáo Hòa Hảo là một ***tông phái*** của Đạo Phật. Có khác chăng là ở

chỗ Phật Giáo Hòa Hảo, một tông phái Phật Giáo xuất hiện tại *không gian* Việt Nam đầy đau khổ dưới ách thống trị của thực dân Pháp và ở vào *thời gian* nhiều biến chuyển hỗn loạn của thế kỷ thứ 20.

Điều cần hiểu kế tiếp là khởi nguyên, Phật Giáo Hòa Hảo lấy quần chúng nông dân làm đối tượng chánh để mở cơ giáo hóa. Đa số nông dân là thành phần ít học nhưng Phật tánh vốn không sai biệt so với các hạng người có học thức cao. Giáo lý của Đạo Phật nhằm cứu vớt chúng sanh mà không phân biệt trí ngu. Cho nên, đối với quần chúng bình dân thì rất cần đem Giáo lý nhà Phật đến gần gũi họ, sát với nếp sinh hoạt hàng ngày của họ. Với cái nhìn độc đáo đó, Đức Huỳnh Giáo Chủ vẫn giữ người tín đồ của mình ở vị trí tại gia, chọn **Học Phật Tu Nhân** làm pháp môn căn bản cho Tông phái và dùng phương tiện thi văn bình dân dễ hiểu để truyền bá lời Đức Phật đã dạy, miễn làm thế nào giúp được người tín đồ vượt ra khỏi *Tam giới*, thoát cảnh trầm luân trong vòng *tam đồ lục đạo*.

Với pháp tu ***lấy Tứ Ân và Bát Chánh Đạo làm căn bản***, người tín đồ PGHH thường tu hạnh ***Bố thí, làm từ thiện,*** thể hiện lòng từ bi bác ái để tạo phước, áp dụng ***Thiền Tịnh Song Tu*** để khai thông trí huệ, ***niệm Phật*** cầu vãng sanh Cực Lạc quốc của Đức Phật A Di Đà, hầu đạt đến cứu cánh giải thoát viên mãn.

Chúng tôi rất tiếc gần đây có một số trí thức kể cả một vài tăng sĩ xuất gia trong đạo Phật không chịu khó tìm hiểu rạch ròi mà lại có những bài viết, những phát biểu thiếu hiểu biết chơn chánh về Phật Giáo Hòa Hảo và nguồn gốc của tông phái Phật giáo nầy. Thái độ hời hợt, rẻ khinh, thậm chí mang đầy *kiến thủ* trước một tập thể tôn giáo có đến 6 triệu tín đồ trong và ngoài nước hiện nay, đã nói lên ác ý rất nông cạn nhằm phá hoại lý tưởng tâm linh của rất đông người khác. Đó

cũng chính là nguyên nhân dẫn đến trạng thái bất tương kính, nghi kỵ, thành kiến, phân biệt, kỳ thị tiềm tàng miên viễn, làm hư hỏng nặng nhứt sự đoàn kết cần phải có để bảo vệ sự sinh tồn trước các nguy cơ đang cố tình hủy diệt dân tộc và đất nước Việt Nam chúng ta. Chúng tôi dám khẳng định rằng đạo Phật mà không giữ *tinh thần nhập thế* thì không còn là đạo Phật chân truyền từ Đức Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni nữa. *Tinh thần nhập thế* đó đã được thể hiện mạnh nhất qua Tư tưởng và Hành động mà chính Đức Huỳnh Giáo Chủ đã đích thân dẫn dắt và thực hiện trong giai đoạn vô cùng nhiễu nhương của lịch sử nước nhà.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, đất nước mất trọn vào tay đảng Cộng Sản Việt Nam và bị đặt dưới một chế độ độc tài toàn trị vô cùng sắt máu. Cùng chung số phận của toàn dân Việt Nam, có thể nói người tín đồ PGHH đã phải trải qua những năm tháng tang thương cay đắng nhất. Nhà biên khảo, cố Bác Sĩ Trần Nguơn Phiêu, đã phát biểu trong một bài viết của ông như sau: *"Đức Giáo Chủ Huỳnh Phú Sổ, trong tình thương từ bi người nông dân chất phác Nam Bộ, đã thuyết giảng gầy dựng ở địa linh sông Cửu Long một nền Phật Giáo thời đại, không chủ trương xây chùa hay đúc tượng, không hệ thống tăng ni, không chuông mõ, ...một hình thái Phật Giáo phát xuất từ nhân dân đi lên, đáp ứng được nhu cầu tâm linh của giới bình dân chưa có đủ trình độ để thông hiểu thiên kinh vạn quyển của nhà Phật*" lại là một tôn giáo bị "*chánh quyền hiện hữu, một chánh quyền luôn luôn vỗ ngực tự xưng là chánh quyền nhân dân đàn áp quyết liệt nhất, dã man nhất"*.

Sau khi nắm trọn quyền bính trong tay, đầu tiên người Cộng Sản bày ra kế hoạch 15 năm tiêu diệt PGHH. Nhưng họ hoàn toàn thất bại, thời gian 15 năm của kế hoạch trên đã phải kéo dài đến 23 năm mà

PGHH vẫn tồn tại trong lòng mọi người, từ thế hệ trước tiếp nối đến thế hệ sau. Không được công khai hành đạo thì người tín đồ PGHH vẫn tiếp tục hành đạo tại gia rồi lan truyền dần ra phong trào tu học, cầu nguyện và làm phước thiện từng tốp nhỏ.

Đến năm 1999, trước áp lực quốc tế và các tổ chức thầm lặng của đại khối tín đồ PGHH muốn đứng lên tổ chức Đại Lễ kỷ niệm 60 năm ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ sáng lập nền Đạo PGHH, Đảng và Nhà Nước Cộng Sản Việt Nam liền thay đổi chính sách. Ngày 25 tháng 5 năm 1999, họ tự đứng ra thành lập một **Ban Đại Diện PGHH** và cử cán bộ đảng viên Cộng Sản phụ trách điều hành tổ chức nầy để phỉnh gạt tín đồ PGHH trong nước và quốc tế rằng PGHH nay đã được tự do hành đạo.

Cũng năm 1999, Ban Đại Diện PGHH Nhà Nước đứng ra tổ chức Đại Lễ kỷ niệm 60 năm thành lập PGHH tại An Hòa Tự, Thánh địa Hòa Hảo - và chỉ được tổ chức tại An Hòa Tự mà thôi, sau 23 năm bị cấm đoán, theo chương trình của Mặt Trận Tổ Quốc thuộc Đảng Cộng Sản Việt Nam và sự kiểm soát của lực lượng công an. Tuy nhiên, thay vì đến dự lễ tại An Hòa Tự do Ban Đại Diện PGHH tổ chức thì có đến mấy trăm ngàn người hướng thẳng về Tổ Đình dự lễ do Ban Đại Diện Tổ Đình tổ chức. Hiện tượng đó đã khiến Cộng Sản Việt Nam tức giận và cũng đồng thời nói lên lòng trung kiên của người tín đồ PGHH hướng về nguồn gốc Đạo mà bất phục Ban Đại Diện PGHH do Đảng và Nhà Nước Cộng Sản lập ra.

Đó chính là các nét căn bản của sinh hoạt PGHH trong nước hiện nay. Đại Lễ 18 tháng 5 âm lịch vẫn được tổ chức với tầm mức giới hạn và kềm kẹp của nhà cầm quyền Cộng Sản. Do đó, năm nào đến mùa Lễ Đạo, cũng có tình trạng lực lượng công an ngăn chặn

tín đồ PGHH tràn về Thánh địa dự lễ. Đại Lễ vẫn tiếp tục bị cấm chỉ tổ chức tại các địa phương khác ngoài Thánh địa, và sự bắt bớ, hành hung tín đồ PGHH vẫn liên tục xảy ra hàng năm trong mùa Lễ Đạo tại quê nhà.

Sau ngày chấm dứt chiến tranh, đã 41 năm trôi qua, tự do dân chủ vẫn tiếp tục bị bóp nghẹt dưới chế độ do đảng Cộng Sản cầm quyền ở Việt Nam; trong đó, **nhân quyền** và **tự do tôn giáo** vẫn tiếp tục bị kềm kẹp khống chế. Hiện tình đất nước về mọi mặt càng lúc càng tiến gần đến bờ vực thẳm; cái họa mất nước vào tay đảng Cộng Sản đàn anh phương Bắc không còn xa. Chưa bao giờ hiện tình Việt Nam lâm vào tình trạng thê thảm ghê gớm như hiện nay. Đồng bằng Nam Bộ, vựa lúa của cả nước, bị hạn hán khô cằn, nhiễm mặn nghiêm trọng do nguồn nước ngọt từ thượng nguồn sông Cửu Long đổ xuống hoàn toàn tùy thuộc Tàu Cộng. Môi trường sống bị ô nhiễm chưa từng thấy. Do ô nhiễm hóa chất, cá chết hàng loạt dọc theo các tỉnh duyên hải Biển Đông, lan dần vào nội địa vô cùng khủng khiếp, đã gần 3 tháng nay mà nhà cầm quyền Cộng Sản vẫn chưa dám tuyên bố rõ lý do và trách nhiệm do ai, ở đâu cho dân biết. Dân mở miệng kêu gào thì bị công an chìm nổi đánh đập, bỏ vào tù.

Nhân mùa Lễ Đạo năm nay, người tín đồ PGHH trong nước cũng như ngoài nước với tinh thần nhập thế, không thể dửng dựng trước nỗi thống khổ chung của toàn dân, xin thành tâm cầu nguyện Ơn Trên, Phật Tổ, Phật Thầy từ bi cứu giúp cho dân tộc Việt Nam sớm vượt qua tai ách. Tai ách lớn nhất, sâu xa nhất chính là chế độ độc tài toàn trị bất nhân của chủ nghĩa Cộng Sản cần sớm được thay thế để bắt đầu một kỷ nguyên mới tự do dân chủ và phú cường cho đất nước Việt Nam.

Xin trân trọng kính chào quý liệt vị.

Nam Mô A Di Đà Phật. **NGUYỄN VĂN TẠO**

THẦY Ở BÊN TA

Sáu (mươi) chín năm xa vắng Đức Thầy,
Biết bao cảnh tượng đã dời thay.
Tình đời điên đảo trong vòng xoáy,
Nghĩa Đạo rã rời trước nạn tai.
Nhiều kẻ đau buồn cùng dĩ vãng,
Lắm người thờ thẩn với tương lai.
Đạo-đời thiếu hẳn người đưa lối,
Đệ tử băn khoăn nhớ Đức Thầy.

Đệ tử băn khoăn nhớ Đức Thầy,
Chẳng hay Thầy dạo khắp Đông Tây.
Cần đem đạo lý khuyên người tỉnh,
Cần rải cam lồ cứu kẻ say.
Thầy đã ra công khai lối thẳng,
Ta nay chớ ngại bước đường dài.
Hành y lời dạy nào chi khác,
Thầy ở bên ta từng phút giây.

Tập San TINH TẤN
(Kỷ niệm 18/5 âl - 2016)

Tường Trình Sinh Hoạt
Đại Hội Đạo năm 2016 và Đại Lễ 18-5
lần thứ 77 tổ chức tại miền Nam California.

Vào các ngày 24, 25 và 26 tháng 6 năm 2016, đông đảo tín đồ PGHH từ khắp nơi đã tề tựu về Thành phố Santa Ana hân hoan tham dự Đại Hội Đạo thường niên và Đại Lễ 18/5 lần thứ 77 ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ khai sáng nền Đạo Phật Giáo Hòa Hảo.

I.- Đại Hội Đạo thường niên.

Đại Hội Đạo năm nay (2016) do BTS/ TƯHN/ GH/PGHH triệu tập, được tổ chức tại Hội Quán BTS.PGHH miền Nam California, tọa lạc tại số 2114 W. Mc Fadden Ave., Santa Ana (CA) với sự tham dự của 10 Ban Trị-Sự (BTS) và 3 Ban Đại-Diện (BĐD) địa phương trực thuộc hệ thống Giáo Hội, đó là:

1. BTS Arizona (AZ): Đ/đ Nguyễn Văn Tạo đại diện.
2. BĐD Arlington (TX): Đ/đ Nguyễn Tấn Hòa đại diện.
3. BTS Atlanta (GA): Đ/đ Nguyễn Hoàng Vũ đại diện.
4. BTS Bắc Cali (CA): Đ/đ Vương Học Thiêm đại diện.
5. BTS Calgary (Canada): Đ/đ Trần Văn Nam đại diện.
6. BTS Dallas (TX): Đ/đ Trần Quang Khải đại diện.
7. BTS Houston (TX): Đ/đ Nguyễn Mộng Hoàng đại diện.
8. BĐD Oklahoma (OK): Đ/đ Phạm Ngọc Châu đại diện.
9. BTS Nam Cali (CA): Đ/đ Nguyễn Thanh Giàu đại diện.

10. BTS Sacramento (CA): Đ/đ Huỳnh Văn Liêm đại diện.
11. BĐD San Leon (TX): Đ/đ Huỳnh Công Tử đại diện.
12. BTS Stockton (CA): Đ/đ Lê Kiến Trúc đại diện.
13. BTS Washington D.C: Đ/đ Hà Nhân Sinh đại diện.

Ngoài ra, còn có một số đồng đạo ở địa phương hoặc từ các nơi khác về tham dự với tính cách dự thính viên như Đ/đ Võ Minh Xuân (Washington State)…

Quang cảnh ngày Đại Hội Đạo thường niên 2016.

Đ/đạo Nguyễn Văn Tạo, Đ/đ Trần Phú Hữu và Đ/đ Vương Học Thiêm trên bàn Chủ Tọa Đoàn.

Vào lúc 10 giờ sáng ngày 25/6 năm 2016, Đại-hội Đạo thường niên 2016 đã khai mạc sau nghi lễ chào Quốc-kỳ Hoa kỳ & VNCH, Đạo kỳ và Phút mặc niệm.

Tiếp theo, là Nghi thức Tôn giáo PGHH do quý vị Hội Trưởng các BTS & BĐD hiện diện đồng hành lễ trước ngôi Tam Bảo và bàn thờ Cửu huyền Thất tổ.

Sau đó, quý Đồng đạo đại diện các Ban Trị Sự & Ban Đại Diện địa phương tuần tự đứng lên giới thiệu danh tánh, chức vụ và đơn vị của mình.

Trên bàn Chủ Tọa đoàn đã có mặt quý Đồng đạo được sự đồng thuận của các BTS & BĐD trong buổi họp mặt tiền Đại hội (24/6/2016), đó là:

-Đồng đạo Nguyễn Văn Tạo, Hội Trưởng BTS/TƯHN,

-Đồng đạo Vương Học Thiêm, Phó Hội Trưởng Ngoại vụ BTS/TƯHN,

-Đồng đạo Trần Phú Hữu, Phó Hội Trưởng Nội vụ BTS/TƯHN.

Đ/đ Lưu Phước Thiện Đ/đ Cao Xuân Bình
trong Thư Ký Đoàn

Ngoài ra, còn có Đ/đ Nguyễn văn Hiệp, Chánh Thư Ký BTS/TƯHN giữ nhiệm vụ Điều Hợp viên, Đ/đ Lưu Phước Thiện (Phó Thư Ký BTS/TƯHN), Đ/đ Nguyễn Hoàng Vũ (Hội Trưởng BTS Atlanta) và Đ/đ Cao Xuân Bình (Phó Ban PTGL Ban Trị sự Bắc Cali) cùng giữ vai trò Thư Ký đoàn cho buổi Đại Hội.

Mở đầu Chương trình nghị sự, Đ/đ Nguyễn Văn Tạo ngỏ lời chào mừng Đại Hội, ca ngợi Quý vị Đại diện và Đồng đạo khắp nơi không ngại đường sá xa xôi, cách trở về đây tham dự Đại Hội Đạo mặc dù có một vài địa phương vì lý do riêng không có mặt. Sau cùng, Đ/đ Tạo tuyên bố khai mạc Đại hội và cầu chúc Đại hội được thành công tốt đẹp.

Tiếp theo, Đ/đ Nguyễn Văn Hiệp thay mặt BTS/TƯHN thông qua Chương trình Đại hội và đọc Bản Tường Trình về thành quả hoạt động của BTS/ TƯHN/GHPGHH nhiệm kỳ V trong năm vừa qua, (Bản Tường Trình nầy cũng được phổ biến trên Ts Tinh Tấn số 28, trang 37 kính mời quý vị xem qua).

Sau đó, Đ/đ Phạm Lệ Chi, Thủ Bổn BTS/TƯHN nhờ Đ/đ Chánh Thư Ký đọc Bản báo cáo về tình hình Tài Chánh năm thứ Hai của Ban Trị Sự TƯHN Nhiệm kỳ V (2014-2017). Bản Báo cáo tuy ngắn gọn nhưng Đại Hội cũng biết được một cách tổng quát về con số Chi, Thu và Tồn quỹ của Giáo hội.

Đ/đ Huỳnh Văn Liêm **Đ/đ Nguyễn Tấn Hòa**

Chương trình Đại Hội được tiếp tục bằng những bài Tham Luận từ Đại diện của các BTS & BĐD địa phương. Tất cả Đại biểu đã lên diễn đàn tường trình một cách súc tích và linh động về những sinh hoạt giáo sự ở từng địa phương hoặc đóng góp những ý kiến xây dựng chung hay những đề nghị thích đáng để Đại Hội tùy nghi giải quyết.

Đại-Hội Đạo tạm ngưng lúc 12 giờ trưa để dùng cơm chay do Ban tổ chức khoản đãi. Sau đó, đã trở lại tiếp tục chương trình nghị sự lúc 1: 00’ trưa cùng ngày. Sau đây là nội dung cuộc thảo luận được ghi nhận như sau:

Đ/đ Nguyễn Hoàng Vũ Đ/đ Nguyễn Thanh Giàu

1.- Máy nghe SGTVTB

Sau khi phần trình bày về kết quả đạt được trong năm qua, đồng đạo Nguyễn Hoàng Vũ (Trưởng Ban Từ Thiện và Xã Hội của BTS.TƯHN) phát họa chương trình tiếp tục cho năm tới, mỗi tháng sẽ dự trù ấn tống 100 máy với chi phí $700.00

ĐHĐ quyết định ủng hộ chương trình nầy của Ban Từ Thiện Xã-Hội và quý BTS/BĐD hiện diện đều hứa giúp từ $50 đến $100 cho mỗi tháng.

2.- Phổ thông Giáo lý trên hệ thống Truyền hình.

BTS.Nam Cali đề nghị quý BTS.ĐP tiếp tay để phát huy công việc phổ truyền giáo lý của Đức Thầy bằng cách thành lập Ban Biên tập chương trình do TB.PTGL Nguyễn Văn Mậu phụ trách, yêu cầu mỗi BTS/BĐD gởi một bài luận đạo trong mỗi hai tháng đến Ban PTGL.TƯHN, Trưởng Ban Biên Tập chương trình sẽ đúc kết và gởi về BTS. Nam Cali để phổ biến.

ĐHĐ quyết định ủng hộ chương trình nầy của Ban BTS. Nam Cali và quý BTS/BĐD hiện diện đều hứa sẽ gởi ít nhất một bài tiểu luận trong mỗi hai tháng.

3.- Thuyết trình giáo lý trong ngày Đại Lễ 18/5 ở cấp Trung ương và địa phương. BTS Nam Cali đề nghị nên thêm vào phần thuyết trình giáo lý trong ngày Đại Lễ 18/5 ở cấp Trung ương và địa phương.

ĐHĐ đã chấp nhận và các BTS/BĐD hứa sẽ thực hiện trong năm tới.

4.- Ban Trị Sự Dallas (TX) yêu cầu ĐHĐ tìm cách giúp đỡ tài chánh để hoàn thành Hội Quán tại Dallas còn đang dang dở.

Qua phần trình bày của Hội Trưởng BTS Dallas, ĐHĐ yêu cầu BTS.Dallas hãy sang tên phần đất biếu tặng từ gia đình đồng đạo Nguyễn Văn Mẫn đến BTS. GH.PGHH Dallas, sau đó BTS.TƯHN sẽ vận động tài chánh giúp đỡ.

Đ/đ Trần Quang Khải **Đ/đ Huỳnh Công Tử**

5.- Thành lập Thanh Niên Đoàn PGHH.

Ban Đại Diện San Leon (TX) đề nghị BTS địa phương nên có Đoàn Thanh Niên PGHH sinh hoạt song song với BTS để có cơ hội đào tạo lớp trẻ cho việc điều hành BTS trong tương lai.

Đề nghị nầy đã được ĐHĐ tán thành và yêu cầu từng địa phương tùy phương tiện và hoàn cảnh thực hiện.

6.- Đề nghị của BTS.Houston (TX) là yêu cầu quý BTS Địa phương gởi về danh sách con em đồng đạo học vấn xuất sắc và có thành tích tốt đến BTS.TƯHN để gởi bằng tưởng lệ và chút quà khuyến khích. Đề nghị nầy đã được ĐHĐ tán thành và yêu cầu từng địa phương tùy phương tiện và hoàn cảnh thực hiện.

7.- Ban Đại Diện Oklahoma đề nghị quý BTS Địa phương và BTS.TƯHN nên tạo e-mail để hàng tháng liên lạc và giúp đỡ trong sinh hoạt giáo sự cũng như sinh hoạt cộng đồng.

Đ/đ Phạm Ngọc Châu **Đ/đ Nguyễn Mộng Hoàng**

Đề nghị nầy đã được ĐHĐ tán thành và yêu cầu BĐD Oklahoma làm thí điểm và BTS.TƯHN sẽ phát triển thêm đến quý BTS/BĐD.

Đ/đ Phan Văn Bề **Đ/đ Trần Văn Nam**

Phần cuối của chương trình ĐHĐ là Đ/đ Hà Nhân Sinh, Hội Trưởng BTS.PGHH Washington DC và Vùng Phụ cận tình nguyện nhận nhiệm vụ tổ chức Đại Hội Đạo và Đại Lễ 18/5 cấp Trung Ương năm 2017.

Đ/đ Hà Nhân Sinh **Đ/đ Vương Học Thiêm**

Đ/đ Lê Kiến Trúc **Đ/đ Nguyễn Văn Mậu**

Đại Hội Đạo chấm dứt lúc 5:00 giờ chiều cùng ngày trong bầu không khí vui tươi và phấn khởi. Sau đó, vào lúc 6 giờ chiều Ban Tổ chức đã khoản đãi tất cả đồng đạo có mặt trong ngày Đại Hội buổi cơm chay tại Nhà hàng Tịnh Tâm Chay vô cùng thân mật và đầy Đạo vị./.

II. Đại Lễ 18-5 lần thứ 77

Vào lúc 10 giờ sáng Chủ Nhật ngày 26/06/2016, tại Hội Trường của South West Senior Center, số 2201 W. Mc Fadden Ave., Santa Ana, CA. 92704, Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại GH/PGHH phối hợp với BTS.PGHH miền Nam California đã long trọng tổ chức Đại Lễ 18/5, kỷ niệm lần thứ 77 ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ khai sáng nền Đạo Phật Giáo Hòa Hảo với sự tham dự của khoảng **600** người, gồm đại diện Quý Tôn Giáo bạn, Quý Cơ quan, Đoàn thể, Hội Đoàn địa phương, Quý Đại diện Dân biểu Quốc hội Hoa Kỳ, Quý Cơ quan Truyền thông Báo chí và tín đồ PGHH từ các Tiểu bang

Hoa Kỳ và Canada.

Trước giờ khai mạc Đại lễ, đồng đạo Nguyễn Văn Tạo (HT.BTS/TƯHN) và đồng đạo Nguyễn Thanh Giàu (HT.BTS/PGHH/miền Nam California) cùng trên 60 tín đồ PGHH đã cung nghinh chân dung Đức Huỳnh Giáo Chủ từ Hội Quán PGHH Nam California (bên kia đường) vào bên trong Hội Trường trước sự chứng kiến với lòng tôn kính của mọi người. Đặc biệt có Long Mã của Đoàn Thanh niên Đại đạo Cao Đài mở đường và đóng góp vào chương trình Đại Lễ bằng những màn biểu diễn thật ngoạn mục, đẹp mắt cùng với tiếng trống tiếng chiêng, khiến không khí buổi Đại lễ thêm phần sống động.

Sau khi chân dung Đức Huỳnh Giáo Chủ được trân trọng an vị trên Lễ đài, chương trình Đại Lễ chính thức bắt đầu với Nghi thức chào Quốc Kỳ Việt và Mỹ, Đạo Kỳ PGHH và phút mặc niệm.

MC LƯU VĂN KIỆM và MC MAI CHÂN

Điều khiển buổi lễ là hai MC: Đ/đ Lưu Văn Kiệm (Phó Hội Trưởng Nội vụ BTS.PGHH miền Nam California) và Đ/đ Mai Chân (Ban đặc trách Chương trình Truyền hình Phổ truyền Giáo lý PGHH). Trước

hết, thay mặt Ban Tổ chức, MC Mai Chân thông qua Chương trình Đại lễ và Đ/đ Trần Văn Tài giới thiệu thành phần quan khách tham dự Đại Lễ. Trong hàng quan khách, người ta nhận thấy có:

-Chánh trị sự Hà Vũ Băng, Đầu Tộc đạo Cao Đài Giáo. Đại diện Hội Đồng Liên Tôn Việt Nam tại Hoa Kỳ,

-Mục sư Nguyễn Văn Bé, Thành viên Hội Đồng Liên Tôn VN,

-Chánh trị sự Hồ Ngọc Ân, Đầu tộc đạo Orangewood và phái đoàn,

- Hiền tài Ngô Thiện Đức, Cố vấn Đại đạo Thanh Niên hội Cao Đài giáo,

- Phái đoàn Đạo tràng chùa Diệu Quang,

- Huynh trưởng Tâm Hòa Lê Quang Dật,

- Cựu Đại tá Cổ Tấn Tinh Châu,

. - Ông Trần Trọng Đạt, Chủ tịch Đại Việt Quốc Dân Đảng và phái đoàn,

- Bác sĩ Mã Xái, Chủ tịch Đảng Tân Đại Việt kiêm Cố vấn BTS/TƯHN/GHPGHH,
- Ông Lương Văn Tính, Đảng Tân Đại Việt,
- Ông Nguyễn Văn Lực, Chủ tịch Cộng đồng VN San Diego,
- Ông Hội Trưởng Hội Ái Hữu Châu Đốc,
- Chánh án Nguyễn Trọng Nho, Tòa Thượng thẩm Westminster (CA),
- Cựu Đại tá Lê Bá Khiếu,
- Cựu Đại tá Phạm Văn Thuần,
- Giáo sư Phạm Quân Hồng,
- Giáo sư Trần Văn Chi,
- Giáo sư Trần Đức Thanh Phong,
- Kỹ sư Châu Văn Ba,
- Bác sĩ Huỳnh Thêm (San Jose),
- Bác sĩ Phạm Gia Cổn,
- Nhà báo Nguyễn Thanh Huy,
- Ông Lâm Hoài Thạch, Báo Người Việt,
- Ký Giả Thanh Phong, báo Viễn Đông,
- Ông Phan Đại Nam, đài Truyền hình SBTN và Đài SET,

- Ông Phạm Khanh, đài Little Saigon TV 57.5
- Ông Nguyên Danh và Tiến Dũng, đài 56.5 KVLA
- Kỹ sư Bùi Bỉnh Bân, Đài Truyền hình Free VN.net
- Ông Nguyễn Văn Tạo, Hội Trưởng BTS/TƯHN/ GH/ PGHH.

Bên cạnh đông đảo tín đồ PGHH trong vùng Nam Cali "nắng ấm", còn có 14 phái đoàn của các Ban Trị Sự & Ban Đại Diện PGHH từ xa về tham dự, được ghi nhận như sau:

1- Phái đoàn Arizona; 2- Phái đoàn Arlington (TX); 3- Phái đoàn Atlanta (GA); 4- Phái đoàn Bắc California; 5- Phái đoàn Calgary (Canada); 6- Phái đoàn Dallas (TX); 7- Phái đoàn Houston (TX); 8- Phái đoàn Florida (FL); 9- Phái đoàn Houston (TX); 10- Phái đoàn Nam California; 11- Phái đoàn Sacramento (CA); 13- Phái đoàn San Leon (TX); 14- Phái đoàn Washington, D.C.

Đ/đ Nguyễn Thanh Giàu
Trưởng Ban Tổ chức

Bắt đầu chương trình, là **Diễn văn Khai mạc**. của Đồng đạo Nguyễn Thanh Giàu, Trưởng Ban Tổ Chức. Trước hết, Đồng đạo Giàu ngỏ lời hân hoan chào mừng và cám ơn quý quan khách, quý đồng đạo PGHH từ khắp nơi về tham dự ngày Đại Lễ hôm nay.

Đồng thời, Đồng đạo Giàu còn nói rõ nguyên do vì sao người tín đồ PGHH phải tổ chức ngày Đại lễ 18/5 hàng năm và cuối cùng tuyên bố khai mạc buổi Đại Lễ 18/5.

Kế tiếp, là phần hành lễ theo nghi thức PGHH do Đồng Đạo Hội Trưởng Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại cùng các vị Hội Trưởng BTS & BĐD các địa phương thực hiện vô cùng trang nghiêm và kính cẩn.

Như thường lệ, bài "**Sứ Mạng của Đức Thầy**" do chính tay Đức Huỳnh Giáo Chủ viết ngày 18/5 năm Nhâm Ngũ (1942) tại Bạc Liêu luôn luôn được Ban Tổ Chức đưa vào chương trình các ngày Lễ Đạo, lần nầy do Đồng Đạo Huỳnh Văn Liêm (HT. BTS/PGHH Sacramento) tuyên đọc bằng chất giọng rõ ràng, chân xác, khiến mọi người cùng lắng tâm theo dõi từng câu, từng lời vàng ngọc của Đức Thầy.

Tiếp theo, Đồng Đạo Nguyễn Văn Mậu (Trưởng Ban Phổ thông Giáo lý BTS/ Trung Ương Hải ngoại) trình bày về "**Ý nghĩa ngày Đại lễ 18/5**".

Theo lời Đ/đ Mậu, trong thời kỳ đất nước Việt Nam bị thực dân Pháp xâm lăng đô hộ, du nhập nền văn minh vật chất đồi trụy, đua đòi, trọng sự phù phiếm xa hoa bên ngoài, coi thường lễ nghi phong hóa nước nhà, làm cho nền đạo lý thánh hiền suy đồi, băng hoại. Ngoài ra, họ còn đầu độc dân chúng, nhất là thế giới trẻ

nơi thị thành, bằng cách quyến rũ họ vùi đầu vào con đường dâm ô, trụy lạc say sưa, nghiện ngập, nào trùm đĩ, ma cô, nghề hút máu,…Nơi thôn dã, người dân thất học chỉ biết sống quay quần theo mê tín, dị đoan, nào thầy bùa, thầy pháp, thầy Lỗ Ban, cúng vái hối lộ thánh thần. Đêm đêm thì tiếng hò, tiếng hét hòa cùng tiếng kèn, tiếng trống của lũ 'nhưn bông,' đồng bóng vang lên khắp nơi. Trước bối cảnh thê thảm đó, đời sống con người bị băng hoại cả hai phương diện tinh thần lẫn vật chất, kéo theo đời sống tâm linh, nền Phật Đạo cũng bị tuột dốc luôn, thì Đức Huỳnh Giáo Chủ xuất hiện khai sáng nền đạo Phật Giáo Hòa Hảo cứu đời.

Sau khi kể về thân thế cũng như sự truyền bá đạo pháp của Đức Huỳnh Giáo Chủ, Đ/đ Mậu kết luận "Để đáp đền công ơn trời biển đó, người tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo chúng ta luôn luôn lo tu hành tinh tấn,

Đ/đ Huỳnh Văn Liêm đọc bài "Sứ mạng của Đức Thầy"

Đ/đ Nguyễn Văn Mậu với bài "Ý nghĩa ngày 18/5"

đoàn kết, thương yêu lẫn nhau như con một cha, dìu dắt lẫn nhau vào con đường đạo đức, và hiệp cùng nhau

truyền bá kinh lành đến khắp nơi nơi để thỏa mãn ước mơ của ngài: Khắp bốn bể liên dây Hòa Hảo cùng có chung một ngày Đại Lễ 18 tháng Năm như thế này mãi mãi về sau.” Đó chính là Ý nghĩa thiêng liêng của ngày 18/5, ngày mà hàng triệu tín đồ PGHH từ khắp mọi nơi trên thế giới đang hân hoan đón chào với niềm tin mãnh liệt nhất.

Trong bài **Diễn từ** ngay sau đó, Đồng Đạo Nguyễn Văn Tạo nhân danh Hội Trưởng BTS.TƯHN Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo, hân hoan chào mừng tất cả quý vị quan khách quý đồng đạo đã không quản mất thời giờ và công khó, tới tham dự Đại lễ 18/5 âl, kỷ niệm 77 năm ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ khai sáng Đạo Phật Giáo Hòa Hảo, được Giáo Hội PGHH tổ chức ngày hôm nay tại Thành phố Santa Ana, miền Nam California.

Đ/đ Hội Trưởng Nguyễn Văn Tạo đang đọc bài Diễn Từ

Đồng Đạo Nguyễn Văn Tạo phát biểu: *“Qua phần trình bày của Đồng đạo TB Phổ thông Giáo lý về Ý nghĩa ngày 18/5, quý vị đã nhận rõ Phật Giáo Hòa Hảo hình thành và phát triển trong bối cảnh cam go như thế nào suốt 77 năm lịch sử thăng trầm của Tổ quốc.*

Là một tập thể tại gia cư sĩ nên chúng tôi không có thành

phần xuất gia. Giáo thuyết của Tổ Thầy chúng tôi truyền dạy hướng về mục tiêu ***nhập thế đạo Phật*** *và* ***giải thoát khỏi sanh tử luân hồi*** *cũng từ nền tảng đó.* ***Phật Giáo Hòa Hảo*** *lấy* ***Tứ Trọng Ân*** *làm căn bản để hoàn thiện một con người sống trong xã hội. Từ việc hành sử Tứ Ân, thể hiện tinh thần đáp ơn trọng nghĩa, thực thi lòng từ bi, công bằng, bác ái, người tín đồ PGHH luôn luôn được khuyến tấn việc tu học để đạt cứu cánh thoát khỏi sanh tử luân hồi, tức mục tiêu rốt ráo nhất của nhà Phật.*

Giáo lý Phật Giáo Hòa Hảo còn dạy về ***Tam nghiệp*** *để tránh các hành động sai trái do Thân, Khẩu, Ý gây ra và biết sám hối về các lỗi lầm đã từng xảy ra trong quá khứ, gần cũng như xa, trong kiếp nầy lẫn trong các tiền kiếp.*

Tiếp theo, nhằm thăng tiến trên đường Đạo hạnh, Phật Giáo Hòa Hảo dạy các tín đồ cần hành trì ***Bát Chánh Đạo*** *tức là 8 con đường chơn chánh nên đi.*

Cuối cùng, điều cần hiểu kế tiếp là khởi nguyên, Phật Giáo Hòa Hảo lấy quần chúng nông dân làm đối tượng chánh để mở cơ giáo hóa. Đa số nông dân là thành phần ít học nhưng Phật tánh vốn không sai biệt so với hạng có thế trí biện thông cao. Giáo lý của Đạo Phật nhằm cứu vớt chúng sanh mà không phân biệt trí ngu. Cho nên, đối với quần chúng bình dân thì rất cần đem giáo lý nhà Phật đến gần gũi họ, sát với nếp sinh hoạt hàng ngày của họ. Với cái nhìn độc đáo đó, Đức Thầy vẫn giữ người tín đồ của mình ở vị trí tại gia, chọn ***Học Phật Tu Nhân*** *làm pháp môn căn bản cho tông phái và dùng phương tiện thi văn bình dân dễ hiểu để truyền bá lời Đức Phật đã dạy, miễn làm thế nào giúp được người tín đồ vượt ra khỏi* ***Tam giới,*** *thoát cảnh trầm luân trong vòng* ***tam đồ lục đạo.***

*Với pháp tu **lấy Tứ Ân và Bát Chánh Đạo làm căn bản**, người tín đồ PGHH thường tu hạnh **Bố thí, làm từ thiện,** thể hiện lòng từ bi bác ái để tạo phước, áp dụng **Thiền Tịnh Song Tu** để khai thông trí huệ, **niệm Phật** cầu vãng sanh Cực Lạc quốc của Đức Phật A Di Đà, hầu đạt đến cứu cánh giải thoát viên mãn.*

Quý vị nào muốn hiểu đúng về PGHH cả hai mặt Đạo và Đời, vì lợi ích chung, chúng tôi sẵn sàng cung cấp tư liệu miễn phí cho quí vị tham khảo."

Ngay sau khi chấm dứt bài Diễn Từ, Đ/đ Hội Trưởng thay mặt BTS/TƯHN công bố ban tặng Bằng Khen cho BTS/ PGHH Nam California vì đã đóng góp rất nhiều công đức cho Giáo Hội qua công tác Truyền thanh và Truyền hình Phổ truyền Giáo lý PGHH liên tục hàng tuần suốt hơn 20 năm từ 1995 đến nay. MC Mai Chân thay mặt Ban Trị Sự PGHH miền Nam California nhận Bằng Khen nầy từ tay Đ/đ Hội Trưởng BTS/ TƯHN trao tặng.

MC Mai Chân đang nhận Bằng Khen từ BTS.TƯHN.

Đ/đ Ngô Văn Ẩn và Phạm Kim Chi đang phụng ngâm bài "Diệu pháp Quang Minh"

Chương trình kế tiếp là phần phụng ngâm Sấm Giảng và Thi Văn Giáo Lý của Đức Thầy qua một đoạn trong bài "Diệu Pháp Quang Minh" do Đồng đạo Ngô Văn Ẩn (Trưởng Ban Tổ chức BTS/PGHH Nam Cali) và Đ/đ Phạm Kim Chi (Phó Ban PTGL BTS/PGHH Stockton) đảm trách. Bằng giọng ngâm điêu luyện, trong trẻo và truyền cảm, Đồng đạo Kim Chi và Đ/đ Ẩn đã được người nghe tán thưởng nhiệt liệt.

Sau đó là phần phát biểu cảm tưởng của Chánh Trị sự Hà Vũ Băng Đầu Tộc Đạo Cao Đài. Trong lời phát biểu, ông đã tỏ lòng tôn kính đối với Đức Huỳnh Giáo Chủ, ông không quên ca ngợi tinh thần dấn thân của những người tín đồ PGHH trong công cuộc đấu tranh chung cho Việt Nam sớm có tự do, dân chủ.

Tiếp theo, trong bài phát biểu soạn sẵn, ông Chánh Án Nguyễn Trọng Nho cho biết: "…Trong hội trường hôm nay vắng mặt một vị nữ lưu thật đáng quí, Cụ Bà Nguyễn Hòa An, phu nhân của cố Giáo Sư Nguyễn Long Thành Nam. Hai vị là những tín hữu đã

đắc lực phục vụ niềm tin, tinh thần PGHH và trợ giúp Đức Giáo Chủ PGHH suốt cả cuộc đời mình.

Chánh trị sự Hà Vũ Băng, đang phát biểu ý kiến.

Chánh án Nguyễn Trọng Nho, đang phát biểu ý kiến.

Cả hai đã rời bỏ chúng ta trong niềm tiếc nhớ của mọi người. Cả hai vị đã dâng hiến trọn cuộc đời mình để sống như những người con yêu của PGHH và con yêu của tổ quốc." (Bài viết rất có ý nghĩa đã được người nghe vỗ tay tán thưởng nhiều lần. Chúng tôi có đăng nguyên văn bài phát biểu nơi trang 55 trong số báo nầy. Xin mời quý độc giả xem qua).

Tiếp theo là bài phát biểu của BS.Mã Xái về "Kỷ Niệm 77 Năm Ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ Khai Sáng Nền Đạo Phật Giáo Hòa Hảo".

Trong lời phát biểu của Bác sĩ Mã Xái, có đoạn: "Với phương pháp hành đạo cực kỳ đơn giản cho phù hợp với phong hóa nhơn sanh lúc bấy giờ; Ngài đánh đổ mê tín dị đoan, đưa Giáo lý Học Phật Tu Nhân đi thẳng vào đời sống dân gian với ngôn ngữ bình dị chứa chan tình thương, dễ hiểu, dễ cảm thông, chan hòa tình

Bs. Mã Xái phát biểu cảm tưởng

tự dân tộc...” Sau phần phát biểu khá dài, bác sĩ Mã Xái kết luận, “Nhơn ngày lễ Mừng Ngày Khai Sáng Đạo PGHH, nhớ lời Đức Thầy dạy, “Tu đền nợ thế cho rồi - Thì sau mới được đứng ngồi tòa sen”. Với ý thức và trách nhiệm của người tín đồ PGHH, của con dân nước Việt, trước cơn quốc nạn, thù trong giặc ngoài là Cộng sản VN và giặc Bắc phương, việc làm tròn Tứ Đại Trọng Ân trong đó, ơn Đất Nước nặng trĩu bên lòng quả là “nợ thế” cần phải trả cho xong, bằng đấu tranh tùy khả năng và hoàn cảnh, người tín đồ PGHH nên tham gia và tích cực hỗ trợ công cuộc tranh đấu cho tự do, dân chủ, cho sự sống còn của dân tộc cho đến khi chế độ CSVN bị giải thể, Đảng CSVN phải ra đi, chúng ta cùng xây dựng lại quê hương trong một nước VN tự do, dân chủ, pháp trị, thạnh vượng, độc lập, chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ.”

Sau cùng là lời cảm tạ đến toàn thể Quý vị quan khách và đồng đạo PGHH của Đ/đ Nguyễn Thanh Giàu, Hội Trưởng BTS PGHH Miền Nam California kiêm TB Tổ chức. Đồng thời, Đ/đ Giàu kính mời tất cả mọi người dùng một bữa cơm chay thân mật do đoàn phụ nữ Phật Giáo Hòa Hảo khoản đãi và cùng thưởng thức một chương trình văn nghệ xuất sắc do các nghệ sĩ thân hữu và đồng đạo thực hiện.

NGUYỄN VĂN HIỆP

Tường trình từ Thành phố Santa Ana, California.

TƯỜNG TRÌNH
THÀNH QUẢ HOẠT ĐỘNG
của Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại
Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo
Năm thứ 2 - Nhiệm kỳ V (2014 - 2017)

Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại GH/PGHH Nhiệm kỳ V (2014-2017) tiếp tục nhiệm vụ điều hành Giáo Hội qua những công tác được ghi nhận tuần tự theo thời gian như sau:

I.- Công tác Đối nội:

Kể từ năm thứ hai, Ban Thường Vụ quyết định họp thường lệ 2 tháng 1 lần trên hệ thống **ooVoo** như từ trước. Tuy nhiên, nếu có vấn đề cấp thiết, BTV đồng ý sẽ thảo luận và quyết định qua điện thoại viễn liên bất cứ lúc nào, nên công tác Giáo sự vẫn được diễn tiến tốt đẹp, không có gì trở ngại.

1.- Yểm trợ Công tác Đền ơn Đáp nghĩa:

Giữa tháng 1/2016 (tức cuối năm Ất Mùi), BTS/TƯHN phối hợp với BTS/PGHH Liên Bang Úc Châu cùng một số BTS/PGHH ở Canada và Hoa Kỳ đã tài trợ cho một nhóm đồng đạo PGHH tại Việt Nam để thực hiện Công tác Đền ơn Đáp nghĩa nhân dịp đầu năm Bính Thân (2016).

Được biết, đã gần 10 năm qua cứ mỗi dịp Xuân về và vào dịp Tết đạo (18/5/âl), một phái đoàn gồm khoảng 10 tín đồ PGHH đang ở Việt Nam đã thực hiện Chương trình Điếu viếng để tưởng nhớ "nghĩa ân" những người đã kiên cường, bất khuất, chặt dạ một lòng gìn Đạo, giúp đời, xả thân vì đại cuộc.

Năm nay, khởi hành từ ngày 28/01/2016 (nhằm ngày 19/12/ Ất Mùi) phái đoàn đã lần lượt thăm viếng và tặng quà cho khoảng 30 gia đình. Đặc biệt, ngày

3/2/2016 (nhằm ngày 27 tháng Chạp, Ất Mùi), phái đoàn cũng đã ghé thăm và tế lễ tại nghĩa trang Nguyễn Trung Trực (gồm hầu hết là mộ phần của các Bảo An Quân).

Chi tiết cuộc điếu viếng nầy đã được phổ biến trên Ts Tinh Tấn số 27 (trang 200-213).

2.-Thăm viếng Đ/đ tại Thành phố Dallas (TX):

Ông HT Nguyễn Văn Tạo đã đến Dallas vào tối thứ Bảy ngày 13/2/2016, và đã có ngay buổi gặp mặt với các Đ/đ trong BTS/PGHH Dallas, BĐD/PGHH Arlington từ 9-12 PM tại tư gia đ/đ Ngô Tấn Nghĩa (cùng với sự có mặt của Đ/đ Võ Đan Lỳ).

Sáng Chủ nhật 14/2, Ông HT tham dự buổi niệm Phật và buổi họp mặt của tất cả Đ/đ trong vùng; đồng thời, trả lời ổn thỏa các thắc mắc về quỹ yểm trợ của BTS/TƯHN, về kế hoạch phát triển BTS/PGHH Dallas, vv..vv..Sau đó, Ông thăm viếng Hội Quán của Đ/đ Võ Đan Lỳ tại Arlington. (Hội Quán rất khang trang và rộng rãi). Đ/đ Lỳ cho biết Hội Quán sẵn sàng cho mượn để tổ chức sinh hoạt Đạo bất cứ lúc nào.

Được biết, BTS/PGHH Dallas hiện đang sinh hoạt do Đ/đ Trần quang Khải làm Hội Trưởng, các BTS vả BĐD/PGHH tại địa phương đã ngồi lại cùng tổ chức các buổi học Giáo Lý và niệm Phật hàng tháng một lần.

Sáng thứ Hai 15/2/2016, HT Tạo thăm viếng nhà Đ/đ Lâm Văn A và rời Dallas vào khoảng 5 giờ chiều cùng ngày.

3.- Sinh hoạt trên Diễn Đàn PGHH:

Ngày **6/10/2014**, BTV quyết định thành lập Diễn đàn PGHH nhằm phổ biến những thông tin cần thiết từ BTS.TƯHN đến các BTS & BĐD địa phương một cách nhanh chóng và hữu hiệu. Ngoài ra, Diễn đàn còn là nơi đăng tải những bài Pháp luận, những sáng tác phẩm

dưới mọi hình thức như Thi, Văn, Hình ảnh, Video…từ các đồng đạo khắp nơi gởi đến.

Tính đến nay, Diễn đàn đã có gần 200 thành viên nhưng sự đóng góp Bài vở của các Thành viên ngày càng ít hơn lúc ban đầu.

Ban Quản trị Diễn đàn thật sự không biết lý do chính xác nhưng chúng tôi xin minh xác: Diễn đàn PGHH và Ts Tinh Tấn là sản phẩm của Giáo Hội, là tiếng nói chung của người Tín đồ PGHH nơi Hải ngoại. Diễn đàn và Tinh Tấn sở dĩ còn tồn tại và duy trì đến ngày nay là do sự đóng góp tích cực về mọi mặt của nhiều người (gọi là tập thể PGHH) chớ không phải của bất cứ cá nhân nào. Vì vậy, chê bai và chỉ trích Diễn Đàn hay Ts Tinh Tấn là hành động của người vô tư, tắc trách. Thay vì dấn thân góp sức với D/Đ với Ts TT để sao cho khởi sắc hơn, giá trị hơn thì đừng nên đứng bên lề vỗ tay mừng rỡ khi thấy D/Đ và TT trên đà sa sút…Vì đây không phải là tư cách, là đạo đức của một người tín đồ PGHH chân chính. Xin tha thiết yêu cầu Quý vị vì tiền đồ của nền đạo PGHH nên cố gắng giúp đỡ chúng tôi duy trì Diễn đàn và Ts Tinh Tấn tùy theo khả năng và phương tiện có được, chúng tôi xin vô vàn cảm tạ.

4. Tập San Tinh Tấn:

Tiếp tục phát hành Tập san Tinh Tấn mỗi năm 2 số (Số Đặc biệt Tân niên và Đại Lễ 18/5).

Tính đến nay, BTS.TƯHN-V đã phát hành 450 quyển Ts Tinh Tấn số 26 - Kỷ niệm năm thứ 76 ngày Khai Đạo PGHH và 450 quyển Ts Tinh Tấn số 27 – Mừng Xuân Bính Thân 2016.

Ts Tinh Tấn số 28 Đặc biệt kỷ niệm lần thứ 77 ngày Đức Thầy khai sáng nền Đạo PGHH sẽ ra mắt vào tháng 8/2016 (tức sau ngày tổ chức Đại Lễ 18/5 tại miền Nam California khoảng hơn 1 tháng).

Vấn đề in ấn và phân phối đến các BTS & BĐD địa phương cùng một số Thân hữu (có đóng góp bài vở và tịnh tài cho Ts Tinh Tấn) vẫn do Đ/đ Nguyễn Văn Hiệp đảm nhiệm.

5. Tổ chức Đại Lễ 18/5:

BTV đã thảo luận nhiều lần về chi tiết việc Tổ chức Đại hội Đạo và Đại Lễ 18/5 cấp Trung Ương tại miền Nam California vào cuối tháng 6 năm 2016. Nội dung thảo luận gồm: Thông Báo thời gian, địa điểm hành lễ, tên Phi trường, tên Khách sạn, Thiệp Mời, Chương trình, Nhân sự tổ chức đưa đón….Các buổi thảo luận nầy đều có sự tham dự của Đ/đ Nguyễn Thanh Giàu, Hội Trưởng BTS miền Nam California kiêm Trưởng Ban Tổ Chức Đại Lễ năm 2016.

6. Thư Chúc Mừng:

BTS/TƯHN đã ra Văn Thư Chúc Mừng các Tân Ban Trị Sự (căn cứ theo Biên Bản Bầu cử nhiệm kỳ mới); đó là BTS/PGHH miền Bắc California (NK 2016-2018), BTS/PGHH Thủ đô Hoa Thịnh Đốn & Vùng Phụ cận (NK 2016-2018). Đặc biệt, đồng đạo niên lão Lê Ngọc Anh đã đứng ra thành lập một Tân Ban trị sự ở Tiểu bang Texas với danh xưng BTS /PGHH Vùng Tây Bắc Houston (NK 2016-2018) gồm những tín đồ PGHH thuần thành có đạo đức và đã từng phục vụ cho Đạo pháp nhiều năm nơi hải ngoại. Do đó, ngày 22 tháng 5 năm 2016, BTS/TƯHN/GHPGHH đã gởi Thư Chúc Mừng đến Tân BTS nầy (như các nơi khác). Hiện nay, trong hệ thống GH/PGHH Hải Ngoại có tất cả 14 Ban Trị Sự và 5 Ban Đại Diện địa phương đang tham gia hoạt động.

7.- Tổ chức Lễ Cầu an và Cầu siêu:

Đầu tháng 4 năm 2016, Đ/đ Trần Phú Hữu, 77 tuổi, Phó HT Nội vụ BTS/TƯHN lâm trọng bệnh phải đưa vào Bệnh viện cấp cứu.

Tiếp đó, đầu tháng 5 năm 2016, Đ/đ Trần Văn Banh, 80 tuổi, Phó HT Ngoại vụ BTS/PGHH/ Washington State cũng lâm trọng bệnh phải đưa vào Bệnh viện chữa trị.

Ông HT.BTS/TƯHN đã thay mặt BTV gọi điện thoại thăm hỏi sức khỏe hai vị nầy; đồng thời, ra Thông Báo kêu gọi các BTS & BĐD địa phương, tùy theo hoàn cảnh mỗi nơi nên tổ chức các buổi Cầu An để cầu mong Thầy Tổ gia hộ hai đ/đ nầy được tai qua nạn khỏi, bệnh tật sớm tiêu trừ, tỉnh tâm niệm Phật. Hiện nay 2 vị nầy đã qua cơn nguy hiểm và đang phục hồi sức khoẻ.

Ngoài ra, BTS/TƯHN còn kêu gọi các nơi tổ chức Cầu Siêu cho Đ/đ Niên Lão Nguyễn Hòa An đương kim Cố Vấn BTS/TƯHN vừa vĩnh viễn ra đi vào lúc 2 giờ trưa ngày thứ Bảy 28/5 năm 2016 (nhằm ngày 22 tháng 4 năm Bính Thân) tại Bệnh viện Orange Coast Memorial, thuộc thành phố Fountain Valley, miền Nam California – Hoa Kỳ. Hưởng thượng thọ 92 tuổi.

Đồng thời, vào ngày Chủ Nhật 5/6/2016, HT Nguyễn Văn Tạo, Phó Thư Ký Lưu Phước Thiện và Thủ Bổn Phạm Lệ Chi cũng đã thay mặt BTS/TƯHN đến tận nhà quàn (Nam California) tham dự Tang Lễ Cụ Bà Nguyễn Hòa An và trực tiếp Phân Ưu cùng Tang quyến.

8. Nhận 400 quyển sách do Đ/đ Văn Thế Vĩnh tặng và 300 quyển "Thi sĩ Việt Châu – Cuộc đời & Tác phẩm" do thân hữu tặng:

Ngày 15/06/2016, Đ/đ Văn Thế Vĩnh, Cố vấn BTS PGHH Hoa Thịnh Đốn & Vùng Phụ Cận đã gởi tặng BTS/TƯHN 400 quyển sách, tựa đề "Phật Giáo Hòa Hảo - Đạo Phật Nhập Thế" do Đ/đ Vĩnh biên soạn và tự Xuất bản. BTV quyết định nhờ Đ/đ Nguyễn Văn Mậu phân phối đến các BTS & BĐD địa phương vì

nhận thấy nội dung quyển sách rất có giá trị đối với người tín đồ PGHH và cho bất cứ ai hăng quan tâm muốn tìm hiểu và nghiên cứu PGHH về hai lãnh vực: Lịch sử và Giáo lý.

Đồng thời, quyển "Thi sĩ Việt Châu NGUYỄN XUÂN THIẾP - Cuộc đời & Tác phẩm" do một số đồng đạo phát tâm ấn tống cũng sẽ được phổ biến trong ngày Đại Hội Đạo và Đại Lễ 18/5 năm nay.

9. Công tác Từ Thiện Xã Hội:

Tổng số tiền nhận được kể từ 18/5 (2015) & 18/5 (2016)	$35,790
Ấn tống 5,971 máy Niệm Phật & Đọc Giảng:	$35,206
Thực hiện 200 bộ Tam Bảo, 200 Áo Choàng:	$1,057
Hỗ trợ các việc làm Đạo Sự:	$583

(Những chi tiết nầy là do Đ/đ Nguyễn Hoàng Vũ, Trưởng Ban Xã hội & Từ thiện báo cáo).

II.- Công tác Đối ngoại:

Trước hoàn cảnh vi phạm nhân quyền và nhất là tự do tôn giáo tiếp tục bị chế độ độc tài CS không ngừng khống chế bức hại, một số tín đồ PGHH trung kiên vẫn còn bị giam cầm ngược đãi đã là mối lo âu không ngừng của chúng tôi. Tại tiểu bang Arizona, ông Hội trưởng Tạo, nhân danh BTS.TƯHN đã trực tiếp gặp gỡ Thượng Nghị sĩ John Mc.Cain để đạo đạt nguyện vọng và lập trường của Giáo Hội PGHH về nhân quyền và tự do tôn giáo, nhất là kêu gọi sự hậu thuẫn của Chánh phủ Hoa Kỳ buộc nhà cầm quyền CSVN thả ngay các tín đồ PGHH đang bị giam giữ trái phép từ các bản án phi lý và bất công.

III.- Nhận xét chung:

Đây là năm thứ 2 của Nhiệm kỳ V, nên các đồng đạo trong BTS.TƯHN mặc dù rất có tâm đạo và nhiệt

tình để phục vụ Đạo pháp, nhưng vẫn gặp không ít trở ngại trong công tác điều hành Giáo Hội.

Đồng thời, vì tình hình địa dư quá đặc biệt (xa xôi cách trở), nên sự liên lạc giữa BTS. Trung ương và các BTS. địa phương chưa được chặt chẽ và hữu hiệu.

Chính vì vậy mà từ đầu nhiệm kỳ, BTS đã dùng đến phương tiện liên lạc hiện đại là Hệ thống truyền thông **ooVoo** do Đ/đ Phó Thư Ký 2 Nguyễn Thanh Phương giới thiệu để tổ chức các buổi họp cấp Trung Ương.

Riêng về Website www.phatgiaohoahao.net là tiếng nói chung của toàn thể tín đồ PGHH hải ngoại, Đ/đ Nguyễn Văn Tạo nhận trách nhiệm thành lập và điều hành từ những ngày đầu nhậm chức; nhưng đến hiện giờ, Website nầy vẫn chưa hình thành. Do đó, trong phiên họp ngày 1 tháng 5 năm 2016, Ban Thường Vụ quyết định giao phần nầy cho Đ/đ Chánh Thư Ký tìm cách phục hoạt. Khi nào Website hoàn tất, chúng tôi sẽ thông báo đến tất cả quý vị để truy cập.

Nói tóm lại, những gì mà BTV có thể thực hiện đều đã hoàn thành tốt đẹp. Tuy nhiên, vì lý do nội tại nên có một vài công tác vẫn còn đang dang dở chưa được trọn vẹn mặc dù đang cố gắng tiếp tục.

Đặc biệt, có 3 vấn đề hệ trọng mà Đ/đ Chánh Thư Ký đề nghị bàn thảo từ nhiều năm qua nhưng vẫn chưa có kết quả; đó là:

1-Thành lập Ban Tu Thư cho Giáo Hội để tiến tới thành lập Tủ sách PGHH.

2.-Thành lập Ban Nghiên cứu Lịch sử Đạo (ghi chép những sự kiện quan trọng xảy ra trong sinh hoạt PGHH từ ngày 30/4/1075 cho đến nay tại Hải ngoại).

3.- Ấn hành Quyển 6 (tức quyển Tôn chỉ hành đạo) bằng Anh Văn.

Ngoài ra, Đ/đ Nguyễn Thanh Giàu, HT. BTS/

PGHH Nam California, người phụ trách Chương trình Phát thanh Phổ thông Giáo lý PGHH liên tục hàng tuần suốt 20 năm từ 1995 đến 2014 (nay tạm ngưng để chuyển sang Chương trình Truyền Hình từ tháng 3 năm 2014) đã lên tiếng chính thức yêu cầu BTS/TƯHN cung cấp những bài viết về Giáo lý PGHH cho Chương trình Truyền hình Phổ truyền Giáo lý PGHH do BTS.Nam Caliornia thực hiện, đang phát hình trên Đài Truyền hình Little Saigon TV.

Đề nghị BTV cứu xét lời yêu cầu chính đáng của Đ/đ Giàu và nên thành lập ngay Ban Biên Tập do Trưởng Ban Phổ thông Giáo lý Trung Ương điều hành, có trách nhiệm thực hiện công tác vô cùng hữu ích và cần thiết nầy.

BTS/TƯHN/GHPGHH hy vọng sẽ khắc phục mọi khó khăn, trở ngại nêu trên để sinh hoạt giáo sự được tiến hành một cách tốt đẹp và đạt nhiều hiệu quả trong thời gian kế tiếp.

Nhân cơ hội nầy, chúng tôi không quên cám ơn Ông Bà Đồng đạo Lưu Phước Thiện, Phó Thư Ký 1 BTS/TƯHN đã phát tâm đóng góp số tiền rất lớn vào các công tác Từ Thiện do BTS/TƯHN đề xuất, đặc biệt là đã tự nguyện bù đắp vào sự thiếu hụt ngân quỹ của Giáo Hội.

Kính chúc quý BTS & BĐD, quý Trị Sự viên các cấp và đồng đạo khắp nơi luôn dồi dào sức khỏe, thân tâm thường lạc và đạo quả viên dung./.

Nam Mô A Di Đà Phật!

Santa Ana, ngày Đại Hội Đạo 25-6-2016.

TM. Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại

Chánh Thư ký

NGUYỄN VĂN HIỆP

Diễn Văn Khai Mạc
của Ô. Trưởng Ban Tổ Chức Đại Lễ 18-5
lần thứ 77 ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ
khai sáng nền Đạo PGHH.

NGUYỄN THANH GIÀU

Kính thưa:

Ông HT. BTS/ Trung Ương Hải Ngoại/ Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo cùng quí Trị Sự Viên từ khắp các nơi, các cấp.

Quí vị Lãnh đạo tinh thần các Tôn Giáo,

Quí vị Lãnh đạo trong Hội Đồng Liên Tôn,

Quí vị Đại Diện Cộng Đồng người Việt Quốc Gia miền Nam Cali & Vùng phụ cận,

Quí vị Đại Diện Dân cử,

Quí Hội Đoàn, Đoàn Thể và các Đảng phái Quốc Gia,

Quí Cơ quan truyền thông, báo chí,

Quí Đồng Hương cùng Quí Đồng Đạo PGHH kính mến.

Một lần nữa, ngày 18/5 lại về với toàn thể tín đồ PGHH khắp nơi trên thế giới, ngày mà cách nay 77 năm về trước, Đức Huỳnh Giáo Chủ đã chánh thức khai sáng nền Đạo PGHH tại làng Hòa Hảo, quận Tân Châu, tỉnh Châu Đốc, một tỉnh thuộc miền Nam nước Việt. Đây là một nền Đạo phát xuất từ lòng Dân tộc, có một Giáo lý siêu mầu nhằm đem ánh sáng chơn lý của Phật pháp ban rải khắp trong sanh chúng đang sống trong cảnh tối tăm và đau khổ.

Nhớ lại vào những ngày nầy tại quê nhà trước ngày 30/4 năm 1975, đã có hàng triệu người không quản ngại việc ngăn sông cách núi, hoặc mưa nắng bất thường của thời tiết ở miền Tây Việt Nam trong mùa mưa chính vụ, họ lũ lượt kéo về Tổ Đình PGHH, kéo về An Hòa Tự để thắp một nén nhang cầu nguyện cho Quốc thới Dân an, cầu nguyện cho mưa thuận gió hòa, cho đồng bào được sống ấm no hạnh phúc, và cầu nguyện cho Nhân loại được hòa bình, thịnh vượng. Trong tâm hồn họ chỉ biết có thế và họ chỉ biết rằng ngày 18 tháng 5 là ngày Khai sáng đạo Phật Giáo Hòa Hảo, và đặc biệt nhất là để thể hiện tấm lòng tôn Sư trọng Đạo mà suốt cuộc đời họ không bao giờ lay chuyển, đúng như lời Đức Huỳnh Tôn Sư chỉ dạy:

"Sống sanh ra phận râu mày,
Một đời, một Đạo đến ngày chung thân."

Chính vì vậy mà cho dù sinh sống ở bất cứ nơi đâu và trong bất cứ hoàn cảnh khó khăn nào, người tín đồ PGHH cũng đều long trọng tổ chức ngày Đại lễ 18/5 như một truyền thống cao cả và tốt đẹp, không thể thiếu trong đời sống của họ.

Năm nay, được sự ủy thác của BTS/ TƯHN/ GH.PGHH và sự tin tưởng của chư quý đồng đạo khắp nơi, BTS/GH.PGHH miền Nam California đứng ra nhận lãnh trọng trách tổ chức Đại hội Đạo năm 2016 và Đại lễ 18/5 cấp Trung Ương với sự góp tay, góp mặt của hầu hết BTS & BĐD/PGHH hiện đang hoạt động trên các Tiểu bang Hoa Kỳ và tận Canada xa thẳm.

Hôm nay, trong không khí trang nghiêm của ngày Đại Lễ, hòa với niềm xúc động của hàng triệu tín đồ đang dâng tràn khi nhớ đến công ơn Thầy Tổ đã mở Đạo cứu Đời, hoằng khai Chánh pháp. Thay mặt Ban Tổ Chức và BTS.PGHH miền Nam California, chúng

tôi hân hoan kính chào mừng và chân thành cám ơn sự hiện diện quí báu của chư Quí vị đã đến tham dự buổi Đại Lễ hôm nay. Sự có mặt đông đủ của Quí vị quả là niềm khích lệ vô biên cho chúng tôi trên bước đường hành Đạo.

Kính nguyện cầu oai linh Tổ Thầy và hồng ân Tam Bảo hộ trì cho đất nước Việt Nam sớm qua cơn quốc nạn, đồng bào Việt Nam được an cư lạc nghiệp, sống cảnh thái hòa và người tín đồ PGHH đang bị đàn áp, đe dọa, bắt bớ, giam cầm…bởi bọn người theo tà thuyết Tam Vô, sớm được phục hồi quyền làm người và nhất là được Tự do hành Đạo.

Cuối cùng, nhân danh Ban Tổ chức, chúng tôi long trọng tuyên bố khai mạc buổi Đại lễ nầy.

Trân trọng kính chào chư Quí vị.

Nam mô A Di Đà Phật!

NGUYỄN THANH GIÀU

Ý nghĩa Đại Lễ 18-5
Ngày Khai Sáng Đạo PHẬT GIÁO HÒA HẢO

NGUYỄN VĂN MẬU

Trong thời kỳ, đất nước Việt Nam chúng ta bị thực dân Pháp xâm lăng đô hộ. Du nhập nền văn minh vật chất đồi trụy, đua đòi, trọng sự phù phiếm xa hoa bên ngoài, coi thường lễ nghi phong hóa nước nhà, làm cho nền đạo lý Thánh hiền suy đồi, băng hoại. Ngoài ra họ còn đầu độc dân chúng nhứt là giới trẻ nơi thị thành, bằng cách quyến rũ họ vùi đầu vào con đường dâm ô, trụy lạc say sưa nghiện ngập, nào trùm đĩ, ma cô, nghề hút máu.

Nơi thôn dã người dân thất học chỉ biết sống quay quần theo mê tín, dị đoan, nào Thầy Bùa, Thầy Pháp, Thầy Lỗ Ban, cúng vái hối lộ Thánh Thần... Đêm đêm thì tiếng hò, tiếng hét hòa cùng tiếng kèn, tiếng trống của lũ "nhưn bông', đồng bóng vang lên khắp nơi.

Trước bối cảnh thê thảm đó, đời sống con người bị băng hoại cả hai phương diện tinh thần lẫn vật chất, kéo theo đời sống tâm linh, nền Phật Đạo cũng bị tuột dốc luôn. Đức Huỳnh Giáo Chủ xuất hiện khai sáng nền đạo PGHH cứu đời. Đức Huỳnh Giáo Chủ tộc danh là Huỳnh Phú Sổ, trưởng nam của Đức Ông Huỳnh Công Bộ vị hương cả khả kính và Đức Bà Lê Thị Nhậm một hiền thục đầy phúc hậu, được dân làng quí trọng.

Ngài đản sanh ngày 25/11 năm Kỷ Mùi nhằm ngày 15-01-1920 tại làng Hòa Hảo, quận Tân Châu, tỉnh Châu Đốc. Thuở nhỏ Ngài vừa học xong bậc Tiểu học tại Tân Châu, thì đau ốm liên miên, không một

danh y nào trị được, khiến Ngài phải chấm dứt sự học. Nhưng đến tuổi trưởng thành thì con bịnh đột nhiên chấm dứt.

Sau khi Ngài hướng dẫn thân phụ đi viếng những am động miền Thất Sơn, Tà Lơn - những núi non nổi tiếng linh thiêng hùng vĩ. Ngài tỏ ra hoắc ngộ, trở thành một vị Giáo Chủ quán thông kim cổ, tự nhiên mà biết, tự nhiên mà thông, không phải học mới biết như bao nhiêu người đời, đúng là một bậc 'sanh nhi tri'. Theo kinh Phật đó là hiện tượng của vị Bồ Tát hóa thân xuống trần mượn xác phàm để hóa độ chúng sanh. Vậy Đức Huỳnh Giáo Chủ là một Bồ Tát, Đại Giác, Đại Ngộ hóa thân xuống trần 'chọn một chàng tuổi trẻ tục phàm' để thực hành sứ mạng cứu đời giác chúng.

Đến 'ngày 18/5 năm Kỹ Mảo, vì thời cơ đã đến.' Ngài làm lễ cáo hoàng thiên, chánh thức khai đạo, nhận lấy trách nhiệm:

'Ta thừa vưng sắc lịnh Thế Tôn,
Khắp hạ giái truyền khai đạo pháp.'
(SGTV/tr.337)

Qua bài sứ mạng của Ngài cho biết:

Trong thời hạ nguơn mạt pháp, đạo lý suy đồi 'Pháp môn bế mạc, thánh đạo trăn vu, người tâm trí tối đen, đời lắm ma vương khuấy rối.' Lại thêm cảnh nước mất nhà tan, nhân dân lầm than, thống khổ, tệ đoan xã hội diễn ra dẫy đầy: 'Khắp chúng sanh trong thế giới, trong cái buổi hạ nguơn nầy, say mê vật dục, chìm đắm trong biển lợi danh, gây nên nghiệp quả, Luật Trời đà trị tội, xét kẻ thiện căn thì ít, người tội ác quá nhiều,

Chư Phật mới nhủ lòng từ bi cùng các vị Chơn Tiên lâm phàm độ thế.'

'Ta là một trong các vị cứu đời ấy. Ai liễu đạo nơi quốc độ nào, thì cũng phải trở về quốc độ ấy mà trợ tế nhân dân; vì thể lòng từ bi bác ái cũng thù đáp những linh hồn đã trợ duyên trong nhiều kiếp giúp Ta nương cậy tu hành, nên ngày 18 tháng 5 năm Kỷ Mão, Ta hóa hiện ra đời cứu độ chúng sanh.' Do đó Ngài không nở ngồi nhìn chúng sanh đang chịu nhiều tai ách, nghèo đói, bịnh tật của cơ tận diệt cận kề mà đang ngụp lặn trong bể trầm luân thống khổ. Cho nên Ngài phải gấp rút nhập thế khai Đạo độ đời.

'Mượn nhằm cái xác nhu mì,
Giảng dân sáu tháng vậy thì xem sao?'
(SGTV/tr.320)

Thế là Ngài bắt đầu:

'Khai ngọn đuốc Từ Bi Chí Thiện,
Tìm con lành dắt lại Phật đường.
Thương dân hiền Giáo đạo Nam Phương,
Đặng chỉ ngõ làm lành lánh dữ.' (SGTV/Q.4)
và: 'Quyết độ đời cho đến chung thân.'
(SGTV/Q.4)

Khởi đầu cơ hóa độ, hoằng pháp, Ngài ứng dụng một phương pháp thật khéo léo ta có thể gọi là phương pháp "tam độ nhất như'' tức là:

1.- Trị bịnh độ đời để tăng trưởng đức tin mà qui ngưỡng

2.- Thuyết pháp độ đời để xiển dương chánh pháp vô vi.

3.- Viết Kinh độ đời để Việt hoá tư tương Phật Giáo rút từ cốt tuỷ của các các Kinh Luật mà không mất cốt lõi chân truyền.

Trị bịnh độ đời: Ngài chỉ dùng nước lã, bông hoa, lá cây, giấy vàng mà chữa lành nhiều bịnh nan y, hiểm nghèo khiến các vị Bác Sĩ Tây Y, Dược Sỹ Đông Y, các vị phù thủy có tiếng tâm điều phải kinh ngạc. Đó là giai đoạn Ngài 'dùng huyền diệu của Tiên Gia độ bịnh để cho kẻ ít căn lành nhờ được mạnh mà cảm lòng từ bi của chư vị với trăm quan' khiến họ tăng lòng kính tin Trời Phật mà qui ngưỡng, phát nguyện qui y.

Thuyết pháp độ đời: Ngài thuyết pháp ứng khẩu thao thao bất tuyệt trước hàng ngàn thính chúng để 'cho kẻ có lòng mộ đạo quy căn, gây gốc thiện duyên cùng Thầy Tổ'.

Viết Kinh độ đời: Song song việc chữa bịnh thuyết pháp Ngài còn sang tác thật nhiều kệ giảng, thi văn, vừa tiên tri chiến cuộc sẽ tràn lan, nhân loại sẽ điêu linh thống khổ, vừa xương minh Phật Đạo qua phần Giáo Lý. Một giáo lý được rút trong các Luật các Kinh là cốt tuỷ của Giáo Pháp nhà Phật mà không mất phần cốt lỏi chân truyền. Nhưng Ngài đã Việt hóa bằng lời văn giản dị, bình dân, gọn gàn, khúc chiết một cách trong sáng hơn làm cho người đọc qua dễ hiểu, dễ nhớ, dễ gần gũi, dễ hoà nhập và cũng dễ hành. Ngài đã để lại cho đời, cho các đệ tử một bộ Bảo Pháp vô cùng quý giá, để làm kim chỉ nam mà hành trì.

Văn hồi đạo nhân: Như đã trình bày ở trên về bối cảnh đất nước, đạo đức suy đồi. Ngài phải gấp rút vãn hồi đạo nhân, vì nhân đạo là đạo lý thánh hiền (Khổng

và Lão) mà dân tộc ta thấm nhuần từ lâu ví như máu xương trong cơ thể. Nó là nền tảng của gia đình đầy đủ luân lý nghĩa nhân, hiếu thuận, tạo một gia đình đầm ấm hoà thuận, một khi gia đình hoà thuận đầm ấm thì xã hội được an bình, đất nước sẽ phú cường thạnh trị.

'Rán giữ gìn Luân Lý tam cang,
Trọn đức hạnh mới là báu quý.' (SGTV/tr.84)
'Gìn thuần phong mỹ tục Rồng Tiên,
Tập ở ăn theo lối Thánh Hiền.' (SGTV/tr.402)

Chấn hưng Phật Pháp:

'Đạo Phật vốn ngàn xưa rạng tỏ,
Nay lu mờ bởi mõ cùng chuông.' (SGTV/tr.241)

Sau thời Đức Lục Tổ Huệ Năng bặt truyền y bát, phái hữu vi Thần Tú phát triển, chuộng âm thinh, sắc tướng, tạo nhiều chuông mõ, bày điều huyễn hoặc tà mị: 'Theo Thần Tú tạo nhiều chuông mõ,
Từ xưa nay có mấy ai thành.' (SGTV/tr.82)
hoặc là:
'Xưa Thần Tú bày điều tà mị,
Mà dắt dìu bá tánh đời Đường.' (SGTV/tr.83)

Cho nên Ngài không ngần ngại đánh đổ dị đoan, mê tín, âm thanh sắc tướng, những kẻ dối tu lòe đời, sai đồng, khiển quỉ lừa bịp dối dân. Ngài khuyên mọi người quay trở lại con đường vô vi Chánh Pháp của Phật Đạo:

'Vô Vi chánh đạo hỡi người ơi.' (SGTV/tr.315)
'Theo Lục Tổ chớ theo Thần Tú.' (SGTV/tr.81)
để mà: 'Làm vô vi chánh đạo mới mầu,
Đạo Thích Ca nhiều nẻo cao sâu.' (SGTV/tr.81)
và: 'Dầu cho phải chịu ngàn cay đắng,
Cũng nguyện Đạo mầu sẽ chấn hưng.'

(SGTV/tr.384)

‘Đạo vô vi của Phật ân cần,
Nối theo chí Thích Ca ngày trước.’

(SGTV/tr.125)

vì thế cho nên:

‘Phần Sĩ Tăng tay trống miệng kèn,
Giác thiện tín chấn hưng nền Phật Giáo.
Nếu chừng nào khai thông Đại Đạo,
Đuốc từ bi rọi khắp cả nhơn gian.
Bể trầm luân khô cạn sáu đàng,
Tăng Sĩ mới trở về nơi thanh tịnh.’

(SGTV/tr.403)

Đối với tín đồ của Ngài thuộc hàng cư sĩ tại gia, nên tôn chỉ hành đạo có một pháp tu là Học Phật Tu Nhân và thực hành tứ đại trọng ân.

Học Phật: Học theo Chánh Pháp vô vi của nhà Phật, hành trì phẩm hạnh theo Phật: Từ Bi, Hỉ Xã, Công Bằng, Vị Tha, Bác Ái, sống có ích cho mình và có lợi cho người. Tu chánh tín đầy đủ đức tin và lòng lành, tránh được lầm lỗi, thì trí huệ khai mở và tiến đến sự nhập diệu vào cõi đạo.

Tu Nhân: Tức là làm tròn đạo nhân, sửa tánh răn lòng, bỏ dữ về lành. Có một đời sống nhu hòa, vị tha, biết hy sinh, làm tất cả việc thiện, tạo tác phước điền, thực hành tứ đại trọng ân (Ân Tổ Tiên Cha Mẹ, Ân Đất Nước, Ân Tam Bảo, Ân Đồng Bào và Nhân Loại, với kẻ xuất gia thì Ân Đàn Na Thí Chủ). Trau giồi thiền tịnh để trở thành thiện nhân có ích lợi cho xã hội. Do đó kết quả của tu nhân tạo phước là căn bản cho việc tu trí huệ giải thoát.

‘Tứ ân đã trả chẳng còn tội căn.’ (SGTV/tr.434)

Để hoàn thành một sứ mạng thiêng liêng do chịu lịnh của năm vị:

1. Đức Phật A Di Đà
2. Đức Phật Thích Ca
3. Đức Ngọc Đế
4. Đức Phật Vương
5. Đức Phật Quan Âm

Trên đường hoằng pháp Ngài gặp nhiều nỗi gian truân, bị người đời khinh chê, bị bắt bớ, bị ám hại, đày sắc đủ điều, nhưng Ngài vẫn bình tâm trước mọi nghịch cảnh, với tấm lòng bao dung rộng mở của một bậc Đại Giác. Vì chúng sanh mà thệ hiện độ đời:

‘Thân Ta dầu lắm đoạn trường,
Cũng làm cho vẹn chữ thương nhân loài.’
(SGTV/tr.437)

Và: ‘Dù cho xoay chuyển đất trời,
Lòng Ta chí dốc độ đời mà thôi.
Cội lành mong đặng đâm chồi,
Chặt gìn Phật Đạo đền bồi ơn xưa.’
(SGTV/tr.388)

Để đáp đền công ơn Trời biển đó, người tín đồ PGHH chúng ta luôn luôn lo tu hành tinh tấn, đoàn kết ‘thương yêu lẫn nhau như con một cha, dìu dắt lẫn nhau vào con đường đạo đức’. Và:

‘Hiệp cùng nhau truyền bá kinh lành’ đến khắp nơi nơi để thỏa mãn ước mơ của Ngài: ‘Khắp bốn bể liên dây Hòa Hảo’ cùng có chung một ngày Đại Lễ 18 tháng 05 như thế này mãi mãi về sau.

Nam Mô A Di Đà Phật!

Bài phát biểu
của ông Chánh Án Nguyễn Trọng Nho

(Tòa Thượng thẩm Westminster, California)

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,

Trước khi phát biểu trong ngày Đại lễ quan trọng này, tôi xin cảm ơn GS Nguyễn Thanh Giàu, một người bạn thật quí mến của tôi đã cho tôi được đến dự lễ này. Tôi xin ca ngợi tinh thần dấn thân không mệt mỏi của Giáo Sư để, cùng các tín hữu quí mến, gìn giữ nền đạo PGHH cho hiện tại và mai sau. Tôi cũng xin lỗi là nhà tôi Vân Bằng rất muốn được tham dự nhưng đã không có mặt ở đây cùng quí vị hôm nay vì đang bị đau từ mấy ngày trước.

Tôi cũng xin tưởng nhớ đến hai vị tín hữu đã đắc lực phục vụ niềm tin, tinh thần PGHH và trợ giúp Đức Giáo Chủ PGHH suốt cả cuộc đời mình đó là Giáo Sư Nguyễn Long Thành Nam và phu nhân là Cụ Bà Nguyễn Hòa An.

Cả hai đã rời bỏ chúng ta trong niềm tiếc nhớ của mọi người. Cả hai vị đã dâng hiến trọn cuộc đời mình để sống như những người con yêu của PGHH và con yêu của tổ quốc.

Xin được thắp nén hương lòng để tưởng nhớ đến họ nhân ngày họp mặt của chúng ta nơi đây.

Kính thưa quí vị tín hữu PGHH.

Thưa quí vị quan khách.

Tôi đến đây hôm nay với tất cả tâm thành và một niềm kính trọng vô biên đối với một vĩ nhân của dân tộc trong thời kỳ cận đại: Đức Giáo Chủ Huỳnh Phú Sổ người đã khai sáng ra Phật Giáo Hòa Hảo.

Dĩ nhiên cốt lõi của Phật Giáo Hòa Hảo là Phật giáo. Phật giáo đã du nhập vào đất nước ta từ 2.000 năm trước.

Tư tưởng Phật giáo đã thấm nhuần trong tim óc, máu xương của dân tộc Việt Nam, Phật Giáo đã nuôi dưỡng đời sống tâm linh và là suối nguồn của tâm thức của dân tộc từ hàng ngàn năm, đã thịnh hành và đau khổ cùng dân tộc, đã nổi trôi qua những suy vi và hưng thịnh cùng dân tộc. Phật giáo đã trở nên cái nền tảng của suy tư và tình tự của Dân tộc để đưa dân tộc ta thành một dân tộc oai hùng, nhưng hiếu hòa, luôn tôn trọng sự sống của con người và của mọi sinh linh.

Sự xâm lăng của Tây Phương đã đem vào nước ta một tư duy mới, từ đó có nhiều điều tốt đẹp cho việc canh tân xã hội. Nhưng cùng lúc đó, cái hệ quả tốt đẹp của sự tiếp cận với văn minh Tây Phương đã chỉ đến như một phương tiện để hoàn thành cuộc xâm lăng chiếm đóng đất nước ta trọn vẹn, đặt sự đô hộ của thực dân Pháp trên đất nước ta trong 80 năm. Ảnh hưởng và những tiến bộ kỹ thuật cũng như tư tưởng xã hội với một trật tự kinh tế và kỹ thuật chỉ là những hệ quả bên lề của sự đô hộ của Tây Phương. Hệ quả đó chỉ như những mảnh vụn bánh mì rơi rớt từ bàn tiệc sang trọng của những kẻ thống trị tàn ác, cùng những con người bán đứng lương tâm hợp tác với thực dân để đàn áp, bóc lột, thống trị dân ta. Những hệ quả canh tân qua việc tiếp xúc với Tây phương, chẳng phải vì những kẻ xâm lăng Tây Phương đã có ý tốt muốn khai phá dân trí, mở mang đất nước ta. Những điều dân ta học được thực ra chỉ là để phục vụ cho chủ nhân Tây Phương đang thống trị tàn phá quê hương ta.

Hàng loạt những con người yêu tổ quốc, thương giống nòi, đã đứng lên chống lại thực dân. Hàng loạt và hàng loạt đã bị sát hại, hoặc đày đọa miên viễn trong

ngục tù. Chính sách của thực dân chia cắt dân tộc ra làm ba miền, với một qui chế riêng được áp dụng cho mỗi miền.

Chính trong cái bối cảnh đó, Đức Thầy đã xuất hiện như một vị cứu tinh siêu phàm, chỉ vẽ ra con đường giải cứu dân tộc khỏi thảm họa diệt vong: Con đường trở về với bản thể dân tộc. Vị cứu tinh siêu phàm đó đã như một vì sao sáng tuyệt vời trên bầu trời đầy bão tố Việt Nam.

Ánh sáng Huỳnh Phú Sổ rực rỡ và nuôi nấng mà không thiêu đốt tấm lòng Việt Nam, vực dậy mà không hủy hoại tâm thức Việt Nam.

Những lời dạy của Ngài đã đánh thức cái tâm hồn Việt Nam, vẫn ấp ủ trong tâm thức của dân tộc từ ngàn xưa, từ Vạn Hạnh, Nguyễn Trãi, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Quang Trung. Cái tâm thức tự chủ, không vọng ngoại, cái tâm thức từ bi yêu chuộng hòa bình, cái tâm thức đoàn kết toàn dân, không để tinh thần chia rẽ làm tan rã dân tộc, cái tâm thức tôn trọng và đề cao quyền bình đẳng của mọi người, bất kể giàu nghèo, cái tâm thức đã nuôi dưỡng dân tộc Việt tồn tại trước ngoại xâm tàn ác phương Bắc.

Đức HGC quả là một thiên tài vĩ đại của dân tộc.

Chính vì vậy mà PGHH đã là mục tiêu phá hoại với bao đắng cay từ trước và sau năm 1954 bởi CS và những thế lực.

Cho dù Đức Thầy bị hãm hại, cho dù tổ chức PGHH bị phá nát, nhưng không một thế lực nào đã và sẽ có đủ khả năng phá hủy tư tưởng PGHH đã được Đức Thầy trao truyền cho chúng ta. Thời gian sẽ hủy diệt những tư tưởng ngoại lai, nhưng thời gian sẽ là chứng nhân của sự tồn tại muôn đời của tư tưởng PGHH.

Tôi tán đồng hoàn toàn quan điểm của tiến sĩ sử gia Lý Khôi Việt khi ông nói Đức Thầy có chỗ đứng vững vàng trong lịch sử như thiền sư Vạn Hạnh, Lý Thường Kiệt, Nguyễn Trãi, Lê Lợi. Ngài đã không đi Tây, đi Tầu, đi Nga, đi Mỹ, không tìm kiếm và mang về đất nước những tư tưởng ngoại lai, Ngài đã tìm thấy và đã vực dậy chính cái tâm thức Việt Nam tuyệt vời đã giúp giòng giống VN tồn tại oai hùng hàng ngàn năm, làm kim chỉ Nam cho toàn dân trong cuộc đấu tranh giành độc lập cho đất nước.

Thực vậy, càng đọc, càng tìm hiểu về PGHH, về Đức Thầy, chúng ta càng cảm thấy kinh ngạc về tư tưởng bình dị mà cao quí của Đức Thầy và càng thấy yêu kính Đức Thầy vô cùng. Trong lịch sử cận đại chúng ta cho tới ngày hôm nay, vẫn chưa tìm thấy một con người Việt Nam nào có cái nhìn sâu sắc về dân tộc, về đất nước, về con người và xã hội như Đức Thầy. Con đường để xây dựng lại con người Việt Nam, Đức Thầy đã đề ra hơn bao giờ hết cần được áp dụng lúc này trên quê hương ta và cho cả cộng đồng chúng ta ở hải ngoại.

Trong niềm kính ngưỡng vô biên đối với Đức Giáo Chủ Huỳnh Phú Sổ, một vĩ nhân trong số những vĩ nhân lịch sử sẽ tồn tại muôn thu với lịch sử, tôi xin đảnh lễ lên Đức Thầy, và xin ước mong quí vị tín hữu Hòa Hảo chân cứng đá mềm trong việc tìm học, phổ biến tư tưởng PGHH cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

Trân trọng cám ơn toàn thể quí vị...

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,

(Bài phát biểu của ông Chánh Án Nguyễn Trọng Nho đã được hội trưởng nhiệt liệt vỗ tay nhiều lần...)

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO HÒA HẢO
BAN TRỊ SỰ TRUNG ƯƠNG HẢI NGOẠI
4141 11th Ave., Sacramento, CA 95817
Phone (602) 790-6156 or (916) 731-8331
E-mail:bantrisu.tuhn.ghpghh@gmail.com

Số: 040/BTSTƯHN-V/VT

THƯ CHÚC MỪNG

Kính gởi: Đồng đạo Vương Học Thiêm
Tân Hội Trưởng Ban Trị Sự GH/PGHH Bắc California.
3540 Mc Kee Road
San Jose, CA. 95127

Đồng kính gởi: Quý BTS & BĐD/PGHH địa phương,
Quý đồng đạo PGHH khắp nơi.

Kính thưa Quý đồng đạo,

Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại GH/PGHH vô cùng hoan hỉ nhận được Biên Bản ngày 8 tháng 5 năm 2016 về kết quả Bầu cử Tân Ban Trị Sự GH/PGHH Bắc California nhiệm kỳ 2016–2018 với thành phần gồm những vị có Đạo đức, có đủ đầy phẩm hạnh và đã hết lòng phục vụ Đạo pháp trong thời gian qua, như sau:

-Đ/đ Hồ Đại, Đ/đ Lâm Liễn: Ban Cố Vấn thường trực
-Đ/đ Vương Học Thiêm: Hội Trưởng
-Đ/đ Nguyễn Trung Hừng: P. Hội Trưởng Nội vụ
-Đ/đ Nguyễn Văn Phước: P. Hội Trưởng Ngoại vụ
-Đ/đ Lưu Phước Thiện: Chánh Thư Ký
-Đ/đ Huỳnh Phước Vinh: Phó Thư Ký
-Đ/đ Phạm Thị Lệ-Chi: Thủ Bổn

-Đ/đ Nguyễn Thị Phụng: Phó Thủ Bổn
-Đ/đ Trần Hoài Nghĩa: Trưởng Ban Phổ thông Giáo lý
-Đ/đ Cao Xuân Bình: Phó TB Phổ thông Giáo lý
-Đ/đ Võ Mỹ: Trưởng Ban Tổ Chức
-Đ/đ Nguyễn Kim Thoa: Trưởng Ban Ẩm Thực

Xin chân thành kính chúc Quý đồng đạo trong Tân Ban Trị Sự GH/ PGHH Bắc California sức khỏe dồi dào, thân tâm thường an lạc, Đạo quả viên dung và Bồ đề tâm luôn kiên cố.

Hoa Kỳ, ngày 11 tháng 5 năm 2016
TM. Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại
Hội Trưởng,
(đã ký)

NGUYỄN VĂN TẠO

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO HÒA HẢO
BAN TRỊ SỰ TRUNG ƯƠNG HẢI NGOẠI
4141 11th Ave., Sacramento, CA 95817
Phone (602) 790-6156 or (916) 731-8331
E-mail:bantrisu.tuhn.ghpghh@gmail.com

Số: 041/BTSTƯHN-V/VT

THƯ CHÚC MỪNG

Kính gởi: Đồng đạo Hà Nhân Sinh
Tân Hội Trưởng Ban Trị Sự PGHH/Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn & Vùng Phụ Cận.
585 University Blvd, East,
Silver Spring, MD. 20901

Kính thưa Quý đồng đạo,

Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại GH/PGHH vô cùng hoan hỉ nhận được Biên Bản ngày 8 tháng 5 năm 2016 về kết quả Bầu cử Tân Ban Trị Sự GH/PGHH Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn & Vùng Phụ Cận nhiệm kỳ 2016–2018 với thành phần gồm những đồng đạo trung niên, có đủ đầy phẩm hạnh, có đạo đức và đã nhiệt tình phục vụ Đạo pháp trong thời gian qua, như sau:

Hội Trưởng: Hà Nhân Sinh
Phó Hội Trưởng Nội Vụ: Nguyễn Thị Bạch-Nguyệt
Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ: Phan Văn Bề
Chánh Thư Ký: Hà Trung Tính
Phó Thư Ký kiêm Thủ quỹ: Võ Thanh Nhã
Ủy viên Tổ chức và Kế hoạch: Hà Trung Tâm
Ủy viên Phổ Thông Giáo Lý: Phan Nhất Lĩnh
Ủy viên Thông tin Báo chí,
Thanh niên và Văn nghệ: Hà Bảo Linh
Ủy viên Xã hội và Ẩm thực: Võ Thị Liên

Cố vấn Tổng Quát: Hà Công Tư, Võ Thành Nhựt,
Thái Bình Đẳng, Trần Văn Mết,
Văn Trí Viễn.
Cố vấn Điều Hành: Văn Thế Vĩnh
Cố vấn Giáo Lý: Trần Phú Hữu
Cố vấn Giao Dịch: Trúc Nương Brown, Trần Quốc Sĩ.

Xin chân thành kính chúc Quý đồng đạo trong Tân Ban Trị Sự GH/PGHH Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn & Vùng Phụ Cận sức khỏe dồi dào, thân tâm thường an lạc và Bồ đề tâm luôn kiên cố.

Hoa Kỳ, ngày 22 tháng 5 năm 2016
TM. Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại
Hội Trưởng,
(đã ký)

NGUYỄN VĂN TẠO

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO HÒA HẢO
BAN TRỊ SỰ TRUNG ƯƠNG HẢI NGOẠI
4141 11th Ave., Sacramento, CA 95817
Phone (602) 790-6156 or (916) 731-8331
E-mail:bantrisu.tuhn.ghpghh@gmail.com

Số: 042/BTSTƯHN-V/VT

THƯ CHÚC MỪNG

Kính gởi: Đồng đạo Lê Ngọc Anh
Tân Hội Trưởng Ban Trị Sự PGHH Vùng Tây Bắc Houston.
18111 Dardanelles CT.
Houston, TX. 77084
Đồng kính gởi: Quý BTS & BĐD/PGHH địa phương,
Quý đồng đạo PGHH khắp nơi.

Kính thưa Quý đồng đạo,

Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại GH/ PGHH vô cùng hoan hỉ nhận được Báo Cáo ngày 10 tháng 4 năm 2016 về việc thành lập tân Ban Trị Sự PGHH Vùng Tây Bắc Houston (TX) và kết quả Bầu cử Tân Ban Trị Sự nhiệm kỳ 2016–2018 với thành phần gồm những đồng đạo có Đạo đức, có đầy đủ phẩm hạnh và đã nhiệt tình phục vụ Đạo pháp trong thời gian qua, như sau:

1.- Hội Trưởng: Lê Ngọc Anh.
2.- Phó Hội Trưởng: Phạm Đại Úy.
3.- Chánh thư Ký: Huỳnh Minh Quang.
4.- Thủ Bổn: Gina Trần.
5.- Ban cố Vấn: Sarah Huỳnh & Đặng Thị Danh.
6.- Trưởng Ban Kiểm Soát: Lê Thanh Nguyên.
7.- Trưởng Ban Tổ Chức: Huỳnh Văn Hùng.

8.- Ban Phổ Thông Giáo Lý: Bùi Thiện Huệ & Huỳnh Tấn Phát.

9.- Ban Chẩn Tế Xã Hội: Trần Thị Hà.

10.- Ban Phụ Nữ: Ngô Nga &Trương Thị Cẩm Tú.

11.- Ban Thanh Thiếu Niên: Lê Đức Thọ & Phan Trường Thành.

Được biết, BTS Vùng Tây Bắc Houston (TX) sẵn sàng phối hợp tham gia, đoàn kết một lòng cùng tất cả các BTS địa phương và BTS Trung Ương Hải Ngoại, làm việc hết mình trong công việc Đạo sự, hầu làm đẹp danh Đạo, rạng danh Thầy.

Xin chân thành kính chúc Quý đồng đạo trong Tân Ban Trị Sự sức khỏe dồi dào, thân tâm thường an lạc, Đạo quả sớm viên thành.

Hoa Kỳ, ngày 22 tháng 5 năm 2016
TM. Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại
Hội Trưởng
(đã ký)

NGUYỄN VĂN TẠO

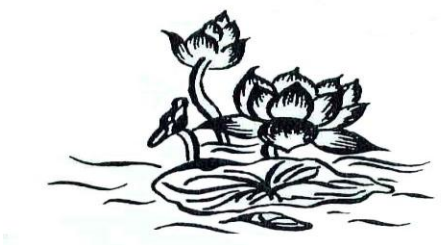

TIN TỨC & SINH HOẠT PGHH

BTS/PGHH Bắc Cali tổ chức Lễ Kỷ niệm 69 năm ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ thọ nạn.

Lễ đài trong ngày Đại lễ Kỷ niệm lần thứ 69 ngày Đức Thầy thọ nạn tại Đốc Vàng do BTS/PGHH Bắc California tổ chức ngày 3-4-2016.

Quang cảnh bên trong Hội trường trong buổi Lễ Kỷ niệm 69 năm ngày Đức Thầy thọ nạn.

Đ/đ niên lão Trần Bá Phải & Phạm Bình Tây và đông đảo đ/đ PGHH tham dự Lễ kỷ niệm ngày Đức Thầy thọ nạn.

Đ/đ Huỳnh Phước Vinh, Xướng ngôn viên.

Đ/đ P.HT Nguyễn Trung Hừng đọc bài Ý nghĩa ngày Đức Thầy thọ nạn.

Đ/đ P.HT Nguyễn Văn Phước tường trình Sinh Hoạt GH/PGHH/Bắc Cali.

Ô Từ (HQ) vận động gây quỹ để hoàn tất việc xây cất Hội Trường.

Đ/đ Hoài Nghĩa và Kim Mỹ đang phụng ngâm bài "Từ giã bổn đạo khắp nơi" trong ngày Lễ Đức Thầy thọ nạn.

Ban Trị Sự PGHH miền Nam California kỷ niệm ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ Vắng Mặt (3/4/2016)

SANTA ANA - "Hàng năm vào ngày 25 tháng 2 âm lịch, từ trong quốc nội cho đến hải ngoại, bất cứ nơi nào có tín đồ Phật Giáo Hào Hảo (PGHH) cư ngụ, anh chị em đều tổ chức kỷ niệm Ngày Đức Thầy Vắng Mặt. Hôm nay, dù xa cách quê hương, ở nơi hải ngoại nhưng với tinh thần thương Thầy, mến Đạo, cùng hòa mình với tất cả tín đồ PGHH trên toàn thế giới, Ban Trị Sự PGHH miền Nam California thành kính tổ chức kỷ niệm ngày Đức Thầy vắng mặt.

Niên lão Nguyễn Minh Thiện (bên phải), Cố Vấn Ban Trị Sự PGHH được GS Nguyễn Thanh Giàu, Hội Trưởng PGHH Nam Cali trao tặng tấm Placque Tri Ân. (Thanh Phong/ Viễn Đông)

Bốn niên lão PGHH cử hành nghi thức tôn giáo trước bàn thờ trong ngày Đại lễ Đức Thầy vắng mặt.

Trên đây là lời mở đầu trong diễn văn khai mạc của ông Ngô Văn Ẩn, Trưởng Ban Tổ Chức đọc trong buổi lễ kỷ niệm 69 năm ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ vắng mặt tại Hội Quán Ban Trị Sự PGHH Nam Cali ngày Chủ Nhật, 3 tháng 4, 2016 trước đông đảo tín đồ PGHH và quan khách cũng như giới truyền thông.

Sau nghi thức khai mạc, ông Trần Văn Tài người điều hợp chương trình mời một số niên lão PGHH lên trước bàn thờ Tam Bảo cử hành nghi thức tôn giáo PGHH và ra ngoài bàn Thông Thiên thắp hương khấn vái.

Sau đó, giáo sư Nguyễn Thanh Giàu, Hội Trưởng Ban Trị Sự PGHH lên nói về ý nghĩa ngày kỷ niệm Đức Huỳnh Giáo Chủ Vắng Mặt. Trước tiên ông kể lại biến cố ngày 16 tháng 4, 1947 nhằm ngày 25 tháng 2 nhuần năm Đinh Hợi, Việt Minh (tiền thân của Việt cộng) âm mưu ám hại Đức Huỳnh Giáo Chủ. Chúng mời Ngài đến họp với Bửu Vinh (Ủy Viên Quân

Sự Việt Minh tỉnh Long Xuyên) tại một ngôi nhà tại Rạch Đốc Vàng Hạ thuộc xã Tân Phú tỉnh Long Xuyên với lý do để hòa giải xung đột giữa Việt Minh và tín đồ PGHH.

Là một nhà lãnh đạo tôn giáo, Đức Huỳnh Giáo Chủ không muốn dân lành bị đổ máu nên Ngài đã tin tưởng và nhận lời mời đến tham dự. Nhưng khi buổi họp vừa bắt đầu, Việt Minh đã cho các tên bộ đội hạ sát ba trong số bốn cận vệ của Đức Thầy chỉ trừ một người sống sót là ông Phan Văn Tỷ, và xả súng vào ngay chỗ Đức Huỳnh Giáo Chủ vừa ngồi nhưng Ngài đã thổi tắt đèn và biến mất từ đó đến nay.

Ông Hội Trưởng Nguyễn Thanh Giàu cũng nhắc lại những lời Đức Huỳnh Giáo Chủ nói với ông Ngô Thành Bá tức Biện Đài trước khi biến cố xảy ra, "Ngày sau Thầy phải xa cách bổn đạo một thời gian, trong thời gian ấy, tín đồ phải chịu đau khổ và không một ai biết Thầy ở một nơi nào," và GS Nguyễn Thanh Giàu dẫn chứng những sự đau khổ mà tín đồ PGHH đã và đang phải chịu.

Sau ngày miền Nam rơi vào tay Cộng Sản, PGHH là tôn giáo bị đàn áp khốc liệt nhất, ngay cuối tuần qua, tại chùa Quang Minh ấp Long Hòa 2 xã Long Điền A Huyện Chợ Mới tỉnh An Giang, tín đồ PGHH đã bị đàn áp dã man khi tổ chức kỷ niệm ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ Vắng Mặt (Viễn Đông đã đăng tin trên trong số báo ra ngày 5 tháng 4, 2016), do đó, buổi lễ hôm nay, ngoài việc biểu lộ niềm tin vào Đức Huỳnh Giáo Chủ vẫn còn sống, nên bức chân dung Đức Thầy đặt phía ngoài bàn thờ, vì Ngài đã chết đâu mà thờ? Và trước đây có một tờ báo gọi bức chân dung của Ngài là "di ảnh" là sai; đồng thời, buổi lễ này cũng nhắc nhở mọi người "đừng tin những gì Việt cộng nói."

Trong buổi lễ kỷ niệm này, một niên lão PGHH là cụ Nguyễn Minh Thiện, cố vấn Ban Trị Sự PGHH, là một tín đồ PGHH trung kiên, đã tham gia sinh hoạt cùng với một số niên lão khác để bảo vệ và phát huy nền đạo PGHH trong nước cũng như tại hải ngoại. GS Nguyễn Thanh Giàu đã mời cụ lên trước mặt mọi người để tuyên dương thành tích và thay mặt Ban Trị Sự PGHH Nam Cali trao tặng cụ một tấm Placque Tri Ân. Cụ Thiện cũng có mấy lời cảm tạ chân thành. Sau đó, hai đồng đạo Mai Lệ Huyền và Nguyễn Thanh Liêm từ San Diego lên diễn ngâm bài thơ "Từ Giã Bổn Đạo Khắp Nơi" của Đức Huỳnh Giáo Chủ viết tại làng Hòa Hảo ngày 1 tháng Tư năm Canh Thìn, nội dung cho biết Ngài sẽ xa cách bổn đạo. Bài thơ và diễn ngâm gây xúc động cho mọi người tham dự.

Sau lời phát biểu của ông Tạ Đức Trí, Thị Trưởng Westminster, GSV Andrew Đỗ và Chánh Trị Sự Hà Vũ Băng, Đầu Tộc đạo Cao Đài, ông Hội Trưởng Nguyễn Thanh Giàu cảm tạ quan khách và mời dự cơm chay thân mật do đoàn phụ nữ PGHH khoản đãi.

Hình ảnh Tang lễ Cụ Bà Nguyễn Hòa An ngày 5/6/2916 tại Nam California.

Linh cữu Cụ Bà NGUYỄN HÒA AN

Ông HT Nguyễn Văn Tạo đang chia buồn cùng Ô Bà Đ/đ Trần Văn Tài và Nguyễn Huỳnh Mai trong Tang lễ Cụ Bà NGUYỄN HÒA AN, Cố vấn BTS. TƯHN/GH/PGHH.

Ông HT Nguyễn Văn Tạo đọc điếu văn trong Tang Lễ Cụ Bà Nguyễn Hoà An
- Cố vấn BTS Trung ương Hải Ngoại -

Đ/đ Trần Văn Tài, thay mặt Tang gia ngỏ lời cảm ơn Quý quan khách và Đ/đ PGHH tham dự Tang lễ Cụ Bà Nguyễn Hòa An.

HÌNH ẢNH ĐẠI LỄ 18/5 ÂL
DO BAN TRỊ SỰ PGHH THỦ ĐÔ HOA THỊNH ĐỐN & PHỤ CẬN TỔ CHỨC NGÀY 5-6-2016

Quan khách tham dự Đại lễ 18/5 kỷ niệm lần thứ 77 ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ khai sáng nền đạo PGHH do Ban Trị Sự PGHH Washington DC & Vùng Phụ Cận tổ chức, ngày 5/6/2016 tại Washington DC.

Quang cảnh bên trong Hội trường tổ chức Đại lễ 18/5 tại Washington, DC.

Đồng đạo Phan Văn Bề, Trưởng Ban Tổ Chức đọc Diễn văn khai mạc Đại Lễ.

Nghi thức hành lễ trước bàn thờ Cửu Huyền Thất Tổ và ngôi Tam Bảo.

Đ/đ Hà Trung Tính p/trách điều khiển Chương trình Đại Lễ.

Đ/đạo Phan Nhất Lĩnh đọc bài "Sứ Mạng Cứu Đời của Đức Huỳnh Giáo Chủ".

Đ/đạo Võ Thanh Nhã đọc bài "Lược sử PGHH và Ý nghĩa Ngày 18/5".

Đồng đạo Hà Nhân Sinh, Hội Trưởng BTS Wash.DC đọc Diễn từ.

Ông Thomas Phạm, Đồng Chủ Tịch Cộng Đồng Wash. DC phát biểu cảm tưởng.

Ông Bùi Mạnh Hùng, Phó Chủ Tịch ĐH Cộng Đồng Wash. DC phát biểu cảm tưởng.

Dược sĩ Nguyễn Mậu Trinh, Chủ tịch Hội Cao Niên Hoa Thịnh Đốn phát biểu cảm tưởng.

Chiêu đãi ẩm thực chay cho quan khách sau Đại Lễ.

Chiêu đãi ẩm thực cho quan khách sau Đại Lễ.

Đồng đạo Phan Văn Bề,
Trưởng Ban Tổ Chức Đại Lễ,
trả lời phỏng vấn Đài truyền hình SBTN.

HÌNH ẢNH ĐẠI LỄ 18-5
Do BAN TRỊ SỰ PGHH SACRAMENTO tổ chức
ngày 19-06-2016 tại HQ PGHH.

Cổng chào Kính mừng Đại lễ 18-5.

Đ/đ Nguyễn Văn Hiệp, Trưởng ban Tổ chức đang thông qua Chương trình và đọc Diễn văn Khai mạc Đại lễ 18-5 lần thứ 77 ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ khai sáng nền đạo PGHH.

Đồng đạo và quan khách tham dự Đại Lễ 18-5 bên trong Hội Quán PGHH Sacramento.

Đ/đ Hội Trưởng Huỳnh Văn Liêm đang đọc bài "Ý nghĩa ngày Đại Lễ 18-5"

Đ/đ Phó Hội Trưởng Đỗ Tâm Thành tuyên đọc bài "Sứ mạng của Đức Thầy".

Đ/đ Huỳnh Chi đang đọc bài "Lời Khuyên Bổn Đạo" tức "Tám điều Răn cấm".

Tướng Nguyễn Văn Chức và Nhà văn Sa Giang (Nguyễn Văn Phận) đang làm lễ Quy Y trước Ngôi Tam Bảo, chính thức trở thành tín đồ PGHH ngày 19-06-2016.

Hai đ/đ niên lão Mai Văn Mến và Đỗ Tâm Thành trao quà cho hai đ/đ Nguyễn Văn Chức và Nguyễn Văn Phận trong Lễ Quy Y gồm: Quyển SGTVGLTB, Chân dung Đức Thầy, Khung thờ Ngôi Tam Bảo và Cửu Huyền Thất Tổ.

Đ/đ Sáu Màng và Đ/đ Dương Thị Bông đang phụng ngâm bài "Dặn Dò Bổn Đạo" của Đức Huỳnh Giáo Chủ sáng tác lối tháng 2 năm Canh Thìn (1940).

Đ/đ Trần Sĩ Bình phụng ngâm tiếp bài "Dặn dò Bổn đạo".

Nữ sĩ Hoài Hương đang ngâm bài "Cho Ông Cò tàu Hảo".

Hình Ảnh Sinh Hoạt và các ngày Lễ Đạo do Ban Trị Sự PGHH HOUSTON (TX) tổ chức

Như thường lệ, ngày Đản Sanh lần thứ 96 của Đức Huỳnh Giáo Chủ đã được BTS.PGHH Houston tổ chức vào ngày 25/11 âm lịch hàng năm.

Nhà sư Thích Mật Hạnh cùng Đ/đ HT Nguyễn Anh Dũng và đ/đ PGHH trong vùng đang tham dự Đại Lễ 18/5 kỷ niệm 77 năm ngày ĐHGC khai đạo PGHH.

Đồng đạo Hội Trưởng Nguyễn Anh Dũng lúc nào cũng sát cánh với đồng đạo PGHH trong vùng tổ chức các ngày Lễ Đạo thật vô cùng trang nghiêm và đầy ý nghĩa. Trong suốt hơn 28 năm qua, Đ/đ Dũng đã liên tục nắm giữ chức vụ Hội Trưởng, rất xứng đáng để được Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại ban phát Bằng Tưởng Lệ để ghi nhớ công đức mà đồng đạo đã cống hiến cho Giáo Hội.

Đ/đ Nguyễn Tấn Hòa, TB.BĐD Arlington (TX) và Đ/đ Huỳnh Công Tử TB.BĐD San Leon (TX) đang tham gia cùng BTS/PGHH Houston (TX) trong các ngày Lễ Đạo tại Hội Quán của BTS.Houston (TX).

Ban Trị Sự Giáo Hội PGHH miền Bắc California, tổ chức Đại Lễ Kỷ Niệm 77 năm ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ khai sáng Đạo.

Ngày Chủ nhật 19 tháng 6 năm 2016, Ban Trị Sự Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo đã tổ chức mừng Đại lễ kỷ niệm 77 năm ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ khai sáng nền đạo Phật Giáo Hòa Hảo tại trụ sở của Giáo Hội trên đường Mc Kee Road. Được biết, phía sau trụ sở của Giáo Hội là một khu đất rộng nên Ban Trị Sự đã xây cất thêm một căn phòng rộng lớn với diện tích 1,800 sq feet để làm Hội trường có sức chứa trên 100 người. Hội trường được thiết lập bàn thờ, sắp xếp bàn ghế để chuẩn bị đón tiếp đồng đạo đến dự lễ. Ban Tổ Chức không mời quan khách chỉ gởi thơ mời trong vòng tín đồ.

Đúng 11 giờ trưa, chương trình lễ bắt đầu với người điều hợp chương trình là một đồng đạo trẻ Huỳnh Phước Vinh. Sau phần chào cờ và phút mặc niệm là nghi thức tôn giáo. Đồng đạo Phó Hội Trưởng Nguyễn Trung Hưng đọc bài Sứ Mạng do chính Đức Thầy viết tại Bạc Liêu năm 1942. Chương trình được tiếp nối với bài Ý Nghĩa 18 tháng 5 do đồng đạo Cao Văn Chơn trình bày. Phần diễn ngâm một phần trong bài "Diệu Pháp Quang Minh" được đồng đạo Trọng Nghĩa và Cẩm Hồng thay phiên nhau phụ trách.

Sau phần diễn ngâm Thi Văn Giáo Lý của Đức Huỳnh Giáo Chủ. Ông Hội Trưởng Vương Học Thiêm tường trình sinh hoạt của Ban Trị Sự và Giáo Hội. Nhân ngày Đại Lễ, công việc xây cất Hội Trường hoàn tất hơn 95% chỉ còn gắn máy điều hòa không khí là có thể gọi Final Inpection vì vậy ông Hội trưởng Ban Trị Sự tuyên bố khánh thành Hội trường. Lễ phát Bản Công đức cho các đồng đạo đóng góp tích cực trong việc xây dựng gồm có: Đồng đạo Lê Văn Hướng, đồng đạo

Nguyễn văn Hải thuộc N&T Construction và đồng đạo Phương Diễm Thúy.

Buổi lễ chấm dứt lúc 12:30’ cùng ngày. Sau hết là phần lễ bái tự do và dùng cơm chay thân mật do Ban Ẩm Thực phục vụ.

Lễ Đài trong ngày Đại lễ 18/5

Quang cảnh bên trong Hội trường trong ngày Đại Lễ 18/5 do BTS PGHH miền Bắc Cali tổ chức ngày 19/6/2016.

Đ/đ Hội Trưởng Vương Học Thiêm tường trình Sinh Hoạt của BTS và GH.

Đ/đ Cao Văn Chơn tuyên đọc bài "Sứ mạng của Đức Thầy".

Đ/đ Cẩm Hồng và Đ/đ Trọng Nghĩa đang phụng ngâm một đoạn trong bài "Diệu Pháp Quang Minh".

Đ/đ Sáu Liễn, TM. Ban Trị sự trao Bảng Công Đức cho Đ/đ Phương Diễm Thúy vì đã đóng góp công sức trong việc xây dựng Hội trường.

Đ/đ P.HT Nguyễn Văn Phước đang trao Bảng Công Đức cho Đ/đ Nguyễn Văn Hải.

Đ/đ Niên lão Phạm Bình Tây đang trao Bảng Công Đức cho Đ/đ Lê Văn Hướng.

Hình ảnh Sinh hoạt tại Đạo tràng Tịnh Độ Oakland (CA)

Đạo Tràng Tịnh Độ do Đồng đạo Kiều Phượng điều hành đã tổ chức nhiều khóa Niệm Phật trong nhiều năm qua. Ngoài việc hành trì Pháp môn Niệm Phật, Đạo Tràng còn tổ chức các ngày Lễ Đạo PGHH vô cùng nghiêm túc.

Tư gia của Đồng đạo Hằng Nguyễn là nơi anh chị em trong Đạo Tràng họp mặt Niệm Phật hai tuần một lần và sinh hoạt Giáo lý PGHH do Đ/đ Hồng Thu phụ trách.

NHÂN ĐẠO TRONG GIÁO LÝ P.G.H.H.

Trạch Thiện

Tôn chỉ của Phật Giáo Hòa Hảo là "Học Phật Tu Nhân". Học Phật là học lời Phật dạy mà kinh luận Phật giáo còn ghi chép trong kinh sách. Lời Phật dạy thì từ thấp đến cao, hữu vi có, vô vi có. *Hữu vi* là lời nói thấp của Phật nhằm chỉ dạy cho chúng sanh sống trong cõi dương trần biết điều tốt điều xấu, nẻo chánh đường tà, việc thiện việc ác,…Biết để lánh bỏ cái hư xấu, tìm về cái chơn thật tốt lành, mục đích là để tạo bình an cho chính mình và tạo sự ổn yên, phúc lợi cho toàn xã hội, cho môi trường mà mình và mọi người đang sanh sống. Cao hơn là *vô vi*, tức là lời dạy về phần siêu xuất thế gian; sống trong trần cảnh mà không dính mắc, đam mê trần cảnh để tâm tánh khỏi lụy trong trần cảnh huyễn hư mà phải chịu khổ đau từ đời nầy sang qua đời khác. Dạy *vô vi* là dạy về phần tánh thể bất sanh bất diệt, dạy cách dẹp tan vô minh, để làm sáng tỏ cái tánh thể, giúp cho tánh thể luôn luôn được tự tại, giải thoát khỏi vòng luân hồi 6 nẻo xuống lên, ra khỏi sự lặn hụp trong khổ đau không ngừng nghỉ.

Nhân đạo thuộc về hữu vi, phần hình nhi hạ của Phật học, Phật giáo gọi là Nhân thừa. Nhân thừa dạy cách làm nên một con người xứng đáng, dạy sống ích mình lợi người hầu trở thành các nhân tố cho một xã hội thịnh trị hòa bình. Đạo Phật không phủ nhận hữu vi mà lấy hữu vi làm nền tảng, phương tiện để tiến vào phạm trù vô vi, chấm dứt đối đãi, phân biệt bỉ thử, giải thoát ra khỏi mọi ràng buộc của hữu vi, vĩnh viễn vào cõi Niết-bàn an vui tịch tịnh.

Giáo lý Học Phật Tu Nhân lấy việc học Phật để hiểu biết con đường giải thoát, lấy tu Nhân làm nền

tảng để tiến lên trên đường giải thoát đúng theo tiến trình mà Đức Phật đã vạch ra. Trong văn hóa đạo đức Việt Nam, tu Nhân đã đến từ Khổng giáo, đã ăn sâu bám rễ từ lâu đời trong lịch sử dân tộc Việt. Nền tảng văn hóa đạo đức nầy đã một thời tạo thịnh trị trong các đời vua Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê, xây nền tảng bền vững cho xã hội Việt Nam chống xâm lăng từ phương Bắc, giữ an bờ cõi để giữ được độc lập, tự tồn cho mãi mãi về sau. Nền tảng Nhân đạo đó đã phải chịu băng hoại vì nội chiến, đặc biệt suy thoái trầm trọng trong thời bị sự xâm lăng từ phương Tây, rồi đến thời Pháp thuộc, đến chủ nghĩa Cộng sản vô thần tràn vào bờ cõi Việt Nam.

TÌNH TRẠNG ĐẠO ĐỨC XÃ HỘI SUY ĐỒI:

Hậu quả của các thời kỳ nói trên kéo dài sau ngày vua Gia Long thống nhất san hà (1802). Đến triều vua Tự Đức (1847-1883), giặc Pháp xâm lăng đô hộ nước ta, nền văn minh vật chất đồi trụy phương Tây du nhập vào nước ta khiến đạo đức gia đình suy đồi, phong hóa xã hội trở nên bại hoại, đúng như thi sĩ Tàn Đà than thở:

"*Văn minh Đông Á trời thu sạch,*
Đạo đức cương thường đảo ngược ru?"

Cho nên, muốn làm sáng lại Phật pháp đang lu mờ, tất yếu phải chấn hưng nền tảng gia đình và xã hội đang đổi bại đó.

Đạo đức xã hội suy đồi có thể lược kể qua vài mặt điển hình sau đây:

a. Trước hết, *thâm ân liên đới giữa người* với người thoái hóa đến rùng rợn như cảnh tôi giết chúa, tớ hại chủ, trò giết thầy, con giết mẹ cha, anh em cốt nhục tương tàn, vợ chồng âm mưu giết hại nhau, vì lợi danh mà đồng bào nồi da xáo thịt, tình nhân loại bị chia rẽ

bách hại thê thảm:

"Gẫm nhiều người bội bạc thâm ân,
Nào kể chi là đạo Quân Thần,
Tôi giết chúa, con đành sát phụ,
Lúc nguy cơ tớ mong hại chủ,
Trò giết thầy tội ấy đáng không?
Thêm chồng giết vợ, vợ giết chồng,
Niềm huynh đệ cùng nhau xâu xé.
Cũng hiếm lúc con còn giết mẹ,
Giành của tiền cốt nhục giết nhau.
Tranh lợi danh giết lẫn đồng bào,
Tình nhân loại phân chia yểm bách."

(Q.5, SGTV tr. 166)

b. Kế đến, *phong hóa nước nhà* suy thoái đến cùng cực. Ở thành thị thì trai gái hư hèn đốn mạt: uống rượu say sưa, cờ bạc, hút sách, ma cô đĩ điếm, sẵn sàng hút máu nhau để sống; chạy theo lối sống vô tâm vô cảm, chỉ biết phục vụ cho chính bản thân mình (ăn sang, mặc đẹp, nhà cửa huy hoàng lộng lẫy) mà bỏ mặc cho kẻ khốn cùng, đói khổ:

"Ở thị thiềng đua chen xướng khởi,
Những tuồng hư, cho bọn gái lẫn trai.
Nào hút thuốc phiện, hội ve chai,
Nào trùm đĩ, ma cô, nghề hút máu.
Ai để mắt xem đời chu đáo,
Chẳng khỏi than giùm dân tộc hư hèn.
Diện áo quần, son phấn lấn chen,
Miễn cho mình được lên xe xuống ngựa.
Mảng điểm tô huy hoàng nhà cửa.
Ai khốn cùng để mặc Đất, Trời xây."

(Trao lời cùng Ông Táo, SGTV tr. 402)

c. *Đạo Nho xuống dốc tệ hại*. Bọn hủ nho xem thường phong cách hiền nhơn quân tử, đánh mất học phong sĩ khí mà chỉ còn biết buôn y bán lễ kiếm ăn,

đem thi văn cợt nhã trêu đời một cách bông lông ngạo mạn:

"Đàn nhu thầy lễ cũng kỳ,
Mắc phải chuyện gì phủ phục bình hương ?
Lại thêm đờn địch từng tưng,
Đem con heo sống mà dưng làm gì ?
Chủ gia kẻ lạy người quì,
Làm chuyện dị-kỳ giả-dối hay không ?
Nếu không thì trả lời không,
Bằng mà có dối thì hòng sửa đi.
Thương đời Ta luống sầu-bi,
Học Nho cứ mãi làm thi ngạo đời.
Rung đùi ngâm chuyện trên trời,
Tình duyên cá nước vậy thời dỗ con.
Thấy đời Ta cũng héo von,
Học Nho mà chẳng làm tròn nghĩa-nhơn.
Khoe mình chẳng có ai hơn,
Nhờ làm thuốc bắc đỡ cơn túng nghèo.
Hiền nhơn chẳng chịu làm theo,
Đợi ai có bịnh túng nghèo chẳng tha.
Hốt thời cắc bảy cắc ba,
Nó đòi năm cắc người ta hoảng hồn.
Lành bay còn ác lại tồn,
Đến chừng lập Hội xác hồn lìa xa."
(Q.3, SGTV tr. 100-101)

Cái bịnh đắm say dục lạc của thời đại nếu không được ra sức chấn chỉnh, xã hội mỗi lúc một chìm sâu xuống đáy vực hư hèn. Cho nên, Đức Thầy không ngừng thức tỉnh quần sanh cần gấp trở lại cái tinh hoa của luân thường đạo nghĩa tức cần phải vãn hồi Nhân Đạo.

Giáo lý Học Phật Tu Nhân xuất phát từ đạo Bửu Sơn Kỳ Hương do Phật Thầy Tây An Đoàn Minh Huyên sáng lập từ năm 1849, kế truyền qua nhiều đời

Tổ và đã hưng phát mạnh mẽ với Phật Giáo Hòa Hảo do Đức Thầy Huỳnh Giáo Chủ, thế danh là Huỳnh Phú Sổ, khai mở từ năm 1939.

VÃN HỒI ĐẠO NHÂN:

Với quan niệm Nhân đạo là nền tảng tiến lên đạo Giải thoát của Phật, Đức Giáo Chủ Phật Giáo Hòa Hảo đã chẳng ngại đặt Nhân đạo thành lời răn dạy đầu tiên trong 8 điều răn dạy làm thành giới luật của Phật Giáo Hòa Hảo để nhằm vãn hồi Nhân đạo đang suy thoái như đã nói trên. Lời răn dạy quan trọng đó như sau:

"Điều thứ nhứt ta chẳng nên uống rượu, cờ bạc, á-phiện, chơi bời theo đàng điếm, phải giữ cho tròn luân lý tam cang ngũ thường."

Không rượu chè say sưa để giữ tâm trí được sáng suốt, *không cờ bạc* để tránh lâm vào sự bần cùng đạo tặc, *không chơi bời theo đàng điếm* để tránh bại hoại gia phong, đổ vỡ gia đình. Đó là căn bản đạo đức phải có đối với mọi người. Riêng về nam giới thì phải giữ cho tròn ***tam cang ngũ thường***, còn nữ giới thì có ***tam tùng tứ đức*.** Gìn giữ cái phẩm chất tinh hoa phù hợp với hoàn cảnh chớ không phải cái hình thức cứng nhắc từng lời từng chữ như nhiều người lầm tưởng.

a. ***Tam cang*** là 3 giềng mối lớn về sự tương quan giữa quân-thần (tức vua-tôi), phụ-tử (tức cha-con), phu-thê (tức chồng-vợ):

- <u>*Vua-tôi*</u> là mối liên hệ xưa trong thời phong kiến, nay chính là mối liên hệ giữa *nước và dân*. Điều nầy có ý nói đã là công dân thì phải tận trung với tổ quốc. Lúc bình thời thì góp sức chăm lo phát triển kinh tế để đất nước phú cường, chính trị biết tôn trọng nhân quyền, biết coi dân là chủ để xây dựng một chánh quyền thật sự *của dân do dân và vì dân*. Khi giặc giã

ngoại xâm thì phải có trách nhiệm hy sinh bảo vệ non sông bờ cõi.

- *Cha-con* là mối liên hệ giữa cha mẹ với con cái. Cha mẹ sanh ra con phải có bổn phận nuôi dưỡng đến ngày khôn lớn dù phải trải qua bao nhiêu gian lao khổ cực; ngược lại, con phải biết công ơn cao dầy của cha mẹ mà thể hiện sự hiếu thuận, khi cha mẹ già yếu phải có trách nhiệm chăm sóc bảo dưỡng.

- *Chồng-vợ* là mối liên hệ gần gũi nhứt, là cái nhân vô cùng quan trọng để tạo nên một gia đình có hạnh phúc, con cái có chỗ tựa để trở nên người tài giỏi hữu ích cho xã hội. Do đó, chồng vợ phải biết sống chung thủy, ân nghĩa vẹn toàn, thuận hòa nương tựa nhau cho đến chết.

Cũng trong ý nghĩa *tam cang*, còn có hai mối liên hệ khác là sư-đệ (tức thầy-trò) đối với những ai từng cắp sách đến trường lớp, và huynh-đệ (tức anh-em) đối với những người cùng cha mẹ sanh ra:

- *Thầy-trò* là mối liên hệ trong hệ thống giáo dục. Luôn luôn biết xem giáo dục là quan trọng hàng đầu để phát triển quốc gia. Muốn thế, *thầy* phải tận lực dạy dỗ trò nên người giỏi giang tử tế, *trò* phải biết kính trọng thầy như người cha tinh thần, biết vâng lời để tiếp thu những lời hay lẽ phải.

- *Anh-em* là mối liên hệ máu thịt giữa anh, chị và em cùng cha mẹ sanh ra đời; rộng hơn nữa là giữa *bè bạn* với nhau. Các mối liên hệ nầy cần được chặt gìn bền vững để cha mẹ được vui lòng, để bảo vệ danh giá tốt cho dòng họ. Huynh đệ cốt nhục tương tàn, bạn bè phản trắc vì quyền lợi là điều xấu xa không thể nào được chấp nhận trong phạm vị hẹp đến rộng của một quốc gia.

Năm mối liên hệ trên được gộp chung thì được gọi là ***ngũ luân***. Sau đây là bài thơ của Đức Thầy

khuyên gìn giữ đạo ***ngũ luân*** rất đáng ghi nhớ:

"Đạo tôi chúa chặt gìn câu chung thỉ,
Đạo thầy trò khắc cốt với ghi xương,
Đạo cha con chặt chẽ chữ miên trường,
Đạo chồng vợ thuận hòa cho đến thác.
Biết lễ nghĩa kính yêu cùng cô bác,
Nội tông cùng ngoại tổ với cậu dì.
Thêm kính nhường anh chị kẻ cố tri,
Mắt chẳng thấy lũ gian phi xảo trá.
Đạo bè bạn bất phân nhơn với ngã,
Chữ nghĩa tình sắt đá mãi bền gan."

(Không Buồn Ngủ, SGTV tr. 391)

b. ***Ngũ thường*** là 5 điểm thường hằng không thể thiếu của một con người lương thiện trong phạm vi gia đình lẫn ngoài xã hội. Đó là Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín.

- *Nhân* là lòng thương người mến vật, hiếu thuận với ông bà cha mẹ, nói chung là lòng thương yêu, bao dung giữa người với người, thậm chí đến các loài vật.

- *Nghĩa* là con đường của lẽ phải, công bằng, ngay thẳng: thọ ơn thì không quên ơn, giúp người không cầu đền trả, thấy của người không động lòng tham, ăn ở nhân hậu với thân bằng quyến thuộc,…

- *Lễ* là cử chỉ kính trên nhường dưới, không phân biệt giữa sang-hèn, giữa thân-sơ,…mà đối xử tôn kính koặc tệ bạc, lúc nào cũng theo đúng đạo hạnh.

- *Trí* là óc sáng suốt, biết nhận rõ giả-chơn, phải-quấy, liêm-sỉ,…không đam mê vào chốn hư hèn mà phải chịu sa đọa, lãnh hậu quả khổ đau.

- *Tín* là gieo lòng tin cho người, không giả trá, đã hứa thì phải làm tròn, không nói một đàng làm một nẻo, không vọng ngữ láo khoét.

c. ***Tam tùng*** là bổn phận của người phụ nữ đoan chính đối với cha mẹ, với chồng và với con:

- *Tùng phụ* là khi còn con gái sống cùng cha mẹ

thì phải biết hiếu thuận để cha mẹ vui lòng; không tự quyết định công việc một mình mà không thảo luận hoặc cho cha mẹ biết trước, không được rời khỏi nhà mà không trình thưa, đi xa về mà không trình báo; cần luôn luôn nêu cao thanh danh cha mẹ và gia tộc, không biếng nhác, ăn nói lả lơi,...tỏ ra người không được cha mẹ dạy dỗ tử tế khiến người ngoài cười chê.

- *Tùng phu* là khi rời nhà cha mẹ đi theo chồng, người phụ nữ phải sống theo tập quán của nhà chồng. Tùng phục không có nghĩa là bảo đâu theo đó mà thiếu óc phán đoán phải trái. *Tùng* là hạn chế cá tính mà sống theo nề nếp mới với chồng để gia đình được hạnh phúc an vui. Kinh nghiệm từ xưa đến nay đều cho thấy người vợ bướng bỉnh, thiếu hòa nhã, tế nhị với nhà chồng, ngoại tình mây gió là mầm móng của sự cãi vã, mất đầm ấm trong gia đình, thậm chí đến phải chịu cảnh đổ vỡ.

- *Tùng tử* là chẳng may người chồng qua đời sớm, người vợ nên thủ tiết nuôi dạy con cái cho đến khi nhắm mắt theo chồng. Khi con còn nhỏ thì nuôi dạy, chăm sóc, lo ăn học; khi con khôn lớn thì dùng kinh nghiệm mà cố vấn cho con thay vì ép chúng phải theo ý riêng của mình để chọn nghề nghiệp hoặc dựng vợ gả chồng cho chúng.

*d. **Tứ đức*** là 4 đức tính cao quý của người phụ nữ: công, dung, ngôn, hạnh:

- *Công* là tề gia nội trợ khéo léo ngăn nắp. Đức tính nầy cần được rèn luyện, học hỏi, trau luyện bắt đầu từ tuổi trưởng thành.

- *Dung* là hình dáng đoan trang, đằm thắm; thân thể sạch sẽ gọn gàng, trang phục kín đáo lịch sự, không hở hang hoặc quá luộm thuộm.

- *Ngôn* là lời nói lễ độ, dịu dàng, không được mắng chửi cộc cằn, thô lỗ.

- *Hạnh* là nết na hiền hậu, tánh ý hòa ái, biết giữ gìn danh thể, không thân cận kẻ lả lơi, bất chánh; lại còn biết thể hiện đức bao dung, cứu giúp kẻ khốn cùng.

Về ***tam tùng tứ đức***, Đức Thầy có dạy như sau:

"Lớn lên phận gái cần chuyên,
Làm ăn thì phải cho siêng mới là.
Phải gìn dục vọng lòng tà,
Đừng chiều theo nó vậy mà hư thân!
Nghe lời cha mẹ cân phân,
Tam tùng vẹn giữ lập thân buổi nầy,
Tình duyên chẳng kíp thì chầy,
Chớ đừng cãi lịnh gió mây ngoại tình.
Đi thưa về cũng phải trình.
Công, dung, ngôn, hạnh, thân mình phải trau.
Công là phải sửa làm sao,
Làm ăn các việc tầm phào chớ nên.
Mình là gái mới lớn lên,
Đừng cho công việc hớ hênh mới là.
Chữ dung là phận đàn bà,
Vóc hình tươi tắn đứng đi dịu dàng.
Dầu cho mắc chữ nghèo nàn,
Cũng là phải sửa phải sang mới mầu.
Ngôn là lời nói mặc dầu,
Cũng cho nghiêm chỉnh mới hầu khôn ngoan.
Đừng dùng lời tiếng phang ngang,
Thì cha với mẹ mới an tấm lòng.
Hạnh là đức tánh phải không?
Ở cùng chòm xóm đừng cho mất lòng.
Bốn điều nếu đã làm xong,
Cũng gìn chữ hiếu phục tòng song thân."
(Q. 3, SGTV tr. 98-99)

Tam cang Ngũ thường **và** ***Tam tùng Tứ đức*** chính là cái **cốt tủy của đạo Nhân**. Đó là các mối

tương quan qua lại, từ trên xuống dưới và từ dưới lên trên, trong gia đình đến ngoài xã hội, không thể thiếu, ngay trong một cộng đồng nhân loại gọi là văn minh tiến bộ như ngày nay. Hoàn cảnh sống tuy có thay đổi, hình thức áp dụng có khác, nhưng cái cốt lõi trên cần phải có nếu muốn trở thành một con người lương thiện, hữu ích cho một xã hội cần có nề nếp trật tự, mọi người chung sống trong hòa ái và tương kính lẫn nhau.

TRẠCH THIỆN

TU TÂM

Mai Thanh Tuấn

Nếu một lúc nào đó có dịp bước vào khu vườn tràn ngập những hoa: này là hoa Cúc, hoa Lan, hoa Hồng, hoa Huệ... mỗi hoa đều mỗi màu mỗi vẻ, mỗi dáng mỗi cành, hoa nào cũng khoe sắc, hoa nào cũng ngát hương, hoa nào cũng lung linh, kỳ diệu... thì ắt hẳn chúng ta không khỏi choáng ngợp trước niềm say mê kỳ thú mơ mộng đến ảo huyền. Khác nào ta được lạc bước vào trong cõi thiên thai, mà trong đó chỉ có sự có mặt kỳ diệu của ta với cõi lòng lâng lâng tràn ngập bao ngọt ngào cảm xúc. Đẹp biết bao nhiêu những cảm giác khó tả này, khi ấy bao nhiêu quyến luyến sẽ tràn về ôm chặt lấy lòng khiến ta khó mà ngoảnh mặt ra đi hay nói lời chia tay từ giã.

Phật pháp chính là khung vườn đầy đủ những hoa. Này hoa Bác Ái, nọ là hoa Trí Tuệ, Từ Bi...hoa nào cũng sáng suốt cũng lung linh, kỳ diệu. Chỉ một khi tu học Phật pháp chúng ta sẽ cảm nhận được những cảm xúc rạt rào, mở ra cho lòng ta một chân trời hạnh phúc an vui, từ đó tâm hồn, con người và đời sống chúng ta sẽ được tươi mát, nhiệm mầu, thanh tịnh. Hãy lắng lòng nghe và khi mở rộng vòng tay đón nhận sự cải hóa, tiếp thu và phát triển từ Phật pháp đưa về chúng ta sẽ tận hưởng cả một khung trời tâm tưởng sâu rộng mênh mông:

"***Trong đạo Phật quá nên huyền bí,***
Chỗ Tâm thần tọa vị nơi thân."

Đạo Phật đã trở nên cao siêu huyền bí không ngoài một chữ Tâm, càng bước vào càng thấy nó mênh mông, càng nghiên cứu càng thấy nó thậm thâm vi diệu. Ngay nơi con người Tâm cũng chính là chìa khóa mở cửa bao hạnh phúc hay khổ đau, buồn vui, thương ghét, thành Phật thành Tiên cũng do một chữ Tâm làm chủ:

"***Cái chữ tâm mà quỉ hay ma,***
Tiên hay Phật cũng là tại nó."

Đứng vào lãnh vực trừu tượng Tâm đã trở nên quá huyền bí kín mầu, khó có thể hình dung để diễn tả một vài lời cho chính xác bao quát hết tất cả những nghĩa lý của nó, những vấn đề và sự kiện liên quan đến tâm, tác dụng thiên biến vạn hóa của nó đến vô cùng vô tận.

Theo Từ điển Phật học nghĩa của Tâm rộng rãi mênh mông, tổng quan phân loại chung qui gồm có sáu loại:

1: Nhục đoàn Tâm: trái tim thịt.

2: Tinh yếu Tâm: chỉ cái tinh hoa cốt tủy.

3: Kiên thật Tâm: chỉ cái tuyệt đối, là chân như các của Pháp.

4: Tập khởi Tâm: là thức thứ 8, A-lại-da thức.

5: Tư lượng Tâm: là thức thứ 7, Mạt-na thức.

6: Duyên lự Tâm: là thức thứ 6, Ý thức.

Như một nhà khoa học bay vào không gian khám phá vũ trụ vô cùng, người khám phá để Tu Tâm là người bước vào kho tàng tri thức, ý niệm cùng những siêu thức, bản thể thậm thâm vô tận.

Chính vì chỗ Tâm khó nghĩ khó bàn tới mà không ít người đã hiểu lầm, lợi dụng núp bóng trong những sai lầm không đúng đắn về ý nghĩa Tu Tâm. Cho rằng người tu Tâm là người loại bỏ hết thảy mọi hành động, mọi sự biểu hiện đạo đức thông qua hình tướng bên ngoài. Không biết là như thế thì còn có gì để tu nữa

hay chăng nhưng trước mắt là sự giải thích mờ hồ, tối tăm không giúp ai lãnh hội mà chắc chắn ngay nơi bản thân người giải thích đó cũng chẳng thể lãnh hội.

Thông qua những định nghĩa sâu xa từ kinh điển, văn tự, hiểu một cách bình dân thực tế, đơn giản Tâm chính là sự suy nghĩ, tư tưởng, những hiểu biết được ra đời từ khối óc của con người. Nó đóng vai trò chủ đạo, tác động và định hướng cho mọi hành động, từ cử chỉ và ngôn ngữ mà cho dù trí tuệ hay ngu khờ cũng đủ để biểu hiện trực quan bên ngoài cho ta thấy được sau lưng mọi động dụng là sự ẩn tàng hình bóng nó. Người có Tâm linh hoạt thì nhạy bén, hành động cử chỉ bặt thiệp, lanh lợi, trái lại người Tâm trí đần độn thì khờ khạo, hành động chậm lụt, khù khờ. Tâm xấu thì hay gây tạo nhiều điều ác như nghiện ngập, sa đọa mê nhiễm, trái lại Tâm thiện thì hay thích ưa và thi hành những điều lành... Cho nên chỉ cứ nhìn vào những tác động bên ngoài đó của con người ta có thể hiểu được bên trong Tâm xấu, tốt của họ:

"Việc làm do lệnh Tâm hồn khiến sai."

Đừng vội cho rằng sẽ không ai biết gì trong lòng mình rồi buông lung phóng dật, mê nhiễm, cẩu thả trong những hành động sai lầm mà vẫn cứ luôn miệng nói tu Tâm. Tâm chính là hành động và ngôn ngữ mà những tác ý bên trong như là một guồng máy điều hành mọi công việc bên ngoài. Sẽ không bao giờ có người vừa đi tới vừa đi lui hay vừa buông lại vừa nắm, vừa vui mừng lại vừa khổ đau...ngoại trừ những trường hợp đặc biệt thuận dòng, nhuần nhuyễn từ những thao tác thành thạo người ta có thể kiêm làm một lần 2, 3 công việc đồng loạt nhưng phải biết rằng những điều đó chỉ diễn ra xuôi dòng cùng chiều với sự diễn biến của Tâm trong một hướng đi tới. Nếu một khi Tâm chuyển hướng bất đồng quay ngược lại thì tất cả mọi hành động

đang thời sẽ ngay lập tức gãy đổ không nền tảng y cứ hoạt động, duy trì.

Do thế, một người biết tu Tâm là một người bao giờ cũng quán sát mà làm chủ mọi hành động ngôn ngữ thực tại của mình, bởi vì chính ngay đó là cánh cửa mầu diệu của Tâm linh, là con đường để đưa hành giả đến cứu cánh cửa Không giải thoát. Muốn thành đạt đạo vị sâu mầu chúng ta phải một phen quá bước vào trong khung trời sâu thẳm đó. Kinh văn há chẳng từng bảo nghiệm cho ta khi chỉ ra đường đi nước bước từng chút một của Tâm:

"*Tâm vi xu cơ, mục vi đạo tặc*
Dục phục kỳ tâm, tiên nhiếp kỳ mục."
(Tâm là then khóa, mắt là tên trộm.
Muốn điều ngự Tâm này, trước tiên phải chế phục con mắt.)

Duyên lự Tâm là cái Tâm luôn phan duyên theo ngoại trần vạn cảnh, không lúc nào yên ổn như ngựa đã tháo cương khỉ ngồi đủng đẳng giữa bao cây trái, làm sao bình yên cho sóng lòng không dậy tràn khi trước mắt là những sở thích, những đam mê vật dục đã được hun đúc trong mình từ bao nhiêu lũy kiếp đến giờ:

"***Hố sâu tình dục lại ghiền,***
Ghiền cho đến lúc chúng khiêng quan tài."
"***Làng ngựa xe cám dỗ tao nhân.***
Gây ra lắm nợ phong trần,
Luân hồi sáu nẻo khôn lần bước ra."

Vậy thì người biết tu Tâm tức là người phải biết tự chủ lấy mình, gạn lọc những phiền não sân si bao đời nay đã nhận chìm cho lòng mình tăm tối. Cần phải có một sự quét sạch, không những chỉ quét sạch bằng các thủ thuật kiểm điểm từ những hành động sai phạm quấy ác bên ngoài do Tâm truyền tống ra, mà chúng ta cần phải diệu dụng khối tinh thần mạnh mẽ để quét sạch cả

những bụi lòng vẩn đục đang quấy rộn tận dưới đáy nền sâu thẳm của tâm thức bên trong, nó là cơ sở của những vô minh phiền não làm chỗ náo thân sinh sống:

"***Tà với chánh còn đương trà trộn,***
Người muốn tu phải sớm lọc lừa."

Lọc lừa đó là ta phải phủi sạch bao phiền não cấu trược ra ngoài. Không có sự quét sạch khi lá cứ đổ xuống hoài không dứt, phải biết kết hợp ngăn ngừa những phiền não tấn công từ phía cảnh duyên ràng rịt tâm trần. Chỉ có thể nhìn thấy được cặn cáu bên trong khi một mặt hồ không lao xao vì sóng gió. Cũng không có những ý niệm hay những khái niệm giết chết tên phiền não đang sinh như là một chiến tướng công thành đánh giặc. Tâm ta là một bầu trời, mây sẽ vần vũ nếu các yếu tố nhân duyên từ bụi đất gió sương vẫn còn kết tụ, làm sao có thể ngăn chặn được mưa? Cũng không có những ý nghĩ giết chết phiền não như là một người đánh tan đám khói đang tích tụ vây vần, bởi vì bản chất của khói là một hình thể không nắm bắt hay xô đẩy mà có thể quật ngã được. Mọi sự cố gắng do không hiểu thấu này sẽ là kết quả của bài toán được mang đáp số bằng không, không thể hoàn thành sứ mệnh khử trừ thành công trong chiến dịch tảo phi phiền não.

Mây này tan rồi mây khác sẽ tụ, những phiền não trong lòng là những đám mây tan tụ không ngơi liên tục trên vòm trời tâm, tất cả đều là những hiện tượng ảo huyền đổi thay thiên hình vạn trạng không ngừng đọng. Vậy thì chúng ta phải quét sạch đám mây nào khi nó vừa tụ lại cũng vừa tan đi, đám mây tụ của lần này hoàn toàn không phải là đám mây đã tích tụ của lần trước. Không diệt thì vọng tưởng cũng tự tan, muốn diệt thì nó cũng cứ sinh hoài, không diệt thì bầu trời tâm lại đen tối? Làm sao để trừ khử vọng tâm?

Bàn Đặc ngày xưa đã sử dụng công phu trong bàn tay "chổi quét" : *quét bụi trừ bẩn, quét bụi trừ bẩn* là bảo bối thần kỳ đã giúp ông trừng tảo khô cạn những phiền não vẩn đục trong lòng, vén tay chạm vào cánh cửa huyền bí cuối cùng. Sự thành công của ông là vô tư mà quét, quét mãi đến không ngừng cho đến khi bất ngờ phát minh ra chân tính, sử dụng được kho tàng bí mật trong mình bao lâu nay. Sẽ có một ngày tâm ta bừng sáng khi vọng trần đã thanh tịnh. Nước có cá bơi thì rong tảo sẽ không sanh, trời có nắng soi thì mây mù tự biến. Đó là một cách sáng suốt, thông minh của những người có kinh nghiệm và diệu dụng khéo léo qui trình hành đạo như là một công thức Tu Tâm.

Cần phải tích cực mà phát huy, đánh thức những ý niệm thiện trong lòng bừng dậy. Khi những niệm thiện có mặt đồng thời cũng là sự đẩy lùi cáo chung những niệm ác là một cái bóng đen ngòm ghê sợ của đám mây mù vô minh. Trì tâm lục tự là cách đơn giản và công hiệu nhất. Có điều ta phải biết yếu tố quan trọng là sự thành tâm chí thiết trong một quá trình kết nối liên tục dẻo bền, như một dòng nước phải được liên tục chảy mới nên thác suối. Dĩ nhiên là cơm sẽ sống nếu cứ bắc lên nhấc xuống, cây sẽ héo khô nếu cứ bỏ ba bốn ngày mới tưới một lần. Điều kiện tiên quyết cực kỳ đơn giản mà khó khăn nhất lâu nay sở dĩ hành giả không đạt thành đạo hạnh chính là vì công phu không chuyên nhất bền bỉ. Tội cũ chưa trừ mà ác mới đã phạm ngày nào mình mới tự do. Cánh cửa thất bại hay thành công chính nằm ở chỗ đó!

Hãy nhìn xem công hạnh tu tập của các vị Tổ sư thuở trước hay các vị đã từng vãng sanh đắc đạo gần đây rồi ta sẽ có câu trả lời cho lòng mình vì sao ta không tịnh Tâm, vì sao ta không đắc đạo. Tại vì ta đang

lấy sức của một con kiến để kéo xe, xe chẳng những không đi mà dù sức kiến kéo cả đời cũng chỉ bi ai mệt mỏi, phiền não vẫn trơ trơ đâu lay chuyển gì. Như nước cặn cáu bao lâu chỉ mới bỏ vào chút phèn làm sao trong sạch, công phu như thế ngày nào Tâm định mới kết nối tương thông với mình. Hãy giũ bỏ sự ô nhiễm đừng để cho lòng bám víu vào trần cảnh, xúc tiến tinh tấn để hội đủ sức mạnh khuếch đại bên trong mà đập ngã vọng tưởng là một hồi trống vang dội hào hùng, ta phải thẳng thắn tiến lên mới có ngày "công thành mã đáo".

Cõi trần chỉ là những giả duyên hội ngộ, chợt đến chợt đi, sao cứ để cho sáu căn mình khuấy động ồn ào theo sáu trần cảnh: ngon dở, được mất, phải quấy, khen chê...là những con sóng lao xao nhô lên rồi hụp xuống tiếp nối không nghỉ nơi biển lòng, gây nên bao nghiệp chướng tối đen từ ấy tám gió, bảy tình, sáu dục, năm uẩn, tứ hoặc, tam độc, nhị biên...đua nhau khuấy rối. Cần phải dùng trí tuệ sâu sắc mà nhìn ra mặt mày chân thật của chúng, và nếu khi nào soi phóng được bản chất vô thường không vĩnh cửu của nó lòng mình sẽ được lặng yên vững vàng. Hãy nên nhớ rõ điều chủ yếu đó. Đừng bao giờ bị lừa đảo bám sát theo để quét sạch vô minh khi nó là một đám mây mù do hơi khí kết tụ vừa tan biến. Tự thể chúng chỉ là một cái bóng không thật, ảo mờ. Vọng tưởng là một quá trình nhân duyên kết nối sinh diệt không ngừng, vọng này vừa tan thì vọng sau bắt tay hiện diện. Người ta không biết và đã phải mệt mỏi hơn khi cố tình đi diệt những vọng tưởng đã qua. Nếu phải vì chẳng nghĩ đến thì vọng tưởng đã tan biến, chết mất từ lâu rồi, đằng này mình lại đem một hình ảnh chôn vùi quá khứ hư vô trong khi đó chỉ là một cái bóng vọng tưởng vì sự cố chấp của Tâm ta cho là thật rồi lấy làm đối tượng tu hành. Không những không thể loại trừ trái lại càng làm cho vọng tưởng có

cơ hội tái sanh và sẽ công phá Tâm mình mãnh liệt hơn. Chứng bệnh tái phát bao giờ cũng khó trị vì là cơn bệnh đã bị chồng lên bệnh. Hãy chiêm nghiệm kỹ lời này sẽ cho ta ánh sáng soi tỏ bao vọng Tâm, rồi khi một phen buông tay tức khắc tự dưng lòng ta sẽ nhẹ nhàng, thanh thản:

"Dục trừ phiền não trùng tăng bệnh
Thú hướng chơn như tổng thị tà.
Tùy thuận chúng sanh vô quái ngại
Niết bàn sanh tử thị không hoa."
(Muốn trừ phiền não nhồi thêm bệnh
Muốn đến chân như thảy vọng phàm.
Tùy thuận muôn duyên Tâm vô ngại
Sanh tử Niết Bàn chỉ là hoa đốm giữa hư không.)

Nếu khi nhẫn nhịn một người thì chỉ khi nào hình ảnh người đó hoàn toàn không còn hiện hữu một đối tượng nào trong lòng ta từ những cái gì của họ là không đúng, là sai lầm là khó chịu, từ những cái gì trong ta là bỏ qua, là tha thứ, là nhẫn nhục...Chỉ khi nào tâm ta loại bỏ hoàn toàn mọi sự có mặt các ý niệm dù là những ý niệm về nhẫn nhục hay tha thứ đó ta mới thật sự bước đi đến con đường nhẫn nhục siêu việt cuối cùng. Nhẫn cũng như không nhẫn vì trong lòng mình không còn một hình ảnh hay chấp trước, bó lòng trong khái niệm khách thể về nhẫn nhục nữa vì khi ấy đức nhẫn đã trở thành chủ thể tan chảy hòa quyện vào từng thớ thịt, từng dòng thở chảy cuồn cuộn trong ta, sẽ không còn một tìm hiểu hay một bóng dáng phân tích gì về nhẫn nhục cao thấp nữa khi chính ta đã là một chất nhẫn thực sự. Cái thật sự đúng nghĩa nhất phải được vượt qua mọi phạm trù nhận định hay khái niệm. Không thể ta là anh A, lại có những ý niệm suy nghĩ về mình là anh A thật hay anh A giả, không phải là một điều vô nghĩa đến kỳ lạ lắm sao ?

Hãy thật sự là chính mình trong những ý niệm thiện, trong sự trì niệm lục tự Di Đà mà trong đó đừng khuấy động tâm lòng bằng những lý lẽ phân tích cố tìm ra Tâm vọng khi nó đã tan mất không còn để diệt trừ, như thế là ta đang bị lừa đảo bởi vọng tưởng. Ngay lúc chí thành niệm Phật ấy là lòng ta hoàn toàn không có vọng tưởng, nếu biết duy trì miên mật hằng sống rõ ràng với sự chiếu kiến mình chu đáo như vậy là con đường đưa đến những niềm vui định tĩnh tuyệt vời, là con đường ly khai bình đẳng vọng tưởng.

Bao nhiêu năm khổ sở dằn vật với những vọng tưởng và những ý niệm phá trừ nó thất bại, là một nỗi đau đằng đẳng kéo dài. Huệ Khả đã thành công khi được bái kiến Sư Tổ:

"Tâm con không an, xin Ngài hãy dạy cho con một phép mầu nhiệm hóa giải vọng tâm?"

Khi được nghe Đạt Ma bảo:

"Hãy đem tâm con ra đây Ta sẽ an cho!"

Một câu hỏi bất ngờ khiến Thần Quang chới với. Trong tâm thức quờ quạng tìm lại chính mình để nhìn ra rõ vọng tâm trình lên cho Tổ. Mọi nỗ lực vô nghĩa bây giờ chỉ là một bàn tay túm lấy hư không, làm sao thực hiện được dù cho có lập lại trăm nghìn lần thao tác:

"Bạch Ngài! Con không tìm được vọng tâm?"

Thế là:

"Ta đã an Tâm cho con rồi đó!"

Đó là một phép mầu cải tử hoàn sanh, là một cú đấm cuối cùng vỡ tan những ý niệm. Làm sao nắm lấy vọng Tâm khi nó là một dòng chảy hư ảo vô thường vĩnh viễn ra đi không bao giờ trở lại. Ý niệm vọng tưởng chỉ là một hành động "coppy" sao chép lại bóng mờ không còn trong quá khứ, vọng tâm đúng nghĩa nhất ngay bây giờ là sự có mặt của những khao khát về

ý niệm lục lạo những cái "vang bóng một thời" của kỷ niệm vọng tưởng ngày xưa. Khi nhìn lại chính mình để tìm kiếm nó ở đâu, mặt mũi đẹp xấu thế nào mới biết là sự lừa phỉnh khéo tạo, và chân thành hối ngộ quay về lại trạng thái ban đầu vô ý niệm mà khi thõng tay buông xuống, vô tư, lột bỏ cùm tay đang nắm kín những viên kẹo của một em bé, Huệ Khả mới bừng ngộ chính mình.

Tuyệt nhiên đó không phải là một trạng thái sôi nổi, kịch liệt đấu tranh dằn xé mà xóa sổ vọng tưởng, bởi vì càng giận dỗi đánh phá mặt nước vọng tưởng sẽ càng phun tóe tứ tung gây nên một thảm kịch bi đát của một chàng hề đi hơn thua với lọ, mà đó chỉ là một trạng thái buông xả, chia tay, tự do phóng thích.

Chúng ta hãy nhìn thẳng vào vọng tưởng như là nhìn thẳng vào vẻ mặt lo âu sợ sệt của một tên ăn trộm, như nhìn thẳng vào một bóng ma phiêu phưởng dật dờ do ảo giác vẽ tạo ra...rồi chúng ta sẽ tự mỉm cười với chính mình khi bao lâu nay mình chỉ là một đứa trẻ ngây ngô khi chưa từng biết hình thù của ma quái ra sao mà lại sợ, thấy được cái vẻ hốt hoảng run rẩy của tên ăn trộm vọng tưởng đang rình rập bên mình lúc Tâm thể chủ nhà đã nhìn ra nó. Và dĩ nhiên khi ấy chúng ta không cần phải tốn một công sức nặng nhọc gì để xua đuổi, đánh đập tống khứ nó đi khỏi vòng lẩn quẩn trong nhà Tâm mà gây nên bao tai họa, tức khắc liền khi bị nhận diện tự chúng cũng sẽ tìm kiếm con đường đào tẩu để thoát thân. Đó là những kinh nghiệm ứng xử khéo léo khôn ngoan ngăn ngừa giặc cướp lén lút trong nhà Tâm của một Ông Chủ.

Chân Như Tâm là bản nguyên chân thật xưa nay của chúng sanh chưa từng bị ảnh hưởng của một niệm tưởng khuấy nhiễu nào mà bị biến hình thay đổi tính chất đi. Như một tấm kính không thể vì soi chiếu hình

ảnh mà bị lem ố, như một bầu trời cao xanh lồng lộng không thể kinh hoàng hay biến chuyển vì một tiếng quát kêu của con vịt bay ngang qua mang theo những dư âm vang rền; một dòng nước không thể bị biến chất vì những con sóng lô nhô trên mặt nước. Một khi hình bóng không còn nữa, con vịt bay qua xa, gió hết rì rào thổi thì tất cả là một tấm kiếng sáng choang, một bầu trời xanh lơ thăm thẳm, một dòng nước trong vắt yên bình sẽ trở về với trạng thái vốn hữu nguyên sơ. Chân tâm con người sẽ được hiển diệu từ đó, nó hoàn toàn chối bỏ mọi động dụng, đánh giá, sầu thảm hay vui mừng của ý niệm hay nhận thức xôn xao về những tác dụng phản chiếu bên ngoài. Là thể sáng một tấm gương, là chất hư vô của một bầu trời, là tính chất tinh khiết của một dòng nước phẳng lặng. Chân tâm là vô nhiễm, là xả ly, là tự tại và tuyệt đối nguyên khôi tinh sạch.

Trở về, nhận ra và sống lại với bản tâm Chân như hằng hữu xưa nay bằng một cuộc sống tự chủ, tu do, an nhiên và soi chiếu rõ ràng mà vẫn thanh tịnh trước ống nhòm vạn vật, đó là một phép Tu Tâm thần diệu nhất mà con đường cứu cánh phía trước đang chờ đợi những bàn tay dứt khoát, những bước chân ý chí hùng lực, kiên cố nhưng cũng rất tự nhiên, thoải mái, nhẹ nhàng. Một khi vén được bức màn bí ẩn sau cùng của khung trời tâm linh kỳ bí huyền diệu đó suối lòng chúng ta sẽ được khơi nguồn như dòng thác lưu thông buông mình cuồn cuộn khắp nơi, không còn bế tắc hay ngăn ngại, nó sẽ cuốn trôi tất cả trước sự chiếu kiến vạn cảnh khi dòng thác tâm này lướt qua.

"***Nội quang cảnh tâm vô kỳ vật...***
Ngoại quan hình bất chấp kỳ hình."

Mọi sự động dụng huyền bí đều đầy đủ nơi tâm lọ là chúng ta phải nhọc lòng tìm kiếm nơi nào xa vời

khác cho vất vả mà kết quả là nỗi buồn cô độc trong sự lẻ loi không tìm thấy được tâm mình. Làm sao có thể thấy mặt Trâu nơi khác khi ta đang ngồi trên Trâu, làm sao có thể thấy được mình khi ta không chịu quay về dòm xem lại chính ta. Cần phải có một cái gì đó thay đổi mới lạ là sự bừng dậy, đột phá qua giới tuyến bình thường của những ý niệm đang lao xao trên bề mặt tâm thức ta mới có thể chiếu phá, khai phóng được sự tự do tuyệt đối nơi chính mình, không còn bị ràng buộc vào những vọng tưởng, chính nó đã trói cột mình cứng ngắt trong lớp vỏ vô minh từ lũy kiếp đến giờ. Bao lâu nay chúng ta đã có thói quen cố hữu là sống trên ý thức rồi buộc chặt mình vào đó, xem nó như là tâm thật của chính mình mà rồi bao nhiêu phiền não ưu tư, nhân ngã thị phi vẫn không rời xa được bởi vì bản chất của ý thức là sự dao động, là chấp trước và dính mắc không thôi.
Người biết Tu Tâm là người phải sớm nhận ra mấu chốt của vọng tưởng lại còn là vấn đề quan trọng chính vì ta đã đánh mất tâm thật của chính ta. Lâu nay ta đã sai lầm khi nhận khách làm chủ, bỏ chủ làm khách, đảo lộn những trật tự tự nhiên của tự tính khiến cho vọng tưởng cứ quay cuồng không thể dừng lại chính vì ta chưa xác định được chính ta. Một người không biết quê hương thì sao có chỗ dừng lại, tâm thức lang thang cuộc đời viễn xứ dãi dầu nắng mưa như một dòng nước bạt ngàn phiêu lưu càng ngày càng rời xa nguồn cội.

Mọi sự phát kiến, chỉ dẫn nỗ lực của Tôn giáo qua bao lời lẽ chí thiết nhiều cách nhiều lần của kinh điển cũng không ngoài mục đích đưa cho con người trở về niềm vui chân thật nơi chính mình. Chỉ khi nào tỏ ngộ được Chân như Tâm ta mới có được cuộc sống vô sanh mà vào Niết Bàn xé tan dòng quay cuồng sinh tử lôi cuốn tả tơi trong sáu nẻo luân hồi đau khổ, bởi vì trong tự thể chân tính ấy vốn là bất diệt bất sinh, xưa

nay chưa từng vắng bóng từ vô thỉ và mãi đến vô chung cũng thế.

Tây Phương tịnh thổ hay Niết Bàn thanh tịnh đều không có thể tìm kiếm ở ngoài nơi nào xa xôi, nó hiện hữu ngay ở nơi mỗi người chúng ta qua sự chấp nhận, thể nhập, sống lại và có thể là qua cái nghe cái thấy của một tầm nhìn. Một khi toát lên mình chiếc kính mờ pha trộn quá nhiều màu sắc ta cũng sẽ nhìn ra cuộc đời, sự sống và chính tâm mình chớp nhoáng với nhiều màu sắc biến ảo vô thường không yên là do sự phản ánh và sự đánh giá của chính ta trong con mắt đã bị lớp màu kính che đậy, sẽ không thể thấu rõ được sắc màu thật sự của mọi vật, mọi cảnh trong đời thế nào. Khi con người chỉ sống trên những khái niệm, những ý thức ta sẽ thấy tâm ta là một bầu trời u ám với đầy dẫy những đám mây màu phủ giăng, che lấp bởi vì bản chất của ý thức là xôn xao là dao động như sóng gió không ngừng, làm sao tìm được sự bình yên khi ta đang đứng trước vòng xóay không ngừng của bao niệm tưởng. Vạn vật vạn pháp cũng vì thế mà biến đổi theo tâm vọng sinh diệt quay cuồng. Và một khi còn nằm trong vũng sâu của tâm sanh diệt đó, thì ắt nhiên ta chỉ có thể thấy được những cái gì tầm cở ngang bằng với sự biến đổi sanh diệt tầm thường, sẽ không bao giờ tìm ra được những gì huyền bí cao siêu, phi thường hơn nữa ở cái thế giới vô thường biến hóa mờ ảo này.

Có một dịp nào đó ngồi yên lặng nhìn thật sâu vào trong mình, vượt qua lớp ý thức đang che chắn lớp vỏ ngoài tâm hồn biến động, lắng lòng nghe rõ ràng từng biến chuyển một của dòng tư tưởng trôi, của những cảnh những vật đang bày diễn ra trước mắt một cách tỉ mỉ rõ ràng từ một di chuyển, từ một sự cử động nhỏ nhặt, buông lòng lắng nghe thật tinh tường, thẩm thấu những âm thanh vang vọng vừa sâu thẳm vừa tỉ tê

của một con ve sầu đang rền rĩ như thúc giục kêu. Ta sẽ cảm nhận được sự mầu nhiệm đang chứa đựng âm thầm len lỏi và toát ra từ âm thanh mầu nhiệm đó:

"***Thử yên lặng để ve nó gáy,***
Gáy ít điều rõ máy thiên cơ."

Máy thiên cơ ở đây là những sự huyền diệu của Đạo lý của nguồn Tâm vi diệu đang trôi chảy phản chiếu đến bề sâu ẩn núp kín đáo của vạn vật. Ngày nào lặn sâu được vào vùng biển tâm sâu thẳm này vượt qua mọi ý thức tiến đến chỗ đáy nền vô thức vô phân biệt của tâm linh, ngày ấy Ta mới có thể thưởng thức hết được cái hay cái mầu nhiệm tuyệt vời của một con ve đang kêu, một chiếc lá đang buông mình rơi rụng hay một giọt mưa đang thả hồn tí tách trước mái hiên...Từ trong Chân tâm vi diệu nhìn ra ta sẽ thấy được vạn cảnh vạn trần đều là chân như vi diệu.

Nếu vọng tâm vô thường cho ta kết quả của cái biết cái nhìn về cảnh vật giả tạm vô thường thì cao siêu và sâu sắc hơn khi được sống với Chân tâm chân thường sẽ cho ta ánh mắt trí tuệ nhìn ra vạn cảnh đều là chân thường chưa từng sanh diệt, đây chính là cửa ngõ của tịch tịnh Niết Bàn. Bước được vào cõi tâm này là ta đã đặt gót chạm vào mảnh đất vô sanh, sự việc còn lại để làm chỉ là những thời gian biết tự sống với chính mình trên mảnh đất hương quê vi diệu đó.

"***Trổi bước tìm cõi vô sanh,***
Đến nơi sáng suốt tịnh thanh Niết Bàn."
"***Gẫm trong cõi tạm nhiệm mầu,***
Ngặt mang xác thị khó hầu cao bay."

Không có gì là huyền bí kỳ lạ khó hiểu cả khi đó chỉ là một hành động lật ngược mặt khác vấn đề. Cũng trên một bàn tay nhưng nếu biết xoay trở lại thì đó chỉ toàn là màu trắng bên dưới của lưng tay màu đen, phiền não không xa Bồ Đề, Phật và chúng sanh, vô thường

hay chân thường chỉ cách nhau gang tấc trong một ngoái đầu. "Quay đầu là bờ" chính vì như vậy. Nào có khác chi với những cái ăn, cái mặc, cái ở cùng mọi sinh hoạt động dụng trong đời thường như bao người, nhưng người một khi đã lột bỏ lớp vỏ ý thức thô thiển sống được với chiều sâu vi tế hàm tàng bí áo của Chân tâm thì mọi ý nghĩa thể hiện qua cuộc đời của họ hoàn toàn sai khác. Tất cả đều gói gọn vào một chỗ "bình thường Tâm thị đạo" rất siêu việt thâm mầu.

Có người không vừa ý đã chất vấn Huệ Trung Quốc sư:

"Thế 30 năm ở trên núi, thầy đã làm những gì?"

Ngài chỉ trả lời vỏn vẹn:

"Đói ăn, khát uống, buồn ngủ! 30 năm qua Ta chỉ có vậy thôi."

Họ không đồng tình khi một vị Quốc sư cả nước cứ tưởng là đạo hạnh cao siêu lắm nào có ngờ đâu cũng chỉ tầm thường như mọi người:

"Những người sống trên đời dù cho một đứa trẻ có ai lại không biết đói, ăn khát uống, buồn thì ngủ đâu. Hóa ra Ngài cũng chỉ tầm thường đến thế?"

Huệ Trung bèn cười nhẹ rồi trả lời:

"Người đời đói chẳng chịu ăn, đòi trăm ngàn món ngon vật lạ, khát chẳng chịu uống cũng phải muốn trăm thứ ngon ngọt khẩu vị mới dùng, buồn thì chẳng chịu ngủ còn phải tính trăm công ngàn việc. Ta khác hơn mọi người ở chỗ "tam thường tứ sự" đều chỉ tùy duyên. Hễ đói thì ăn không màng ngon hay dở, khát thì uống không phân biệt lạnh nóng, ngon ngọt làm gì, buồn thì cứ mà "duỗi cẳng thanh nhàn" ngủ."

Cho nên chỉ một câu "đói ăn, khát uống, buồn thì ngủ" tuy đơn giản dễ nghe mà có thể hành xử được không phải là chuyện dễ dàng khi sự ham muốn trong lòng phàm phu vẫn còn đầy dẫy. Nếu đến ngày nào

chúng ta thật sự diệu dụng đạo hạnh của mình vào đời mà trong mọi cảnh mọi duyên đều ứng hợp uyển chuyển an ổn, nhẹ nhàng, tự tại tự do như đức vua Trần Nhân Tôn:

"Cư trần lạc đạo thả tùy duyên
Cơ tắc san hề khốn tắc miên.
Gia trung hữu bảo hưu tầm mích
Đối cảnh vô tâm mạc vấn thiền"
(Ở đời vui đạo hãy tùy duyên
Đói đến thì ăn mệt ngủ liền.
Trong nhà có báu thôi tìm kiếm
Đối cảnh không Tâm chứ hỏi thiền."

Thì ngày ấy ta mới mỉm cười mãn nguyện mà nắm lấy kết quả sau cùng kết thúc lại chặng đường Tu Tâm trong những bước đi thanh tịnh, nhiệm mầu, an lạc giải thoát!

"*Trời Tâm một cõi thênh thang,*
Thong dong bước tục nhẹ nhàng Pháp thân."

MAI THANH TUẤN

CẢM NGHĨ VỀ
PHẬT ĐỘ CHÚNG SANH

Phan Thanh Nhàn

Ambapali offert de Boeddha voedsel in haar mangobos

Từ bi Trời Phật độ quần sanh,
Cứu khỏi tai ương vạn sự lành.
Đệ tử gội nhuần ân đức cả,
Chung thân quyết chí dốc làm lành.

(Lời của Đức Huỳnh Giáo Chủ)

Nếu tôn giáo được hiểu theo nghĩa là những quan niệm dựa trên những cơ sở niềm tin và sùng bái những lực siêu nhiên, rồi cho rằng lực siêu nhiên định đoạt tất cả, con người phải phục tùng và tôn thờ thì đạo Phật không phải là một tôn giáo vì Phật giáo không phải là "một hệ thống tín ngưỡng và lễ bái, dựa vào sự trung thành đối với một đấng siêu nhiên", hơn nữa Đức Phật không phải là đấng siêu nhiên là Thượng Đế hay khải thị của Thượng Đế. Vậy Đức Phật là ai? Xác định được Đức Phật là ai và vai trò của Ngài đối với chúng sanh như thế nào, chúng ta sẽ thấy bản chất thật sự của đạo Phật.

Trong kinh Tăng Chi, Bà la môn Dona thấy dấu chân Đức Phật có in dấu bánh xe (Pháp luân), liền suy nghĩ đây không phải là dấu chân của loài người nên đến gần Đức Phật và hỏi: "Có phải Ngài là vị Tiên? Ngài sẽ là Càn thát bà? Ngài sẽ là Dạ xoa? Ngài sẽ là người?". Với bốn câu hỏi nầy Đức Phật tuần tự trả lời: "Ta không

phải là Tiên, Ta sẽ không phải là Càn thát bà, Ta sẽ không phải là Dạ xoa, Ta sẽ không phải là người".

"Nầy Bà la môn, đối với những người chưa đoạn tận các lậu hoặc, Ta có thể là chư Thiên với các lậu hoặc đã đoạn tận, được chặt đứt từ gốc rễ, được làm thành cây Ta la, được làm cho không thể hiện hữu, được làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Nầy Bà la môn, đối với những người chưa đoạn tận các lậu hoặc, Ta có thể là Càn thát bà, Ta có thể là Dạ xoa, Ta có thể là người, với các lậu hoặc đã đoạn tận, được chặt đứt từ gốc rễ, được làm thành cây Ta la, được làm cho không thể hiện hữu, được làm cho không thể sanh khởi trong tương lai ".

Chúng ta có thể hiểu dầu thuộc loại chúng sanh hữu tình nào đang còn có lậu hoặc, đang còn sanh tử luân hồi, Đức Phật có thể là chúng sanh ấy, nhưng với các lậu hoặc đã đoạn tận. Đức Phật đối với chúng ta, Ngài cũng là loài người, chỉ có sự sai khác: Đức Phật là người đã đoạn tận các lậu hoặc.

Đức Phật cũng cho chúng ta một thí dụ rõ ràng chính xác vị trí của Ngài trong thế giới loài người: " Nầy Bà la môn Dona, ví như bông sen xanh, bông sen hồng, bông sen trắng, sanh ra trong nước, lớn lên trong nước, vươn lên khỏi mặt nước và đứng thẳng không bị thấm ướt. Cũng vậy, Bà la môn, sanh ra trong đời, lớn lên trong đời, Ta sống chinh phục đời, không bị đời thấm ướt. Nầy Bà la môn, Ta là Phật, hãy như vậy thọ trì ..."

Bất kỳ ai đoạn tận các lậu hoặc đều được gọi là Phật và phải hiểu Đức Phật có mười danh hiệu: "Nầy A Nan, vị Thánh đệ tử có chánh tín đối với Đức Phật: Thế Tôn là bậc A la hán, Vô thượng sĩ, Điều nhự trượng phu, Thiên nhân sư, Chánh đẳng giác, Minh hạnh túc, Thiên thệ, Thế gian giải, Phật, Thế Tôn". Mười danh

hiệu nầy cũng chính là mười đặc tính ưu việt của một vị Phật. Nếu chúng ta tìm hiểu và luận bàn về Đức Phật, thời không bao giờ có thể chấm dứt, làm sao chúng ta có thể nói lên đầy đủ thân thế và sự nghiệp của vị Bổn Sư của nhơn loại, nói lên về tướng đức, giới đức, uy đức, trí đức và quả đức cuả Ngài. Trong sứ mạng hoằng pháp độ sanh của Đức Phật, Ngài luôn luôn giữ đúng vị trí cuả một bậc Đạo sư đối với các đệ tử. Bà la môn Ganaka hỏi Đức Phật: "Có phải khi Sa môn Gotama giảng dạy như vậy, thời tất cả đệ tử cuả Ngài đều chứng được cứu cánh Niết Bàn?". Đức Phật trả lời: "Một số chứng được cứu cánh Niết Bàn, một số không chứng được". Câu trả lời cuả Đức Phật rất khiêm tốn nhưng thiết thực, giữ đúng vị trí cuả bậc Đạo sư đối với đệ tử. Ngài nói tiếp: "Cũng vậy, nầy Bà la môn, trong khi có một Niết Bàn, có một con đường đưa đến Niết Bàn và trong khi có mặt Ta là người chỉ đường. Nhưng các đệ tử cuả Ta truyền giáo như vậy, giảng dạy như vậy, một số chứng được cứu cánh Niết Bàn, một số không chứng được. Ở đây, nầy Bà la môn, Ta làm gì được? Như Lai chỉ là người chỉ đường." (Kinh Trung Bộ III)

Câu trả lời của Đức Phật nói lên trách nhiệm của bậc Đạo sư giảng dạy con đường giác ngộ giải thoát, chớ không phải thay thế đệ tử tu hành giúp cho đệ tử. Thái độ của Đức Phật trong tư cách của bậc Đạo sư cũng nói lên lòng tin tưởng cuả mình đối với khả năng hiểu biết và tu chứng cuả các đệ tử. Ngài chỉ dạy con đường, các đệ tử phải tự mình dấn bước trên con đường ấy. Chính nhờ Đức Phật ý thức rõ ràng vị trí cuả bậc Đạo sư và vị trí cuả người đệ tử, nên Đức Phật đã thành công trong sứ mạng hoằng pháp độ sanh cuả Ngài. Qua đây chúng ta thấy vai trò Đạo sư cuả Đức Phật đối với chúng ta là vị Thầy. Ngài chỉ dạy những gì nên làm và không nên làm, con đường nào nên đi và không nên đi,

đâu là hạnh phúc đâu là khổ đau, đâu là an vui đâu là sầu khổ. Đức Phật chỉ dạy như thế, còn đi con đường nào, làm gì là quyền cuả chúng ta. Muốn có hạnh phúc an vui thì phải thực hành theo lời Phật, không ai làm thay cho chúng ta kể cả Đức Phật. Chính vì quan trọng như vậy, nên trước khi nhập Niết Bàn, Ngài dặn dò các đệ tử phải nổ lực, đừng dựa dẫm vào bất cứ ai: "Nầy A Nan ! Hãy tự mình làm hòn đảo cho chính mình và tự nương tựa chính mình. Hãy lấy Pháp làm hòn đảo, làm nơi nương tựa, đừng lấy nơi nào khác làm nơi nương tựa, đừng nương tựa nơi nào khác ".

Dù Đức Phật có thần thông, nhưng không dùng thần thông để giáo hóa chúng sanh. Đây là tính ưu việt trong sự nghiệp hoằng hóa độ sanh cuả Đức Phật. Là giáo chủ cuả một tôn giáo (Giáo Chủ cõi Ta Bà, như câu nguyện trong bài Ngũ nguyện, Đức Huỳnh Giáo Chủ Phật Giáo Hòa Hảo dạy tín đồ lễ lạy hằng ngày trước ngôi Tam Bảo **"Nam Mô Ta Bà Giáo Chủ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật")**, được tôn xưng với nhiều danh hiệu cao quý. Nếu theo lẽ thường trong đời, Đức Phật phải có hứa hẹn cho đệ tử đặt trọn niềm tin vào Ngài rồi sẽ được ban cho chút ân huệ gì đó. Nhưng trái lại Ngài chỉ kêu gọi họ tự nỗ lực, tự làm chủ lấy đời mình. Đức Huỳnh Giáo Chủ cũng khuyên tấn:

Phật Trời đâu dụng phép linh,
Chỉ dùng đạo đức mặc tình ghét ưa.

(Từ Giã Làng Nhơn Nghĩa)

Đức Phật là bậc toàn tri, toàn giác nhưng không toàn năng. Đức Phật là người chỉ ra con đường để đi đến giải thoát và do không toàn năng nên Đức Phật không thể ban, cho, thưởng, phạt bất cứ ai. Do vậy cầu xin Ngài cũng chẳng hiệu quả gì.

Chúng ta tôn kính Đức Phật vì trí tuệ vô song, nhân cách cao thượng vĩ đại của Ngài chớ không nên

xem Ngài như một bậc đầy quyền năng, như nếu kính ngưỡng và tuân phục Ngài thì Ngài sẽ ban phát mọi thứ, bằng ngược lại sẽ bị phạt.

Câu chuyện sau đây cho chúng ta thấy Đức Phật là bậc Đạo sư, là người chỉ đường cho chúng sanh và Ngài là bậc toàn tri, toàn giác chớ không toàn năng:

"Một thuở nọ, Đức Phật cư trú tại Kỳ Viên Tịnh Xá của trưởng lão Cấp Cô Độc gần thành Xá Vệ. Ngài thuyết pháp cho đại chúng mỗi ngày. Có một chàng thanh niên mỗi ngày đều đến đây để nghe Chánh pháp. Sau một thời gian, chàng thanh niên có một thắc mắc muốn hỏi Đức Phật. Người thanh niên quyết định đến Kỳ Viên Tịnh Xá trước giờ thuyết pháp để có thể gặp riêng Đức Phật và nêu thắc mắc cuả mình. Người thanh niên đỉnh lễ Đức Phật và nói: "Bạch Đức Thế Tôn, con có điều hoài nghi, thắc mắc, mong Đức Thế Tôn mở lòng từ bi giảng giải cho con được rõ. Bạch Đức Thế Tôn, từ khi Ngài đến thành Savathi nầy để thuyết pháp độ sanh, trong số những người đến nghe pháp, có một số người đã chứng đắc đạo quả giải thoát, một số người khác tuy chưa chứng đắc được đạo giải thoát, nhưng gia đình họ trong sinh hoạt hàng ngày đã có được sự an vui, một số người còn lại không những chưa chứng đắc được đạo quả giải thoát mà vẫn còn ở trong phiền não, khổ đau và trong số những người đó có con! Bạch Đức Thế Tôn, do nhân chi, xin Ngài mở lòng từ bi giảng dạy cho chúng con được rõ ".

Đức Phật hỏi: "Nầy người thanh niên, ngươi chớ nên hoài nghi Chánh pháp của Như Lai. Ngươi từ đâu đến?".

“Dạ con là người của Savathi ".

Đức Phật lại hỏi: "Như Lai trông ngươi không phải là người của Savathi nầy, vậy ngươi từ đâu đến?".

"Bạch Đức Thế Tôn, con là người của Vương Xá

Thành, con đến Savathi nầy để lập nghiệp, con sống bằng nghề buôn bán ".

Đức Phật hỏi tiếp:"Nầy người thanh niên, tổ phụ ngươi còn ở Vương Xá Thành không ? ". "Dạ còn ".

"Ngươi có thường tới lui thăm tổ phụ hay không? ". "Dạ có".

Đức Phật hỏi:"Vậy ngươi có biết con đường đi từ đây đến nhà tổ phụ ngươi ở Vương Xá Thành không?".

"Bạch Đức Thế Tôn con biết ".

"Nếu có một người ở Savathi nầy muốn đến nhà tổ phụ ngươi ở Vương Xá Thành, liệu ngươi có thể chỉ đường cho họ hay hướng dẫn họ đi hay không?".

"Dạ được. Ở đây mà muốn về Vương Xá Thành thì phải đi qua thành Ba Nại, khi đến đó thì rẽ trái đi về hướng cây da, từ đây bắt đầu đi về hướng Vương Xá Thành, nhà tổ phụ con ở cách Vương Xá Thành vài dặm, muốn đi thì con chỉ cho mà đi ".

Đức Phật hỏi tiếp: "Nầy người thanh niên, nếu ngươi biết đường chỉ cho họ mà họ không đi thì họ có tới được nhà tổ phụ ngươi hay không?".

Người thanh niên nhìn Đức Phật tỏ vẻ ngạc nhiên và hỏi lại: "Bạch Đức Thế Tôn, sao lạ vậy, con biết đường chỉ cho họ nhưng mà họ phải tự đi thì mới tới được, chớ không đi làm sao tới, con đâu có cầm tay ai mà dắt đi được ".

Đức Phật trả lời: "Nầy người thanh niên, giáo pháp của Như Lai cũng như vậy. Con đường đi đến Niết Bàn, Như Lai đã từng đi qua, đi lại, đi tới, đi lui, Như Lai biết và chỉ cho chúng sanh, nhưng muốn đi thì chúng sanh phải tự đi, Như Lai là bậc toàn tri, toàn giác chứ không toàn năng, nên Như Lai không thể đưa một người đến nơi mà họ muốn tới nhưng mà họ lại không muốn đi. Cũng tương tự như vậy, nếu ngươi muốn gia

đình của mình được yên vui thì hãy áp dụng lời dạy của Như Lai vào trong cuộc sống hàng ngày chứ Như Lai không thể ban phúc, ban vui cho bất kỳ một ai được ".

Đức Phật thật vĩ đại và cao quý, khác với những giáo chủ của các tôn giáo khác tự cho mình là đấng đầy quyền năng, tạo ra vũ trụ, tạo ra con người và buộc con người phải hoàn toàn tuân phục mình.

Dù có nhiều thần thông, nhưng Đức Phật không dùng để lòe bịp lòng tin người khác, khiến họ tôn vinh và tuân phục Ngài như một đấng toàn năng. Đức Phật vẫn tự nhận mình như một con người tuy phi thường nhưng cũng rất bình thường như bao nhiêu người khác. Xét về loài người, trong mỗi cá nhân có hai đặc tính: một là tính tự chủ, tức là mình làm chủ lấy mình, là yếu tố quan trọng như lời Đức Phật đã dạy "tự nương tựa lấy mình ". Hai là nhận thức theo quy luật khách quan thoát khỏi niềm tin mù quáng như lời cuả Phật dạy cho người đi tìm chơn lý: "Chớ vội tin điều gì chỉ nghe người ta nói lại, là truyền thuyết được nhiều người nhắc đến, được ghi lại trong kinh điển hay sách vở, thuộc lý luận siêu hình phù hợp với lập trường cuả mình, được căn cứ trên những dữ kiện hời hợt phù hợp với định kiến cuả mình, được sức mạnh và quyền uy ủng hộ, được các nhà truyền giáo hay bậc tu sĩ chúng ta kính trọng". "Nhưng khi các con tự mình hiểu biết rằng: những điều nầy là bất thiện, những điều nầy là đáng chê trách, những điều nầy các vị hiền đức chỉ trích, những điều nầy khi hành động và thực hiện dẫn đến sự hủy diệt và đau khổ, thì hẳn các con không nên làm".

"Khi các con tự mình hiểu biết rằng: những điều nầy là thiện, những điều nầy không đáng chê trách, những điều nầy được bậc thiện tri thức tán dương, những điều khi hành động và thực hiện sẽ dẫn đến an vui, hạnh phúc, thì hẳn các con nên làm theo".

Chúng ta nên nhớ rằng: điểm căn bản cuả đạo Phật là hiểu biết theo lý trí, hay còn gọi là Chánh kiến (Samma Dithi). Chánh là đúng sự thật; kiến là thấy, xem xét. Chánh kiến là dòm thấy, xem đúng theo sự thật. Đức Huỳnh Giáo Chủ lý giải như sau: "Phàm con người hay bị bản ngã lôi cuốn, trí mờ ám làm cho sai chạy ít nhiều sự thật. Khi vì thiếu sự sáng suốt, khi vì tư thù, khi vì lợi kỷ, khiến cho con người không biết đường ngay nẻo thẳng nên sự phán đoán không công bình chánh đáng, làm cho kẻ khác chịu oan tình. Vì thế, mục Chánh kiến dạy ta phải đem hết trí năng truy cứu các sự rắc rối, cẩn thận xem xét tránh sự lạc lầm trong khi phê đoán bất cứ chuyện gì, dầu cuả mình hay của kẻ khác. Sự quan sát cực điểm, cách xét đoán tường tận, tránh cho ta những tà kiến (sự xem xét lầm lạc) sai chạy, khiến ta dẹp bản ngã đã làm cho trí tuệ mịt mờ u ám; giúp cho ta hiểu biết được rõ ràng, minh bạch, cách phán đoán được ngay thẳng, công bình. Chẳng thế, nó còn giúp cho ta hiểu biết các điều tục lụy trong trần, biết được lẽ nhiệm mầu tôn giáo khiến ta xua đuổi các điều tà mị, bỏ các sự say mê, trở về với đạo lý, thoát đọa hồng trần. Nó tránh cho ta tất cả sự giả dối và nhờ thế nên ta khỏi bị lạc lầm trong khi hành Đạo." (Luận Về Bát Chánh Đạo)

Với những lời dạy cuả Đức Phật, Đức Thầy trên đây, chúng ta phải tự đi trên đôi chân của mình với ngọn đèn trí tuệ soi sáng, chớ không để lòng tin dẫn dắt.

Ngoài vai trò là vị Thầy, là Đạo sư, Đức Phật còn có vai trò như một vị Lương y với bốn đặc tính: xác định được bịnh, biết rõ nguyên nhân cuả bịnh, biết cách chữa trị căn bịnh, trị xong không còn tái diễn. Bốn đặc tính nầy tương đương với bốn chân lý cao thượng: "Như Lai là bậc Đại y vương, thành tựu bốn đức, chữa lành bịnh cho chúng sanh. Bốn đức là gì? Là Như Lai

biết như thật đây là Khổ thánh đế, biết như thật đây là Khổ tập đế, biết như thật đây là Khổ diệt đế, biết như thật đây là Đạo thánh đế ". Với vai trò cuả vị Lương y, bảo đảm trị dứt bịnh của chúng ta với điều kiện chúng ta phải làm y theo lời dặn bảo của Đức Phật. Vì dù thầy thuốc có giỏi đến đâu, nhưng nếu bịnh nhân không chịu làm theo hướng dẫn của thầy thuốc hoặc không chịu uống thuốc thì thầy thuốc cũng bó tay. Trách nhiệm cuả Đức Phật trong vai trò là vị lương y đã làm xong. Ngài đã xác định được tình trạng bịnh cuả chúng sanh là bất an, là lo lắng, là sợ hãi, là phiền não, là khổ đau, đều từ nguyên nhân tham, sân, si, tị hiềm, chấp ngã ... và đã cho hàng loạt toa thuốc nằm trong Tam tạng Kinh Điển. Chúng ta ví như con bịnh, muốn hết bịnh phải ứng dụng lời Phật dạy trong đời sống hàng ngày để đối trị lại mọi thứ phiền não để hướng về con đường hạnh phúc. Dù với vai trò nào Đạo sư hay Lương y, Đức Phật cũng không thể can thiệp vào vận mệnh cuả chúng ta. Khổ đau hay hạnh phúc, an vui hay phiền muộn là tự quyết định cuả chúng ta. Con người tự do và bình đẳng trước công lý là đạo lý nhơn quả. Đức Phật giảng pháp không phải để cải tạo bất cứ ai, mà Ngài giảng pháp chỉ để người nghe được giác ngộ. Đạo Phật khuyến khích con người hãy thực tế, hãy học để thấy cuộc đời đúng như nó hiện là. Đức Phật là người đã giác ngộ và giải thoát, hoàn toàn. Ngài thấu rõ tất cả, toàn diện, vô bờ bến, về liên hệ nhơn duyên, nhơn quả cuả tất cả chúng sanh, nhưng chính Ngài không thể làm những điều trái với luật thiên nhiên được.

Đức Phật không thể tu thay cho chúng sanh mà con người phải tự mình tu mới giải thoát được khổ đau phiền não do tham, sân, si trói buộc, mới ra khỏi sanh tử luân hồi được. Ngài khuyên chúng ta nên nương tựa vào chính chúng ta và đi theo con đường giải thoát bằng

nỗ lực cuả chúng ta.

Đức Phật không thể chuyển được nghiệp của chúng sanh, mà chỉ có thể là từ bi chỉ dạy chúng sanh tự mình nỗ lực để thay đổi cuộc đời mình. Lòng từ bi của Đức Phật vô biên như ánh mặt trời chiếu sáng khắp mọi nơi không phân biệt căn cơ cuả chúng sanh thắp cao đều được mặt trời chiếu sáng, nhưng khả năng tiếp thu vẫn khác biệt. Các Đức Phật ba đời khi còn hành Bồ Tát đạo đều phát lời nguyện "độ hết thảy chúng sanh", nhưng khi thành Phật rồi mà vẫn còn vô lượng chúng sanh chìm đắm trong biển khổ. Chúng ta nên hiểu lời phát nguyện "độ chúng sanh" cuả các Ngài chỉ có nghĩa là đem ngọn đèn trí tuệ đi giáo hoá chúng sanh. Nếu chúng sanh không chịu vâng theo lời dạy mà tu hành, bản thân cứ tiếp tục làm chuyện ác, thì họ phải lãnh quả báo xấu, đúng theo quy luật nhơn quả, chư Phật và chư Bồ Tát cũng không thể xoá bỏ nghiệp ác cuả họ được. Chữ "độ" trong đạo Phật không có nghĩa là "cứu rỗi", mà là giáo hoá, để cho chúng sanh biết được chơn lý mà tự tu, tự độ.

Đức Phật không thể chuyển nghiệp của chúng sanh và không thể độ thoát cho những chúng sanh mà Ngài không có duyên độ họ. Người không có duyên là người không tin Phật pháp, không muốn được hóa độ. Đức Phật có thể dùng Phật pháp, tùy căn cơ cao thấp mà dìu dắt chúng sanh; chúng sanh nào hiểu biết thì giảng cao, người mê mờ thì giảng thấp, từ tu thiện, tu phước, cho đến thanh tịnh tâm. Vì vậy nói là Phật độ chúng sanh nhưng thực ra là chúng sanh tự tu, tự độ. Con người cũng có lúc khổ đau tuyệt vọng, chính lúc đó tôn giáo là chỗ dựa tinh thần cho họ. Hầu như tất cả người tu theo đạo Phật thường nương tựa vào chư Phật, chư Bồ Tát cứu độ thì cũng đỡ khổ. Theo Phật giáo, có những đấng siêu hình hộ trì Phật pháp. Trong đại chúng

tin rằng các Đấng nầy có thể cảm ứng và phù trợ cho họ nếu thường ngày họ làm những việc phước đức và hồi hướng phước báu của mình đến các Đấng thiêng liêng. Nhà Phật có câu "Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng" và Đức Huỳnh Giáo Chủ đã dạy: ***"Ở đâu cũng Phật, cũng Trời, Tâm thành chí nguyện xem đời khó chi."*** (Sám Giảng Q3) hay ***"Thánh Thần phưởng phất hồn bay, Ở đâu cũng đến độ rày chúng sanh."*** (Từ giã làng NHƠN NGHĨA). Chư Phật, chư Bồ Tát tự hành hóa tha để tiêu tai khỏi nạn cho tất cả chúng sanh.

Thiện căn là cái vốn có trong chúng sanh, nhưng vì không được bồi dưỡng cho nên không được tăng trưởng, không hiển hiện. Càng tinh tấn cầu pháp, càng cảm ứng được lòng từ bi nhiếp hoá cuả chư Phật, chư Bồ Tát. Điều nầy cũng giống như đánh chuông, gõ nhẹ thì chuông kêu nhỏ, gõ mạnh thì chuông kêu vang nghĩa là chuông có người đánh thì mới kêu. Chúng sanh tự mình nỗ lực tăng trưởng thiện căn tức là phát tâm Bồ Đề, tự cầu thành Phật, được Phật cảm ứng giáo hoá. Sau khi thành Phật, cũng sẽ tiếp thu sự cảm ứng chúng sanh, chớ không phải Phật đi cảm ứng chúng sanh. Chư Phật là bậc toàn tri, vì vậy gọi Phật là chánh biến tri giác và chúng sanh có cầu, chư Phật tất cảm ứng. Chúng ta hiểu sự hộ trì cuả đức Phật là khi ta tu tập theo lời dạy cuả Phật, chúng ta cảm nhận có an lạc thì sự an lạc nầy có thể nói là sự cứu độ cuả Đức Phật. Một khi chúng ta nhận ra có niềm tin và niềm xúc cảm thánh thiện từ hành động và nhân cách cao thượng của Đức Phật, rồi chúng ta hành động theo phương cách bỏ ác hành thiện trong cuộc đời thì khi đó chúng ta có thể nói rằng Đức Phật đã gia hộ cho chúng ta.

Chúng ta thử nhìn lại tám mươi năm cuộc đời, Đức Phật để lại cho chúng ta vô vàn lời dạy quý giá qua nhiều câu chuyện; mà mỗi câu chuyện cho ta những

cảm xúc khác nhau. Phật và chúng sanh khác nhau không phải do hình tướng mà do hành động. Hành động tầm thường là chúng sanh, hành động cao thượng là Phật như lời của Đức Huỳnh Giáo Chủ Phật Giáo Hòa Hảo:

Phật, nhơn, tạo hoá một bầu,
Kẻ thanh người trược mới hầu khác nhau.
(Viếng Làng MỸ HỘI ĐÔNG, Long Xuyên)

Sự vĩ đại của Đức Phật không phải là có thần thông biến hoá, hô phong hoán vũ, đi mây về gió, mà ở chỗ hành động thể hiện những đức tính hiền thiện có mặt trong tự thân của mỗi người. Là tín đồ của đạo Phật Giáo Hòa Hảo, đều hiểu rằng đạo Phật Giáo Hòa Hảo là một tông phái của đạo Phật được chấn hưng cho phù hạp với dòng sinh mệnh cuả nhơn loại ***"Tùy phong hóa dân sanh phù hạp"*** (Diệu Pháp Quang Minh). Giáo lý của Đức Huỳnh Giáo Chủ dạy cho thế nhân chính là giáo lý cuả Đức Phật rút ra từ cốt lõi trong Tam tạng Kinh điển của nhà Phật ***''Rút trong các Luật các Kinh"*** (Dặn Dò Bổn Đạo) hay ***''Ta dạy thế mượn lời Phật Thánh, Nên truyền ban cho chúng sanh tường"*** (Giác Mê Tâm Kệ) vì Ngài có sứ mạng ***''Ta là kẻ vô hình hữu ảnh, Ẩn xác phàm gìn đạo Thích Ca"*** (Kệ Dân) và ***''Nối theo chí Thích Ca ngày trước"*** (Giác Mê Tâm Kệ).

Trong bài "Sứ Mạng cuả Đức Thầy" có đoạn Ngài viết: *"... Ta là một trong các vị cứu đời ấy. Ai liễu Đạo nơi quốc độ nào thì cũng phải trở về quốc độ ấy mà trợ tế nhân dân; vì thế lòng từ bi bác ái cùng thù đáp những linh hồn đã trợ duyên trong nhiều kiếp giúp Ta nương cậy tu hành, nên ngày 18 tháng 5 năm Kỷ Mão Ta hóa hiện ra đời cứu độ chúng sanh..."* Ngài cho biết vì lòng từ bi bác ái không nở ngồi nhìn chúng sanh đang quằn quại trong khổ nạn nghèo đói, bịnh tật và

ngụp lặn trong biển trầm luân. Chúng sanh đang bơ vơ nơi bán lộ tiến sang bờ giác mà Ngài có trách nhiệm dìu dắt họ tới nơi tới chốn: ***Dìu nhơn sanh khỏi chốn mê lầm, Bờ giác ngạn kiên tâm lần bước tới.***

(Gởi Bác sĩ Cao Triều Lợi ở Bạc Liêu)

Thế nên khai Đạo độ đời: ***Độ trong sanh chúng hết lầm hết mê.*** (Bài nguyện trước bàn thờ Cửu Huyền)

Ngài tự nguyện:

Lòng thương lê thứ đáo ta bà,
Thừa chuyển pháp luân dụng khuyến ca.
Cảnh tỉnh người mê về cõi ngộ,
Dạy răn kẻ tục vượt nê hà.

(Chuyển Pháp Luân)

Và: ***Quyết cứu đời dùng Đạo phổ thông.***

(Đến làng Nhơn Nghĩa Cần Thơ)

mở đầu kỷ nguyên ***"Giác dân hướng thiện chánh tà phân minh"*** (Viếng làng Mỹ Hội Đông). Đức Giáo Chủ Phật Giáo Hòa Hảo độ đời bằng ba phương tiện chính yếu được gọi là "tam độ nhất như":

1- Trị bịnh độ đời: Bởi chúng sanh trong buổi Hạ nguơn, hạ căn thiểu trí, vì *"say mê vật dục, chìm đắm trong biển lợi danh"*, phước mỏng nghiệp dầy nên Đức Giáo Chủ dùng "*...huyền diệu của Tiên gia độ bịnh để cho kẻ ít căn lành nhờ được mạnh mà cảm lòng từ bi của Chư Vị với Trăm Quan..."*. Ngài đã đưa họ từ chỗ hết bịnh mà quy y Tam Bảo.

2- Thuyết pháp độ đời: Sau ngày khai Đạo, Đức Giáo Chủ khuyên mọi người nên làm lành lánh dữ, niệm Phật xem Kinh. Ngài đã thuyết pháp nhiều nơi trước số đông thính giả. Ngài đã đem Chánh pháp vô vi của Đức Phật Thích Ca biện minh con đường tội phước để mọi người nhận thức được chơn lý mà phát tâm hành thiện như Ngài đã nói trong bài Sứ Mạng: *"...phương pháp của Ta tùy trình độ cơ cảm của Tín nữ Thiện nam,*

trên thì nói Phật pháp cho kẻ có lòng mộ Đạo quy căn, gây gốc thiện duyên cùng Thầy Tổ... ".

3- Sáng tác Sấm Giảng độ đời: Công đức vĩ đại nhất của Đức Giáo Chủ là viết ra Giảng Kệ phổ truyền giáo pháp một cách sâu rộng chủ trương canh tân Phật Giáo của Ngài. Nhờ đó mà có hàng triệu người giác ngộ đã quay về với Chơn tâm:

Ta yêu chúng viết ra Giảng Kệ,
Khuyên tăng đồ cùng các tín đồ.
Nghe cạn lời chớ có mờ hồ,
Tìm hiểu nghĩa làm theo đắc Đạo.
(Giác Mê Tâm Kệ)

Hay:

Ngọn bút sắt chỉ đường người tối,
Gậy kim cang đưa chúng lên đàng.
Kíp nương theo trực chỉ Tây Phang,
Đến Cực Lạc tìm nơi an dưỡng.
(Diệu Pháp Quang Minh)

Hoặc:

Phần Sĩ Tăng tay trống miệng kèn,
Giác thiện tính chấn hưng nền Phật giáo.
Nếu chừng nào khai thông nền đại Đạo,
Đuốc từ bi rọi khắp cả nhơn gian.
Bể trầm luân khô cạn sáu đàng,
Tăng Sĩ mới trở về nơi thanh tịnh.
(Trao Lời Cùng Ông Táo)

Đọc Kệ Giảng của Đức Giáo Chủ Phật Giáo Hòa Hảo, chúng ta thấy Ngài khuyên chúng sanh tu hành theo pháp môn Tịnh Độ hay pháp môn Niệm Phật, cầu vãng sanh Tây Phương Cực Lạc quốc:

Có người tu niệm đáng thương,
Điên mới chỉ đường Tịnh Độ vãng sanh.
(Sấm Giảng Q1)

Hay:

Nghe Điên dạy sau nầy thơi thảnh,
Đây chỉ đường Cực Lạc vãng sanh. (Kệ Dân)

Hay:

Tìm Cực Lạc, Đây rành đường ngõ,
Hãy mau mau tu tỉnh mới mầu. (Kệ Dân)

Tu theo pháp môn Tịnh Độ, hành giả có đủ TÍN, NGUYỆN và chuyên tâm niệm PHẬT, làm lành *"Nam Mô A Di Đà Phật, sáu chữ đi, đứng, nằm, ngồi, rán niệm chớ quên, không đợi gì thời khắc."* (Những Điều Sơ Lược Cần Biết Của Kẻ Tu Hiền - mục Niệm Phật).

Hành giả nhứt tâm trì chí như vậy, quyết đặng vãng sanh Cực Lạc, như Đức Giáo Chủ đã viết trong quyển Khuyến Thiện:

Lòng thương chúng thuyết phương Tịnh độ,
Đặng dắt dìu tấtt cả chúng sanh.
Nếu như ai cố chí làm lành,
Chuyên niệm Phật cầu sanh Phật quốc.
Cả vũ trụ khắp cùng vạn vật,
Dầu Tiên, Phàm, Ma, Quỉ, Súc sanh.
Cứ nhứt tâm tín, nguyện, phụng hành,
Được cứu cánh về nơi an dưỡng.
Chỉ một kiếp Tây phương hồi hướng,
Thoát mê đồ dứt cuộc luân hồi.
(Khuyến Thiện)

Ngoài ra, nếu ai "niệm Phật cho rành" thì không lo gì khi gặp cảnh nguy nan sẽ có Đấng vô hình cứu độ:

Chữ Lục Tự trì tâm bất viễn,
Thì lâm nguy có kẻ cứu mình. (Kệ Dân)

Hay:

Lòng sáu chữ nhớ không có ngớt,
Thì nạn tai cũng thoát như không. (Sa Đéc)

Và:

Cứu khổ Nam mô vô lượng phước.
(Tỉnh Bạn Trần Gian)

Xưa nay, người niệm Phật cũng có nhiều, song niệm cho được nhứt tâm bất loạn thì ít ai làm được, nên không thấy có kết quả. Do đó Đức Giáo Chủ mới kêu gọi mọi người nay hãy trì tâm niệm Phật cho đúng phương pháp để coi thể nào:

Nam Mô sáu chữ Di Đà,
Từ bi tế độ vậy mà chúng sanh.
Xưa nay Sáu Chữ lạnh tanh,
Chẳng ai chịu khó niệm sành thử coi.
Trì tâm thì quá ít oi,
Bây giờ dùng thử mà coi lẽ nào.
Rạch tim đem để Nó vào,
Thì là mới khỏi máu đào tuôn rơi.
Để sau đến việc tả tơi,
Rồi tu sao kịp chiều mơi cho thành.

(Sám Giảng Q3)

Đức Giáo Chủ Phật Giáo Hòa Hảo xiển dương pháp môn Tịnh Độ, một pháp môn rất dễ tu và dễ chứng đắc. Chỉ có chí tâm niệm Phật làm lành mà được giải thoát. Do đó, Ngài khuyên khắp tín đồ nên kính vâng và trì hành môn Tịnh Độ, chẳng những được cứu cánh mà cũng khỏi bị phụ lời dặn dò của Đức Phật thuở xưa:

Môn Tịnh Độ là phương cứu cánh,
Rán phụng hành kẻo phụ Phật xưa.

(Khuyến Thiện)

Đọc Kinh Sấm của Đức Phật, Đức Thầy mà muốn có những rung động tâm linh sâu xa, tức có sự gia hộ của Đức Phật, Đức Thầy, thì chúng ta phải đọc bằng cả trái tim thành khẩn trong tu tập. Nếu chúng ta đọc hời hợt, sẽ không cảm nhận được gía trị chiều sâu của lời Kinh, lời Sấm. Đức Huỳnh Giáo Chủ dạy:

Coi rồi phải nhận cho hiểu lý,
Câu huyền sâu của kẻ Khùng nầy.

Bởi chữ Khùng của Phật, của Thầy,
Chớ chẳng phải của người lãng trí.
(Giác Mê Tâm Kệ)

Hay:

Ngâm nga hiểu nghĩa đáng kim ngà,
Huyền bí nhiều lời chỉ thiệt xa.
Bổn đạo rán tìm cho cặn kẽ,
Lòng hiền Phật độ khỏi tinh ma.
(Tối Mùng Một)

Đạo Phật là con đường dẫn đến an vui và giải thoát. Song ai muốn cho sự tu hành có kết quả như ý thì khi xem đến Kinh Sấm phải tự sửa trị các điều sái quấy của Thân, Khẩu, Ý, ***"Coi rồi phải thân mình tự trị"*** (Giác Mê Tâm Kệ) và ***"Nếu còn tánh xấu thì rinh ra ngoài"*** (Sám Giảng Q3). Có tự độ như vậy mới được sự tiếp độ của chư Phật, chư Tổ Thầy; bằng ngược lại, ắt khó có sự gia hộ của tha lực, ***"Chẳng độ xong Phật khó dắt dìu."*** (Giác Mê Tâm Kệ).

Con thuyền Từ Bi của Đức Giáo Chủ Phật Giáo Hòa Hảo lúc nào cũng sẵn sàng rước chúng sanh đưa sang bờ giác, ***"Thả thuyền Từ bến Giác nâng niu, Kẻ hiểu Đạo mau mau bước xuống"*** (Giác Mê Tâm Kệ). Vậy ai là người có duyên lành thông hiểu Đạo pháp, hãy sớm hành y theo lời chỉ giáo của Ngài, sớm muộn gì cũng được đứng trên thuyền Từ để qua bờ bên kia (bờ giác ngạn). Thế nên sự gia hộ của Đức Phật, Đức Thầy mang ý nghĩa ứng dụng lời của Phật, của Thầy dạy vào đời sống có được lợi ích, cũng như truyền sức mạnh niềm tin và cảm xúc thánh thiện để chúng ta hành động tốt đẹp trong cuộc đời .

Đức Phật, Đức Thầy chỉ có thể khuyên bảo, truyền dạy chúng sanh bỏ ác làm thiện. Khởi đầu bằng việc đoạn trừ mọi ác nghiệp dẫn đến ba cõi khổ, rồi tinh tấn làm mười việc lành để sanh cõi người hay cõi trời.

Rồi tu Bồ Tát đạo để có trí tuệ Phật là quả Phật tức thành Phật. Thế nên, trí tuệ là quan trọng của đạo Phật và bao trùm toàn diện mục đích phải có của người tu theo Phật nếu muốn đi trên con đường giải thoát đến giác ngộ viên mãn, ***"Ai biết tri việc phải cứ làm, Sau mới biết ai phàm ai Thánh"*** (Giác Mê Tâm Kệ). Trí tuệ nầy xuất hiện khi bản thân người tu theo Phật hành trì các pháp môn để thanh tịnh tâm và giữ gìn giới hạnh. Các pháp đều do tâm tạo, vậy tâm là chủ yếu. Chúng ta muốn có thanh tịnh tâm, hãy làm y theo lời Đức Phật dạy:

"Không làm các điều ác,
Nên làm các việc lành.
Tự thanh tịnh tâm,
Đó là lời chư Phật dạy. "

Đây là quá trình tu tập của mỗi người chúng ta để tự giải thoát khỏi luân hồi sanh tử. Tiếp nối truyền thống cứu đời của Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni, Đức Huỳnh Giáo Chủ Phật Giáo Hòa Hảo cho *biết* ***"Đạo là vốn thiệt cái đàng, Ta ra sức dọn cho toàn chúng sanh"*** (Sám Giảng Q3) và ***"Nay rừng bụi có người mở ngõ, Thì nương theo dấu thỏ đàng dê."*** (Sa Đéc). Vậy ai là người muốn tìm cầu thành Phật Thánh, hãy mau mau lo tu tỉnh theo giáo lý siêu thượng của Ngài thì ngày thành công đắc quả sẽ đến không chút nào sai:

Đạo rải khắp năm canh tỏa bút,
Dạy tận tường chẳng chút nào sai.
Cổ nhân tích để phân bày,
Đường chơn nẽo chánh âu ai rán tầm.
(Thiên Lý Ca)

Hay:

Phật từ bi độ trong nhơn vật,
Là luật kinh dạy rất tận tường.
Nếu chẳng nghe hồn vướng tai ương,

Chừng ấy mới kêu mời khó rước.
(Khuyến Thiện)

Hay:

Chữ Tập Đề nay đà mở cửa,
Để đem vào khuôn khổ người hiền.
Rán cực lòng một bước đầu tiên,
Sau mới được làm nên Phật Thánh.
(Giác Mê Tâm Kệ)

Và:

Giảng Kinh đọc tụng chiều mai,
Làm theo lời chỉ ngày rày gặp Ta.
(Từ Giã Bổn Đạo Khắp Nơi)

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Ngày 19 tháng 5 năm 2016
PHAN THANH NHÀN

Tìm hiểu về LUÂN HỒI

NGUYỄN VĂN HIỆP

Trong quyển KỆ DÂN CỦA NGƯỜI KHÙNG, Đức Thầy vạch rõ máy huyền cơ cho sanh chúng biết những tai ách sắp xảy ra: nào sưu thuế nặng nề, chiến tranh chết chóc; nào nghèo khổ đói cơm, thiếu thuốc. Để rồi, Ngài kêu gọi bá tánh sớm tỉnh ngộ tu hành, tránh họa diệt vong của ngày tận thế. Đồng thời Ngài cải sửa những sự sai lầm do Thần Tú và số người tu lạc chân lý bày ra trong Đạo Phật, như âm thinh sắc tướng, mê tín dị đoan v.v…

Ngài cũng khuyên mọi người hành đúng theo Chánh pháp Vô vi của Đức Thích Ca tự nghìn xưa, hầu trực kiến Phật tâm tỏ ngộ chân tánh hoặc chuyên tâm niệm Phật làm lành để được vãng sanh về Cực Lạc, thoát cảnh **luân hồi sanh tử**. (theo "Sấm Giảng Thi Văn Toàn Bộ Chú Giải" của cố Đồng đạo Thiện Tâm)

Vậy thì "Luân Hồi sanh tử" là gì? Là người tín đồ PGHH, chúng ta cũng cần nên tìm biết ý nghĩa rõ ràng để thấy giá trị tuyệt vời của những lời Đức Tôn Sư ân cần chỉ dạy. Sau đây là định nghĩa của Tự điển Phật học về nghĩa lý chữ Luân Hồi.

Luân hồi (輪 迴) nguyên nghĩa Phạn ngữ là "lang thang, trôi nổi", có khi được gọi là **Hữu luân** (有輪), vòng sinh tử, hoặc gọi đơn giản là **Sinh tử** (生 死). Thuật ngữ này chỉ những đời sống tiếp nối nhau, trạng thái bị luân chuyển của một loài Hữu tình khi chưa đạt giải thoát, chứng ngộ Niết-bàn. Nguyên nhân trói buộc trong luân hồi là các pháp Bất thiện, gồm có tham ái, sân và si.

Theo HT. Thích Thanh Từ, Luân hồi là xoay

vần, cứ mãi đảo lên lộn xuống xoay vần trong khuôn khổ cố định. Mọi sự đổi thay biến chuyển không đứng yên một vị trí nào. Hằng xê dịch biến thiên từ trạng thái này sang trạng thái khác, từ hình tướng này sang hình tướng khác. Tất cả sự biến thiên tùy duyên thăng trầm không nhất định là luân hồi.

Trong giáo lý PGHH, khi đề cập đến hai chữ LUÂN HỒI, Đức Thầy cho biết:

"Từ nhỏ tuổi đến người trưởng lão,
Mắc trong vòng sanh tử luân hồi".

(Q.4, GM Tâm kệ)

Có nghĩa là khắp chúng sanh trong cõi trần, dầu già, trẻ, trí, ngu, hay sang hèn, quyền quý... ai cũng phải chịu cảnh chết đi rồi sanh trở lại, và cứ thế mà lên xuống mãi trong **sáu đường** luân hồi thống khổ.

Sáu đường luân hồi ấy còn gọi là Lục Đạo, gồm có: 1- Thiên đạo (cõi trời), 2- Nhân đạo (cõi người), 3- A Tu La đạo (cõi thần), 4- Súc sanh đạo (loài thú), 5- Ngạ quỉ đạo (cảnh giới ngạ quỉ), 6- Địa ngục đạo (cảnh giới địa ngục).

Đồng thời, Đức Thầy cũng cảnh giác:

"Tâm trần-tục còn phân nhơn ngã,
Thì làm sao thoát khỏi luân-hồi".

(Q.2, Kệ Dân)

TÂM TRẦN TỤC nghĩa cũng như tâm trần cấu. Tức là tâm nhiễm ô trần trược. Vì các phiền não mê tình đã kết cấu từ vô thỉ, khiến tâm càng ngày càng thêm ô trược. Đây chỉ cho tâm của mỗi chúng sanh.

PHÂN NHƠN NGÃ tức là tâm phân biệt nhân ngã. Có nghĩa lòng phân biệt "người - ta" và "của người - của ta" trong chỗ hơn thua cao thấp, xấu tốt.

Nói chung, vì cái vọng tâm phân biệt nhơn ngã, khiến con người tham đắm danh, lợi, tình…để bồi bổ cho giả thân hoặc mê say theo vật chất, kim tiền mà

phải luân hồi mãi mãi. Chính vì vậy mà Đức Thầy xác nhận:

"Gây ra lắm nợ phong-trần,
Luân-hồi sáu nẻo khôn lần bước ra."
(Cho Ông Cò tàu Hảo)

Ý nghĩa chữ LUÂN HỒI được hiểu như sau: **Luân (輪)** là bánh xe, **hồi (迴)** là trở lại. Ý nói chúng sanh từ vô thỉ đến nay cứ sống rồi chết, chết rồi đầu thai trở lại. Cứ thế mà lăn lộn lên xuống mãi trong sáu nẽo (Trời, Người, Thần A-Tu-La, Súc sanh, Ngạ quỉ, Địa ngục) như bánh xe xoay tròn không có đầu mối.

Luân hồi còn có nghĩa là sanh tử, đối lập với Niết bàn (bất sanh bất diệt).

Cách đây hơn 2.500 năm về trước, Tiên ông A Tư Đà sau khi nhìn rõ toàn thân của Thái Tử Sĩ Đạt Ta (vừa mới đản sanh), Ông đoán rằng: Nếu sau nầy Thái Tử nối ngôi sẽ làm đến bậc Chuyển Luân Thánh Vương, bằng đi tu ắt đạt thành quả vị Chánh đẳng Chánh giác. Nhưng phần chắc là Thái Tử sẽ lìa bỏ cung vàng ngôi báu, chẳng núng nao trước sự gian khổ nơi rừng thiêng, nước độc để tìm ra chánh Đạo hầu giải khổ cho chúng sanh và Ngài sẽ chứng quả Vô Thượng Bồ Đề. Khi đó khắp dương gian đều được gội nhuần Pháp nhũ và cả Tam giới chúng sanh, cũng hết lời ca tụng. Ngài sẽ ban vui cứu khổ cho khắp nhân gian; biết bao người nhờ nương theo pháp nhiệm của Ngài mà giải thoát luân hồi sanh tử. Điều nầy đã được Đức Thầy xác nhận:

"Cả hồng-trần đau-thương thống-thiết,
Nhờ Ngài mà diệt nẻo luân-hồi."
(Q.5, Khuyến Thiện)

Thật vậy, bằng vào Pháp môn Tịnh độ, Ngài đã giải thoát cho biết bao sanh linh không còn quanh quẩn

trong sáu nẽo luân hồi mà hồn linh được thoát chốn Mê đồ, vãng sanh về miền Cực Lạc.

Trong quyển 5 (Khuyến Thiện), Đức Thầy đã giải rõ về Pháp môn Tịnh độ như sau:

"Lòng thương chúng thuyết phương Tịnh độ,
Đặng dắt dìu tất cả chúng sanh.
Nếu như ai cố chí làm lành,
Chuyên niệm Phật, cầu sanh Phật Quốc.
Cả vũ trụ khắp cùng vạn vật,
Dầu Tiên, Phàm, Ma, Quỉ, Súc sanh.
Cứ nhứt tâm tín, nguyện, phụng hành,
Được cứu cánh về nơi an dưỡng."

Bởi quá thương xót chúng sanh mãi trôi lăn trong bể trần gian đầy đau khổ, ngụp lặn trong sáu nẽo luân hồi nên xưa kia Đức Phật đã thuyết Vô Lượng Kinh Pháp để tùy cơ giáo hóa, nhưng vì muốn rộng độ hết các từng lớp chúng sanh; Đức Phật mới ân cần khai thị Pháp môn "Tịnh Độ", bởi pháp môn nầy rất giản tiện và dễ chứng đắc hơn hết. Thế nên ngày nay Đức Thầy cũng tiếp tục xiển dương Pháp môn ấy để hóa độ chúng sanh:

"Môn Tịnh độ là phương cứu cánh,
Rán phụng hành kẻo phụ Phật xưa".
(Q.5, Khuyến Thiện)

Ngài cho biết, tất cả chúng sanh trong thế giới Ta Bà, không phân biệt Tiên, phàm hay ma, quỉ, súc sanh, nếu một chúng hữu tình nào biết tu theo Pháp môn Tịnh độ, nghĩa là quyết chí làm lành lánh dữ và nhứt tâm trì niệm sáu chữ "Nam Mô A Di Đà Phật", dù trong lúc đi, đứng, nằm, ngồi hay uống ăn, ngủ nghỉ đều cũng trì hành như vậy:

"Rán trì tâm tưởng niệm canh thâu,
Nằm đi đứng hay ngồi chẳng chấp".
(Q.2, Kệ Dân)

Đồng thời, mỗi người cần có đủ ba đức tánh: lòng tin chắc thật, chí nguyện thiết tha và phụng hành tinh tấn thì chắc chắn chỉ trong một kiếp nầy là được thoát khỏi sáu đường sanh tử luân hồi và vãng sanh về An Dưỡng Quốc (Cực lạc) của Đức Phật A Di Đà. Như lời Đức Thầy xác quyết:

"Chỉ một kiếp Tây-phương hồi-hướng,
Thoát mê-đồ dứt cuộc luân-hồi."

(Q.5, Khuyến Thiện)

Và Ngài còn cho biết những người hiền lương đức hạnh, sau nầy được Đức Phật A Di Đà dùng phép thần diệu không những cứu thoát mọi thống khổ nơi cõi Ta bà và tiếp dẫn linh hồn vãng sanh về Cực Lạc, hưởng quả an vui, mà chẳng còn bị luân hồi trong sáu nẻo:

"Lại được thêm thoát khỏi Ta-bà,
Khỏi luân-chuyển trong vòng Lục Đạo."

(Q.2, Kệ Dân)

Do đó, ngay từ bây giờ, chúng ta nên hồi tâm giác tỉnh, nương theo con đường Đạo pháp của Tổ Thầy đã vạch, lo trau sửa thân tâm. Làm lành lánh dữ, niệm Phật ăn chay cho tội quả tiêu mòn, phước hạnh được gia tăng. Đặng vậy chư Phật sẽ tiếp độ linh hồn chúng ta:

"Về Cực lạc thảnh thơi an dưỡng,
Ấy là ngày ban thưởng công tu".

(Cho Ô. Cò tàu Hảo)

Và chúng ta sẽ không còn bị luân chuyển trong sáu đường sanh tử:

"Tội tiêu phước hưởng trường-tồn,
Không còn mắc nẻo dại-khôn luân-hồi."

(Q.5, Khuyến Thiện)

Tóm lại, chúng sanh ở kiếp nầy, nơi nầy chết đi, rồi đầu thai sanh qua kiếp khác, nơi khác. Cứ thế mà

lăn lộn xoay vần mãi trong ba cõi sáu đường, không thoát ra được.

Trong Kinh Lăng Nghiêm, Phật bảo: "Nhứt thiết chúng sanh từ vô thỉ dĩ lai, tánh tịnh minh thể, dụng chư vọng tưởng, thể tưởng bất chơn, cố hữu luân chuyển". (Tất cả chúng sanh từ vô thỉ đến nay, sống chết trôi lăn đều do chỗ chẳng tỏ được cái chơn tâm thường trụ, thể tánh trong sạch, cứ dùng lầm theo vọng tưởng nên mới thành cái nghiệp sanh tử xoay vần mãi mãi). Trong Quyển 5 (Khuyến Thiện), Đức Thầy có nói:

"Chuyển luân trong nhơn vật các loài,
Căn mờ ám làm điều dại dột".

Do đó, muốn thoát khỏi luân hồi thì cần phải dứt được nghiệp chướng do dục giới mang lại; muốn thoát khỏi nó, theo Phật Giáo, chỉ có con đường Bát chánh đạo mới dẫn con người đến cõi Niết bàn.

Dù chưa giải thoát nhưng biết được lý luân hồi, khiến chúng ta sáng suốt và yên ổn trong đời sống này. Mọi tương lai đều nằm trong tay chúng ta, chúng ta trọn quyền chọn lấy một tương lai nào theo sở thích của mình.

Mục đích của đạo Phật là giải thoát chúng sanh khỏi vòng sanh tử luân hồi, tiến dần lên bốn bực thánh từ Thanh văn lên Duyên Giác rồi lên Bồ Tát và cuối cùng là thành Phật, một bậc hoàn toàn giác ngộ.

Ngoài ra, nhờ vào Pháp môn Tịnh độ, nếu chúng ta cứ nhất tâm tín, nguyện, phụng hành thì khi đến phút lâm chung Đức Phật A Di Đà và thánh chúng sẽ rước linh hồn chúng ta về nơi cõi Tây Phương Cực Lạc mà an dưỡng tu hành cho đến nơi đến chốn; đồng thời cũng thoát khỏi luân hồi lục đạo.

Hiện nay, có rất nhiều tài liệu ở Việt Nam cũng như báo chí ngoại quốc có đăng tin về những chuyện thuộc về luân hồi.

Thật vậy, trên thế giới ngày càng có nhiều nhà khoa học danh tiếng quan tâm nghiên cứu hiện tượng luân hồi chuyển kiếp, luân hồi đã được hiểu như là một sự thật khách quan không thể phủ nhận. Dưới đây là một số trong hàng ngàn khoa học gia đã nghiên cứu và giải mã hiện tượng Luân hồi.

Đó là tiến sĩ Y khoa Ian Pretyman Stevenson (31/10/1918 – 82/2007), Giáo sư bác sĩ tâm thần học rất nổi tiếng, giảng dạy tại Đại học Virginia Hoa Kỳ. Ông từng là Giám đốc Ban Nghiên cứu Nhân cách, trưởng Bộ môn Nghiên cứu Tri giác tại Đại học Virginia, chuyên nghiên cứu các hiện tượng dị thường. Tiến sĩ Stevenson đã cống hiến cả đời mình để nghiên cứu sự luân hồi. Trong suốt hơn 40 năm, tổng cộng ông đã ghi nhận trên 3.000 trường hợp luân hồi tái sinh từ khắp nơi trên thế giới, và trình bày các bằng chứng một cách hệ thống, khoa học và hết sức chi tiết. Ông cũng đã xuất bản 10 cuốn sách và rất nhiều tài liệu nghiên cứu, phần nhiều trong số đó đã được các nhà nghiên cứu khác xem là kinh điển trong lĩnh vực nghiên cứu luân hồi.

Các nhà nghiên cứu trên thế giới thường xuyên trích dẫn các sách và bài viết của ông trong các ấn phẩm của họ. Chính sự nghiêm túc, tác phong thận trọng, và địa vị học thuật xuất sắc của Stevenson đã khiến ông cùng với các nghiên cứu của ông về sự luân hồi rất được xem trọng. Stevenson là tác giả của nhiều cuốn sách, trong đó có các tác phẩm "Hai mươi trường hợp gợi ý luân hồi" (1974), "Những đứa trẻ nhớ được tiền kiếp" (1987), "Luân hồi và Sinh học" (1997), và "Các trường hợp luân hồi của người châu Âu" (2003)… Năm 1960, ông đã xuất bản một tài liệu rất có giá trị và đoạt giải thưởng khoa học, có tựa đề "Bằng chứng về các ký ức tiền kiếp" trên Tạp chí Nghiên cứu tâm linh Hoa Kỳ. Bài viết này được xem là khúc dạo đầu cho

các nghiên cứu hiện đại về sự luân hồi ở các nước phương Tây. Các trường hợp mà tiến sĩ Stevenson nghiên cứu tập trung vào những đứa trẻ nhớ được tiền kiếp một cách tự nhiên, không cần phải qua thôi miên. Trong mỗi trường hợp, ông ghi chép lại một cách hệ thống các lời nói và hành vi của đứa trẻ.

Sau đó ông cố gắng xác định người đã chết theo những gì mà đứa trẻ nhớ được. Rồi ông kiểm tra các sự việc từng xảy ra đối với người quá cố, để xác minh xem chúng có phù hợp với trí nhớ của đứa trẻ hay không. Sau khi sử dụng các phương pháp xác định gian lận để kiểm tra một cách kỹ lưỡng, ông ghi chép lại hồ sơ sự việc. Ông đặc biệt quan tâm đến các vết chàm và dị tật bẩm sinh (nếu có) ở trẻ mà phù hợp với các vết thương và vết sẹo trên người chết (có hồ sơ y tế xác nhận). Phương pháp mà ông áp dụng với hàng ngàn trường hợp là rất chặt chẽ và nghiêm ngặt.

Riêng ở Việt Nam, có chuyện ông Thủ Huồng, nay vẫn còn dấu tích ngôi chùa Chúc Thọ (còn gọi là chùa ông Huồng), ở thành phố Biên Hòa và địa danh Nhà Bè, phát xuất từ cuộc đời của ông, chuyện như sau:

Ngày xưa, cách nay khoảng trên 300 năm, tại Cù Lao Phố có ông Võ Thủ Hoằng làm chức Nha lại, nổi tiếng giàu có nhờ cho vay tiền lấy lời nhiều. Vợ mất sớm, chưa con cái, cảnh quạnh hiu nên ông đi thiếp xuống Âm phủ. Trong lúc đi thiếp, dọc đường ông thấy có một cái gông thật lớn, hỏi người khác, họ cho biết gông ấy dành cho ông Thủ Huồng, vì ông ta ở dương trần làm nhiều điều ác đức. Nghe vậy sợ quá, ông ta hỏi thêm phải làm sao để khỏi bị đóng gông đó, người ta dạy là phải ăn hiền ở lành, tu nhân tích đức. Khi trở về dương gian, ông ta bèn lấy tiền của ra bố thí cho người nghèo. Thuở ấy không có tàu bè đi lại trên sông người ta chỉ di chuyển bằng ghe xuồng. Ở ngã ba sông Nhà

Bè bấy giờ, không có nhà cửa chi nhiều, người dân mỗi khi cần đến gạo, nước ngọt, củi phải đi vào sông Sàigòn, đến Bến nghé (Gia định) mới mua được củi, gạo và xin nước ngọt. Thấy sự bất tiện đó, cực nhọc quá, ông ta mới làm một cái bè ở giữa ngã ba sông, trên ấy cất một cái nhà để sẵn gạo, củi, muối, nước ngọt cho những ai qua lại cần cứ lấy mà dùng, thứ nào hết ông cho người tiếp tế thêm. Nơi có cái nhà trên cái bè ấy, dần dần trở thành địa danh Nhà Bè cho đến ngày nay.

Sau một thời gian, ông ta lại đi thiếp, thấy cái gông đã nhỏ lại nhưng vẫn còn. Đã thấy kết quả như vậy, ông ta về dương thế lại đem hết của cải ra bố thí thêm và cất một ngôi chùa Phật, ngày nay vẫn còn, tên là Chùa Thủ Huồng, ở Cù Lao Phố, cách Cầu Gành chừng 2 cây số ngàn.

Một vị Thái tử của nhà Thanh bên Trung Hoa mới sanh ra trong lòng hai bàn tay có chữ "Thủ" và "Huồng", bên Tàu không hiểu nghĩa là gì. (Vì chữ Huồng là chữ Nôm, người Tàu đọc không được). Sứ Việt Nam được hỏi đến, chỉ biết đọc chữ "Thủ Huồng" nhưng cũng không biết ý nghĩa. Trở về Việt Nam, Sứ tâu lên vua, vua cho dò hỏi ra tông tích mới trả lời, đó là tên ông Thủ Huồng người Việt Nam đã chết, nay còn ngôi chùa ở đất Biên Hòa. Về sau vị Thái tử ấy lên ngôi là vua Đạo Quang, có ban cho chùa Thủ Huồng một bộ tượng Tam thế Phật bằng gỗ trầm hương, đến nay vẫn còn.

Chuyện nầy liên quan đến lý Luân Hồi, vua Đạo Quang kiếp trước chính là ông Thủ Huồng, đã tu nhân tích đức, nay đầu thai lại làm vua để hưởng phước, đồng thời cũng nói lên lý Nhân Quả vậy.

Cũng như cách đây mấy mươi năm, ở Thủ Đức có một nữ Phật tử tu tại gia. Vì vợ chồng cô là tín đồ thuần thành, trọng Phật kỉnh Tăng, nên các sư thường

đến ghé thăm, có khi được mời nghỉ đêm tại nhà.

Một hôm, có một vị Hòa thượng đến nghỉ đêm tại nhà cô, nửa đêm chợt thức giấc nghe tiếng động dưới bộ ván mình nằm, và có giọng nói nho nhỏ rằng: "Tụi bây không biết, chớ tao tên là Nguyễn Thị Hòa bởi có thiếu bà chủ nhà này một số tiền, nên phải đầu thai ra thân xúc vật để trả nợ". Hòa thượng nghe xong lấy làm lạ, sẽ lén nhẹ nhàng cúi xuống rình xem, thì thấy một heo nái nói chuyện với mười hai heo con đang bú.

Sáng ra, Hòa thượng hỏi người tín nữ:

- Lúc trước có cô Nguyễn Thị Hòa thiếu cô một số tiền như thế, có phải không?

- Dạ thưa đúng như vậy. Nhưng cô ấy nghèo và bây giờ đã qua đời, nên con kể như bỏ luôn. Ủa! Mà chuyện này chỉ riêng mình con với cô ấy biết, ở nhà con cũng không hay, tại sao thầy lại hiểu rõ ràng như vậy?

Hòa thượng đem chuyện đêm hôm thuật lại. Cô chủ nhà cả kinh, vội đem bán heo mẹ lẫn mười hai heo con, thì thêm một việc lạ, số tiền thu được đúng với tiền cô Nguyễn Thị Hòa đã thiếu mình khi trước.

Trải qua sự này, cô tín nữ càng tin việc luân hồi nhân quả hiển nhiên là có thật. Từ đó cô tu hành thêm tinh tấn và sửa chữa căn nhà đang ở thành ra ngôi chùa Phước Trường hiện giờ. Tại chùa này, hiện nay linh vị thờ cô vẫn còn. Tiên đức đã bảo: "Súc sanh bản thị nhơn lai tố. Nhơn súc luân hồi cổ đáo kim!"

(Súc sanh kia trước là người.
Xưa nay người, súc luân hồi đổi thay!).

Việc trên đây là một chứng minh cho lời này vậy. Điều nầy, Đức Huỳnh Giáo Chủ cũng cho biết:

"Khuyên trong sư vải mau mau tỉnh,
Luân-hồi quả-báo rất công bằng."

(Khuyên Sư Vãi)

Kết luận: Lý Luân hồi sẽ giải đáp thỏa đáng vì

sao người ta giàu, nghèo, sang, hèn..., khi đã hiểu lý Luân Hồi rồi, chúng ta không nên Chấp đoạn, chấp thường, mà nên tin giáo lý của Phật Giáo là chân lý:

- Nguyên nhân chính của sự luân hồi là do mê lầm, nó tác động nghiệp lực để dẫn dắt tái sanh.

- Con người sanh trong sáu đường là do nghiệp nhân mà thọ quả báo, lộn lạo trong sáu đường, có khi là người mà kiếp khác là sanh ở cõi khác, cho nên con người phải luôn luôn tu nhân, tích đức. Tự mình gieo nhân nào thì phải hưởng quả nấy, chẳng sớm thì chầy.

- Chúng ta đã biết lý Luân Hồi, chúng ta phải gìn giữ về tư tưởng, lời nói, hành động của mình luôn luôn được hướng thiện, khi nghiệp ác không còn, những quả lành đầy đủ, lúc bấy giờ chúng ta thoát khỏi luân hồi, sanh tử đạt đến cảnh giới Niết Bàn của A la hán, Bồ Tát và Phật.

Cuối cùng, chúng tôi xin trích dẫn một vài câu giảng từ quyển Sấm Truyền của Đức Phật Thầy Tây An có nhắc đến hai chữ Luân Hồi để mọi người cùng nhau suy gẫm:

- "Niên như điển, nguyệt như thoi.
Vần xây thế giái luân hồi chẳng chơi!"

- "Tử sanh phân nói rõ ràng,
Noãn, Thai, Thấp, Hoá là phang luân hồi."

- "Tham lam, gian xảo vậy vay,
Ngục hình dành để đợi khi luân hồi."

- "Dị đoan án nội rõ ràng,
Diêm Đình tội để khó toan luân hồi."

- "Đêm ngày mụ tịt tối tăm,
Hồn sa phách lạc mới nên luân hồi."

Nam Mô A Di Đà Phật!

GIÂY PHÚT SUY TƯ NHÂN MÙA ĐẠI LỄ

Tùy bút: **Nguyên Hà**

Tháng năm mười tám rõ ràng ,
Cùng xóm cuối làng ai cũng cười reo.
Xuống trần nhằm buổi ***nạn eo****,*
Gẫm trong dân-sự còn ***nghèo chữ tu****.*
(Lời Đức Huỳnh Giáo Chủ)

Nhân mùa Đại Lễ Đạo năm nay (18/5 âl Bính Thân, 2016), nhìn lại 77 năm trôi qua kể từ ngày Đức Thầy ra mở Đạo (1939), người tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo không tránh khỏi giây phút tản mạn suy tư nhân ngày lễ Đạo.

Bối cảnh thời gian đó (1939) tại không gian Việt Nam quả là dẫy đầy khó khăn với *"nạn eo"* dồn dập. Vào đầu thế kỷ 19, các nước công nghiệp tiến bộ phương Tây ồ ạt kéo sang các nước phương Đông chậm tiến tìm tài nguyên thiên nhiên và chiếm lĩnh thị trường tiêu thụ sản phẩm của họ, đã trở thành một cao trào. Vua quan nước ta không thức thời, thiếu óc canh tân xứ sở, đã tạo cơ hội để người Pháp nã các quả đại bác đầu tiên vào thành Đà Nẵng ngày 14-4-1847. Tiếp theo sau đó, làn sóng xâm lăng của Pháp tiếp tục chiếm thành Gia Định năm 1859, rồi chiếm 3 tỉnh miền Tây Nam Việt với Hiệp Ước 1862, cuối cùng với Hòa Ước 1884, thì toàn cõi Việt Nam lọt vào vòng thống trị của Đế quốc Pháp.

Tới năm 1939, sau 55 năm Pháp thống trị nước ta, xã hội Việt Nam hoàn toàn bị băng hoại cả đời sống vật chất lẫn đời sống tinh thần. Nơi thành thị, vật chất hào hoa đã đánh ngã gục biết bao nhiêu mầm non của đất nước qua cuộc sống trụy lạc dâm ô, cờ bạc rượu

chè, nhà thổ, á phiện,…Còn chốn thôn quê thì dân chúng chỉ biết lầm lũi với ruộng đồng, thiếu ăn thiếu mặc, hầu hết đều dốt chữ, đau ốm chẳng có thuốc men mà chỉ biết chạy theo các ông thầy bùa, thầy ngải, thầy pháp, lỗ ban, xin xăm, bói toán, lên cốt, nhập đồng,…hoặc cúng kiếng hối lộ với ma quỉ, thánh thần. Một số ít con cái của địa chủ có tiền được cắp sách đến trường thì hoàn toàn nuôi mộng tiến thủ làm quan để vinh thân phì gia, sống trên đầu trên cổ của dân đen, vừa nghèo nàn vừa thất học. Ngày 18 tháng 5 năm Kỷ Mão (1939), Phật Giáo Hòa Hảo đã được Đức Thầy đứng lên sáng lập để cứu vớt sanh linh trong bối cảnh lịch sử tăm tối đó, trước tình thế xã hội "*còn nghèo chữ tu*" của dân chúng.

Việc hoằng dương Chánh Pháp của Đức Huỳnh Giáo Chủ, chính vì thế, không phải là con đường suôn sẻ, trái lại, đầy quanh co, thăng trầm và nhiều chướng ngại. Mục đích trước hết của Đạo là dạy sanh linh về con đường tu nhân xử thế, sống theo nề nếp lương thiện của ông cha thuở xưa, hầu thành những con người xứng đáng, ích mình lợi người, thoát ra khỏi tai ách do thời cuộc đem đến; cao hơn, là giáo hóa cho họ biết trau giồi trí tuệ hầu tu hành giải khổ theo con đường của nhà Phật.

Trong thời kỳ hoằng pháp, sau ngày mở Đạo vỏn vẹn chưa đầy một năm cứu đời độ bệnh và truyền pháp tại quê nhà làng Hòa Hảo, ngày 18-5-1940 (nhằm 12-4 năm Canh Thìn), Đức Thầy đã bị nhà cầm quyền Pháp áp dẫn đến Tòa bố tỉnh Châu Đốc, buộc phải sống lưu cư rày đây mai đó: ngày 19-5-40 đến Sa-Đéc, ngày 23-5-40 đến Cần Thơ (lưu trú tại nhà ông Hương Bộ Thạnh), ngày 28-7-40 đến nhà thương điên Chợ Quán (Sài Gòn), ngày 5-6-41 dời xuống Bạc Liêu (ngụ tại nhà ông Võ Văn Giỏi), tháng 10 năm 1942 Pháp dự

định đưa Ngài đi an trí tại Lào, rồi sau đó Ngài phải ẩn cư tại sở Hiến binh Nhựt tại Sài Gòn cho đến ngày Nhựt đảo chánh Pháp (9-3-45)…Một đoạn đời vô cùng gian nan vất vả, quả đúng là:

"Muốn lập Đạo có câu thành bại,
Sự truân chuyên của khách thiền môn!"

(Bài Sa-Đéc)

Đến thời dấn thân cứu quốc sau ngày Nhựt đảo chánh Pháp, Đức Thầy đã tích cực nhập thế Đạo của Ngài, thể hiện giáo pháp Học Phật Tu Nhân, đáp đền nợ Tứ Ân trước nguy cơ Thực dân Pháp trở lại thống trị Việt Nam lần thứ hai. Ngài lại phải đương đầu vô vàn nguy biến trong nỗ lực đoàn kết toàn dân chống quân xâm lược. Đương đầu sóng gió với ngoại xâm còn ít hơn phải đương đầu với các người anh em cùng nhà là Việt Minh Cộng Sản bấy giờ. Bao lần họ giả vờ hợp tác với Ngài để nhằm mưu toan phá hoại. Họ đến với tổ chức của Ngài (Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhứt năm 1945, Mặt Trận Quốc Gia Liên Hiệp năm 1946) để thể hiện âm mưu loại trừ người bất đồng chánh kiến, đôi lúc họ không ngại kết liên với kẻ ngoại thù mà giết hại người quốc gia yêu nước. Ngày 9-9-45, họ bày mưu bắt hụt Ngài tại trụ sở Phật Giáo Hòa Hảo, số 8 đường Sohier, Sài Gòn; họ kêu gọi Ngài hợp tác với họ, với tư cách là một thành viên trong Ủy Ban Hành Kháng Nam Bộ, để chống ngoại xâm (14-11-46), rồi họ lại tổ chức ám hại Ngài trong đêm 16-4-47 (25-2 nhuần Đinh Hợi) tại Đốc Vàng Hạ (Đồng Tháp); kể từ đó đến nay (2016), 69 năm dài Phật Giáo Hòa Hảo phải sinh hoạt trong cảnh đàn gà con lạc mẹ, thiếu người dìu dắt về mặt đạo lẫn mặt đời.

Hoàn cảnh đất nước không hanh thông cho đến ngày 30-4-1975, toàn cõi Việt Nam chấm dứt chiến tranh, thống nhất Bắc Nam, nhưng lại phải sống dưới

chế độ độc tài toàn trị của chủ nghĩa Cộng Sản vô thần. Cùng chung số phận đau thương nghiệt ngã của quân nhân công chức Việt Nam Cộng Hòa, các lãnh tụ đảng phái quốc gia, các tôn giáo dân tộc, đạo Phật Giáo Hòa Hảo lại lâm vào một tình huống vô cùng bi thảm. Dân Xã Đảng, là tổ chức chánh trị của người tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo, bị đảng Cộng Sản khống chế đã đành, còn các tu sĩ, viên chức điều hành Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo cũng bị tập trung vào các trại tù cải tạo không khác một tổ chức chánh trị, quân sự ngoài đời. Tất cả chùa chiền, tự viện, hội quán, độc giảng đường, cơ sở y tế, giáo dục, từ thiện PGHH đều bị sung công vô điều kiện. Kinh giảng bị cấm chỉ in ấn, lưu hành, mọi hình thức hành đạo đều bị cấm đoán, các ngày lễ Đạo không được tổ chức nữa. …Chánh quyền Cộng sản lại đặt ra kế hoạch 15 năm, kể từ năm 1975, tiêu diệt Phật Giáo Hòa Hảo. Thời gian 15 năm nầy đã kéo dài đến 23 năm (1975-1999) mà Phật Giáo Hòa Hảo vẫn hiện hữu trong lòng người tín đồ mộ Đạo, yêu Thầy bền chắc, cho dù mọi nghi lễ tôn giáo không còn thấy công khai tổ chức nữa, nhà tù luôn luôn sẵn chờ cho những ai công khai hành đạo bất tuân lệnh của Đảng và nhà Nước. Tuy nhiên, đảng Cộng Sản đã không thành công trong kế hoạch bạo tàn nầy. Trước nhu cầu đổi mới, trước áp lực của quốc tế và trước sự kiên trì bền bĩ và dũng cảm "giữ Đạo chờ Thầy" không chịu thần phục Nhà Nước vô thần của toàn khối tín đồ PGHH, chánh quyền Cộng Sản đã phải chùn bước mà đứng ra tổ chức "Ban Đại Diện Phật Giáo Hòa Hảo" vào ngày 25-5-1999. Họ đưa đảng viên của họ vào điều hành tổ chức nầy để che mắt quốc tế rằng chế độ Cộng Sản Việt Nam vẫn tôn trọng tự do tín ngưỡng và để tuyên truyền cho người trong Đạo nhẹ dạ thấy rằng Đảng và Nhà Nước của họ vẫn cho người tín đồ PGHH được tự do hành đạo như xưa!

Sau khi có Ban Đại Diện Phật Giáo Hòa Hảo, Đại Lễ khai Đạo (18/5 âl) được phép tổ chức tại Thánh địa Hòa Hảo trong khuôn khổ đặt ra của Mặt Trận Tổ Quốc, một tổ chức trực thuộc đảng Cộng Sản, và tuyệt đối cấm cử hành lễ Đạo công khai tại các địa phương khác. Dẫu là một cuộc lễ thiếu tự do vì bị khống chế của Nhà Nước Cộng Sản, Đại Lễ 18/5 âl năm 1999 tại Thánh địa Hòa Hảo vẫn là lễ Đạo đầu tiên của Phật Giáo Hòa Hảo dưới chế độ Cộng Sản sau 23 năm bị cấm đoán. Như kẻ bị đói tinh thần, đói tín ngưỡng từ lâu, người tín đồ PGHH khắp nơi vượt qua rào cản ngăn chặn của công an, băng đồng lội bộ về Thánh địa dự lễ có đến hàng triệu người. Con số đông đảo về Thánh địa dự lễ năm 1999 đã cho nhà cầm quyền Cộng Sản thấy rằng niềm tin yêu đối với Đức Thầy và lòng mộ Đạo của người tín đồ PGHH chưa hề mất, đồng thời cũng gây sự tức giận cho nhà cầm quyền, khiến họ phải rút kinh nghiệm ngăn cấm làn sóng người về Thánh địa dự lễ vào các dịp sau đó một cách gắt gao hơn.

Bên ngoài sinh hoạt Đạo đầy khó khăn ở quê nhà, con số người tín đồ PGHH theo làn sóng tị nạn Cộng Sản hiện định cư ở hải ngoại mang theo tín ngưỡng không phải là con số ít. Dầu sống rải rác ở nhiều nơi trên thế giới, người tin đồ PGHH chúng ta tại Hoa Kỳ, Canada, Úc châu, Âu châu, sau thời gian nhập cư ổn định, nay cũng đã tổ chức hệ thống Giáo Hội sinh hoạt tự do khắp mọi nơi. Ngày lễ Khai Đạo 18/5 âl mỗi năm đã gợi cho chúng ta suy tư về tiền đồ đất nước và Đạo pháp không ít. Trong nước cũng như ngoài nước, mỗi nơi đều có những khó khăn riêng. Khó khăn của người tín đồ PGHH chúng ta ở hải ngoại là sống rải rác tại nhiều nơi xa xôi nên khó kết hợp, là vì quá bận rộn trong sinh hoạt nghề nghiệp hàng ngày. Nhưng chúng ta ở hải ngoại hơn hẳn đồng đạo trong nước là chúng ta có

tự do, có kinh tế gia đình khá cao và ổn định, được bảo đảm về mặt vật chất khi ốm đau, già yếu. Vậy chúng ta suy tư cái gì?

Chúng ta không khỏi *suy tư về hiện tình đất nước* không sáng sủa về mọi mặt sau 41 năm dưới sự cai trị độc đoán của đảng Cộng Sản Việt Nam. Trong tinh thần đạo đức mà giáo pháp của Tổ Thầy đã gieo sâu vào tâm khảm mỗi người, chúng ta không thể dửng dưng đối với đời sống của đồng bào, đồng đạo ta tại quê nhà đang đương đầu với khó khăn muôn mặt. Ơn đất nước, ơn đồng bào đang ngày đêm réo gọi ta quan tâm đến họ với lời dặn dò của Đức Thầy vẫn văng vẳng bên tai:

"*Hãy tùy tài tùy sức, nỗ lực hy sinh cho xứ sở. Thảng như không đủ tài-lực đảm-đương việc lớn, chưa gặp thời-cơ giúp-đỡ quê-hương, ta phải tránh đừng làm việc gì sơ-xuất đến đỗi làm cho nước nhà đau-khổ, và đừng giúp sức cho kẻ ngoại địch gây sự tổn hại đến đất-nước."* Còn đối với đồng bào thì:*"Đồng bào ta và ta có liên quan mật thiết, không thể rời nhau, chẳng thể chia nhau, và chẳng khi nào có ta mà không có đồng bào, hay có đồng bào mà không có ta. Thế nên, ta phải rán giúp đỡ họ hầu đáp đền cái ơn mà ta đã thọ trong muôn một."*(Trích "Ân đồng bào và nhân loại", SGTVTB 2015, tr. 183 - 184).

Chúng ta lại *suy tư về Đạo*, con đường mà chúng ta đã nguyện đi để giải thoát đời sống tâm linh đầy đau khổ trong cõi Ta-bà nầy. Thầy ta còn đang xa cách, Đạo ta còn tiếp tục bị tai ách ở quê nhà. Tình thế đó đã không ngừng thúc bách ta phải tích cực làm cái gì đó để cứu nguy cho Đạo. Hẳn là "*chúng ta phải thương yêu lẫn nhau như con một cha, dìu-dắt lẫn nhau vào con đường đạo-đức."*(Trích Lời Khuyên Bổn Đạo). Cần thương yêu đùm bọc cho nhau, cần khuyến tấn nhau,

trao đổi hiểu biết với nhau trên đường tu học để phát huy nền Đạo tại bất cứ nơi nào có hoàn cảnh cho phép. Đối ngoại, bằng hình thức bất bạo động, chúng ta lại cần hợp tác nhiều giới, nhiều đoàn thể, tôn giáo bạn nỗ lực đấu tranh nhân quyền và tự do tín ngưỡng ở quê nhà. Chúng ta cần biết rằng Đạo PGHH của chúng ta là Đạo nhập thế, lấy Tứ Ân làm nền tảng nên chúng ta không thể thờ ơ bằng cống hiến cho đời những điều lợi lạc qua nhiều mặt. Với quan điểm đó, chúng ta không quên lời dạy của Thầy ta:

"Mảng chờ trông bá tánh thảnh thơi,
Khắp bốn biển liên dây hòa-hảo."

(Bài Diệu Pháp Quang Minh)

Đoàn kết, thống nhất, thương yêu lẫn nhau, ra sức cứu đời, trang trải Tứ Ân hẳn là các đề mục gần gũi rất đáng cho chúng ta suy tư để thực hiện nhân mùa lễ Đạo.

NGUYÊN HÀ

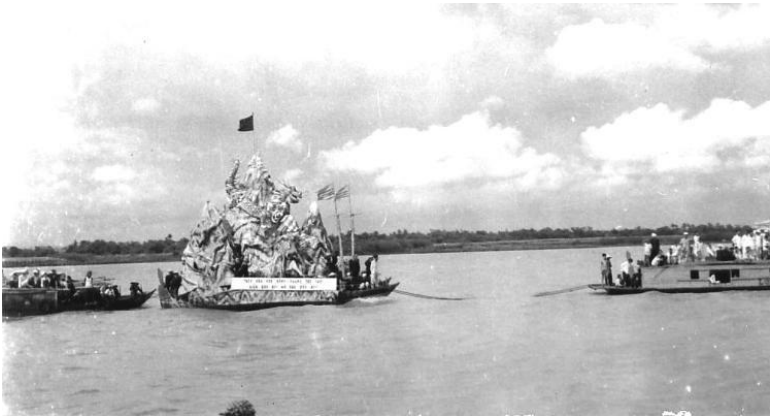

LƯỢC SỬ ĐỨC PHẬT TỔ THÍCH CA

HƯỚNG DƯƠNG

Nền Đạo do Đức Huỳnh Giáo Chủ khai sáng từ ngày 18 tháng 5 năm Kỷ Mão (1939) chưa bao giờ tách rời khỏi Phật Giáo, cho nên danh xưng của Đạo là **Phật Giáo Hòa Hảo**, không phải là *Đạo Hòa Hảo* mà không gắn liền với danh từ Phật Giáo như có một số người lầm tưởng. PGHH là một Tông phái Đạo Phật được chấn hưng, hình thành trong bối cảnh văn hóa và lịch sử cận đại Việt Nam. Để khẳng định vị trí của nền Đạo trong lòng Đạo Phật nói chung, Đức Huỳnh Giáo Chủ đã từng tuyên bố với báo Quần Chúng số ngày 14-11-1946 rằng: "***Đối với toàn thể tín đồ Phật giáo, tôi vẫn không quên rằng tôi là một đệ tử trung thành của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni**."* Ngài còn nói giáo pháp của Ngài là "*rút trong các luật các kinh"* tức một nền giáo pháp chân truyền từ cốt tủy tinh hoa Phật pháp do Đức Phật Thích Ca đã chỉ dạy.

Do đó, hiểu lịch sử Đức Phật Tổ Thích Ca, nguyên nhân nào phát sinh đạo Phật là một điều rất cần thiết đối với các hàng đệ tử Phật như Đức Huỳnh Giáo Chủ đã nói:

" Có một điều già trẻ ân cần,
Là phải biết nguyên nhân Phật giáo".

Hôm nay, nhân mừng lễ Phật giáng sinh 2560 năm, là con Phật ở bất cứ tông phái nào, chúng ta rất cần ôn lại lược sử của Ngài.

Sử chép, thuở còn ấu thơ, thái tử Sĩ-Đạt-Ta (tên Phật) nhân lễ hạ điền, theo vua cha (Tịnh Phạn Vương) ra đồng xem dân cày cấy. Dưới trời xuân tươi mát mà nhìn kỹ là một cảnh tượng quá vất vả điêu linh. Nông dân phải suốt ngày cực nhọc để làm ra chén cơm manh áo, trâu bò phải chịu suốt kiếp nô lệ, chim chóc ăn tươi nuốt sống côn trùng đang giãy giụa, thợ săn lùng tìm giết hại súc vật để tạo miếng ăn, thú lớn rình rập sát hại thú nhỏ,…Cảnh tương tàn tương sát và nhọc nhằn đó đã tạo cho Ngài ấn tượng rõ ràng về sự sinh sống đầy gian nan đau khổ.

Một hôm khác, Thái tử xin phép vua cha được ra khỏi bốn cửa thành du ngoạn để tận mắt xem sinh hoạt của dân chúng. **Ngày đầu tiên**, được người hầu cận đánh xe ra khỏi cửa Đông, Ngài thấy *một cụ già* khập khiễng đi khó khăn với tay nương gậy chống. **Ngày thứ hai**, ra khỏi cửa Nam, Ngài thấy *một kẻ ốm đau* khóc than rên rỉ. **Ngày thứ ba**, ra khỏi cửa Tây, Ngài lại gặp *một kẻ chết* đang khiêng với thân nhân khóc than thảm thiết.

Từ ấn tượng vì sự sống mà phải chịu khổ đau của muôn loài đến các ấn tượng về cảnh *già, bệnh, chết*, Thái tử Sĩ-Đạt-Ta không khỏi đau buồn trằn trọc và âm thầm suy tư đến một giải pháp cứu khổ. Còn lại **cửa thành thứ tư, cửa Bắc**, Ngài cần đi dạo nốt. Ra khỏi cửa nầy, Ngài thấy một người tướng mạo trang nghiêm tốt đẹp. Ngài tiếp xúc và hỏi ra đó là *một tu sĩ*, một người đã đạt đến trạng thái an nhiên tự tại trước một cuộc đời đầy dẫy khổ đau. Người đó đã giải khổ cho chính mình và đang trên đường giúp người tìm phương giải khổ. Hình ảnh vị tu sĩ đó đã đáp ứng đúng nỗi suy tư trằn trọc lâu nay của Ngài. Và, hình ảnh đó như một lý tưởng thúc bách Ngài phải mau quyết định xuất gia tu hành để tìm đường giải khổ. Ngài xin phép vua cha

và đương nhiên là vua cha không đồng ý, mà còn sa lệ kể lể về sự trống vắng của người nối ngôi vua cho dòng họ Thích. Vợ đẹp, con cưng, hầu xinh, lụa là gấm vóc lộng lẫy xa hoa, ngôi báu đầy quyền uy,…của chốn vương cung đã không trói buộc được ý định xuất gia tầm đạo của Ngài. Vào một đêm khuya thanh vắng, Ngài đánh thức Xa-nặc, người giữ ngựa trung thành của Ngài, thắng yên cương. Hai thầy trò trốn ra khỏi cung cấm hướng thẳng vào rừng sâu với một tâm ***đại hùng đại lực*** vượt qua mọi bờ bụi chông gai đầy khó khăn gian khổ với quyết tâm tìm đạo giải thoát. Bấy giờ là đêm mùng **8 tháng 2 âl** và **Ngài đúng 19 tuổi đời** (năm 605 TCN).

Nơi rừng thiêng hoang vắng, Thái tử Sĩ-Đạt-Ta **bắt đầu nhập đoàn với các vị tu ép xác khổ hạnh** vì quan niệm rằng xác thân là nguồn gốc của dục lạc khổ đau. Trải qua thời gian tu theo cách nầy không đem lại cho Ngài ánh sáng và an lạc. Ngài tiếp tục tầm sư học đạo khắp hết các hang cùng ngõ ngách trong chốn rừng hoang với một tâm trạng suy tư cùng cực. Ngài nhận thấy đạo của các vị mà Ngài tiếp xúc học hỏi vẫn còn trong phạm vi cố chấp hẹp hòi nên Ngài phải đến ẩn trong ***dãy Tuyết Sơn*** (Himalaya) cùng với **năm người bạn (Kiều Trần Như, Át-bệ, Bạt-đề, Ma-nam Câu-ly và Thập-lực Ca-diếp).** Qua ***sáu năm cũng tiếp tục tu khổ hạnh*** tại đó, Ngài vẫn chưa đạt được kết quả mong muốn.

Sau rốt, Ngài di chuyển đến ***núi Tượng Đầu*** (Gajasirsa), ***trên bờ sông Ni Liên Thuyền*** (Nairanjana), nghiền ngẫm, chỉ hướng tâm về một mục tiêu duy nhất là ***giải thoát hoàn toàn***. Ngài tập trung đến độ quên ăn quên ngủ, thân thể tiều tụy, kiệt sức đến lúc phải ngã xỉu. Một người chăn cừu đi qua thấy, đến đổ sữa cho Ngài tỉnh dậy. Ngài chợt nghĩ ra phải cần nuôi dưỡng

xác thân nầy để làm phương tiện tìm ra cứu cánh. Ngài ăn uống bình thường trở lại và sức khỏe được phục hồi sau khi đã trải qua những năm dài kinh nghiệm với lối tu khổ hạnh. Củng cố nội lực, Ngài phát động tích cực mở ra một trận chiến cuối cùng với bóng tối **vô minh**. Ngài đến ***dưới gốc cây bổ-đề*** (bodhi, tên gốc là pippala) nhập định sau khi đã phát lời tuyên thệ: ***"Nếu Ta không tìm ra Đạo Giải Thoát thì dù thịt nát xương tan, Ta quyết không rời khỏi chốn nầy".*** Bắt đầu từ ***an trụ trong chánh niệm***, tâm Ngài đạt đến ***vô sở trụ trong chánh định***, *nội tâm* quét sạch giặc phiền não tham, sân, si, ác kiến,…*ngoại cảnh* dù cho Thiên ma Ba tuần bày trò cám dỗ cũng chẳng hệ lụy được Ngài. ***Đêm thứ 49 của chuỗi ngày nhập định***, nhằm ngày ***mùng 7 rạng mùng 8 tháng 12 âl, năm Ngài 30 tuổi*** (năm 594 TCN), Ngài hốt nhiên **Đại Ngộ**. Ngài đã đạt quả Phật với danh hiệu: **Phật Thích Ca Mâu Ni** (Cakya Muni), *Phật là đấng Toàn giác, Thích Ca* là tên họ của báo thân, *mâu-ni* là sự trong sáng lặng lẽ.

Phật đã "giác" cái gì? Đã gọi là "toàn giác' thì cái chi cũng hiểu biết tỏ rõ, cái hiểu biết vượt lên trên sức tưởng nghĩ của kẻ thường tình. Kinh điển ghi lại *ba sự hiểu biết toàn triệt* đã đến với Ngài trong đêm thành đạo là: *vào canh hai* Ngài chứng được ***Túc mạng minh***, thấy rõ tất cả đời quá khứ mà Ngài đã từng chuyển luân trong tam giới; *vào giữa đêm* Ngài chứng được ***Thiên nhãn minh***, thấy được tất cả bản thể của vũ trụ, sự hình thành của vũ trụ; *vào canh tư (lúc sao mai vừa hừng mọc)*, Ngài đại ngộ ***Lậu tận minh***, hiểu biết nguồn gốc của đau khổ và phương pháp diệt trừ đau khổ, giải thoát chúng sanh khỏi cảnh sanh tử luân hồi.

Từ **Đại giác** Phật bước sang **Đại Bi**, đem trí huệ cao siêu biến thành mưa Pháp, chỉ dẫn chúng sanh tìm đường giải thoát khỏi khổ đau. Người Phật tử chơn

chánh không thể không thấy ngôi nhà đồ sộ của Đạo Phật gồm hai cột trụ to lớn là **Đại Trí** (Mahaprajna) và **Đại Bi** (Mahakaruna). Trí và Bi tuy hai mà một, cái nầy chuyển thành cái kia và ngược lại. Có Trí mà không có Bi thì Trí hóa vô dụng. Có Bi mà thiếu Trí thì không giúp lợi ích thiết thực cho tha nhân.

Căn bản của Đạo Phật là ***Tứ Đế*** (Ariya Saccani), tức là *bốn sự thật* bất di dịch trong không gian lẫn thời gian, gợi giúp chúng sanh từ cuộc sống dẫy đầy biến động và đau khổ đến trạng thái thanh tịnh và an lạc rốt ráo mà Đạo Phật gọi là *Niết bàn*. Thể hiện tâm Đại Bi không gì cao hơn đem truyền dạy kinh nghiệm sống đó để giúp chúng sanh ra khỏi cảnh khổ đau trần thế. *Tứ Đế*, được tôn xưng là *Tứ Diệu Đế* (bốn sự thật huyền diệu) hay *Tứ Thánh Đế*. Đó là bài pháp đầu tiên mà Đức Phật đã giảng giải tại vườn Lộc Uyển sau khi Ngài thành đạo để khai ngộ cho năm anh em đồng tu của ông Kiều Trần Như, cũng vốn là các bạn đồng tu của Ngài.

Sự thật thứ nhất là nỗi thống khổ của chúng sanh, tức là ***Khổ Đế*** (Dukkha). Sự khổ nầy được phân tích thành tám cảnh huống luôn luôn bách hại thân lẫn tâm của chúng sanh không ngừng nghỉ. Bắt đầu từ lúc tượng hình trong bụng mẹ, thân như bị giam hãm trong ngục tù, thai nhi đau đớn ra khỏi lòng mẹ, cất tiếng khóc để bước vào cuộc đời đầy khổ đau cạm bẫy, bám víu một cuộc sống tạm bợ, thiếu hẳn sự an toàn. Cuộc sống của con người là một chuỗi nối kết của *sanh khổ, bệnh khổ, lão khổ, chết khổ, mưu cầu không được nên khổ, yêu thương mà cách biệt nhau nên khổ, oán ghét mà trông thấy nhau nên khổ và năm ấm của thân tâm cứ đối chọi chi phối nhau* hoặc *đắm nhiễm sáu trần* mà tạo ra phập phồng lo sợ (ưu sầu) nên khổ.

Sự thật thứ hai là nỗi thống khổ chắc thật có

nguyên nhân cội rễ ngầm chứa trong đó chớ không phải ngẫu nhiên nảy sanh. Nên, Phật gọi đó là ***Tập Đế*** (Sameda Dukkha), *tập* là nhóm chứa, tiềm ẩn. *Tập đế* gồm 10 phiền não gốc do vô minh tạo ra, rồi từ các gốc phiền não đó mà sinh ra vô vàn phiền não ngọn ngành. Mười phiền não gốc là *tham*, *sân* (nóng nảy), *si* (mê mờ, thiếu sáng suốt), *mạn* (luôn luôn thấy mình là cao giỏi hơn người), *nghi* (thiếu đức tin) và chấp chặt vào năm cái thấy biết chủ quan: coi thân ngũ ấm là cái thật ta (*thân kiến*), thấy cục bộ thay vì tổng thể (*biên kiến*), cho sự hiểu biết của mình luôn luôn đúng (*kiến thủ*), cuồng tín, bảo thủ giới cấm vô lý của tà đạo (*giới cấm thủ*), mê tín dị đoan *(tà kiến).* Mười phiền não gốc đó trói buộc chúng sanh mãi mãi lăn lộn, xuống lên trong sáu nẻo luân hồi đầy đau khổ. Trên đường tu học, người hành giả rất cần nhận rõ tính chất mê lầm đó phát xuất từ đâu, do thấy rồi khởi ý *phân biệt* mà sanh (tức *kiến hoặc*, cái lầm của ý thức) hoặc do *mê si dính mắc* vào trần cảnh mà sanh (tức *tư hoặc*, cái lầm của 5 thức cảm giác). Biết rõ các phiền não, nguồn gốc và tính chất của chúng, người hành giả lên đường đoạn diệt khổ đau mà tiến vào cõi chơn thường an lạc.

Sự thật thứ ba là sự chắc thật của ***cảnh giới chơn thường an lạc*** mà Đạo Phật gọi là *Niết bàn*. Sau khi biết rõ khổ đau và nguyên nhân sanh ra nó, hành giả diệt trừ hết khổ đau thì cảnh giới nầy sẽ xuất hiện. Phật gọi đây là ***Diệt Đế*** (Nirodha Dukhha), một sự thật hiển nhiên mà chính Ngài đã trải nghiệm.

Sự thật thứ tư là những nẻo đường chắc thật, những phương tiện tất yếu để diệt trừ đau khổ, tức là ***Đạo Đế*** (Nirodha Gamadukhha), mà **Bát Chánh Đạo** là căn bản. Đây cũng chính là đề mục giới thiệu toàn bộ kho tàng giáo lý cao siêu sống động của Đạo Phật, vì con người, vì chúng sanh mà Phật đã trải qua 49 năm

thuyết giảng.

Vậy, ***Tứ đế*** là *bốn đề tài* mà Đức Phật đã chỉ dạy con người về lộ trình giải khổ phát xuất từ kinh nghiệm sống của Ngài. Ngài chỉ *chân thật cảnh khổ trước* (Khổ đế), *nguyên nhân chân xác của cảnh khổ* (Tập đế) sau; kế đến, Ngài chỉ *cảnh giới thật chân an lạc* (Diệt đế) và ***con đường chơn chánh*** (Đạo đế) để đi tới cảnh giới an lạc đó. Đức Thầy có nhắc pháp ***Tứ Đế*** trong bài Pháp luận "Phật là gì?" nhưng để dễ hiểu Ngài gọi đó là ***Tứ Diệu Đề*** (tức bốn đề tài huyền diệu) mà nội dung không hề khác biệt. ***Tứ diệu đế*** hay ***Tứ diệu đề*** còn là một bài học khuyến tu rõ ràng và hữu hiệu nhất. Bài học nầy chính là một dàn bài vô cùng cần thiết giúp hành giả tiến sâu vào ngôi nhà đồ sộ Phật giáo mà không sợ lạc lối đi.

HƯỚNG DƯƠNG

Mùa Phật Đản 2560 (DL 2016)

TÌM HIỂU SƠ LƯỢC ĐIỂN TÍCH TRONG SẤM THI PHẬT GIÁO HÒA HẢO

THẾ VĂN

(Vần C và DĐ)

(Tiếp theo Tập san Tinh Tấn số 27)

Chữ viết tắt: ***tr.*** tên riêng (proper name), ***scr.*** tiếng Bắc Phạn (Sanscrit), ***đd.*** địa danh (place name), ***hán.*** tiếng Hán (Chinese), ***TTL.*** trước Tây lịch, ***ngb.*** nghĩa bóng, ***ĐT.*** Đức Thầy.

CẤP-CÔ-ĐỘC *tr. (scr. Anathapindika)* Vị trưởng giả tên thật là Tu-đạt-đa *(scr. Sudatta)* ở thành Xá-Vệ (Srâvasti) là một đại thí chủ trong thời Phật tại thế, là người đem hết kho vàng ra mua cảnh vườn của Thái tử Kỳ-Đà (con vua Ba-tư-nặc) làm Tịnh-xá cho Phật | *Cấp-Cô-Độc lá nhà bá hộ, Còn đành lòng bố thí xả thân (ĐT.).*

CẦU ĐÁ SÔNG NGÂN *th.ngữ* Chiếc cầu bằng đá bắc qua sông Ngân-hà. Truyền thuyết: Loài chim ô thước đội đá bắc cầu qua sông Ngân cho Chức Nữ - Ngưu Lang trùng phùng trong đêm trừ tịch (mùng 7-7 âl hằng năm)| *Thân nặng nề như chim ô thước, Quyết làm xong cầu đá sông Ngân (ĐT.).*

CẦU LAM *tr. (hán. Lam kiều)* Cây cầu bắc ngang sông Lam, thuộc huyện Lam Điền, tỉnh Thiểm Tây (Trung Hoa), cầu này đưa đến chỗ Tiên ở. *Điển tích:* Vào đời nhà Đường, Bùi Hàng đi qua cầu Lam vào quán uống nước gặp nàng tiên Vân Anh, đẹp ý muốn hỏi làm vợ. Mẹ Vân Anh đòi chàng phải có cái chày ngọc đem kháp vừa cái cối ngọc thì gả cho. Bùi Hàng

quay về gặp Tiên cho cái chày ngọc làm sính lễ nên lấy được Vân Anh, sau đó hai vợ chồng tu thành Tiên cả. Truyện này ý nói rằng chẳng phải đến chùa am mới gặp được Tiên Phật mà nơi nào cũng gặp được miễn thành lòng (*dâm phòng tửu xá vô phi đạo tràng:* nhà điếm, quán rượu nơi đâu cũng là trường đạo); *ngb*. không đợi có chùa am mới tu được, cốt yếu là có chí và phương tiện chơn chánh: *Qua sông nhờ được cầu Lam, Tu hành nào đợi chùa am làm gì (Q3.)*.

CHÁNH PHÁP NHÃN TÀNG ***dt.*** *(cv. Chánh pháp Nhãn tạng)* Cái kho chứa đôi mắt hay ánh sáng trí tuệ của Phật pháp; *ngb.* phép truyền đạo một cách huyền bí của chư Phật, chư Tổ; dẫu công khai nhưng chỉ có người truyền và người nhận hiểu nhau mà thôi. *Điển tích*: *Đức Phật Thích Ca truyền Chánh pháp Nhãn tạng cho Tổ Ma-ha Ca-Diếp tại Thánh hội Linh Sơn; sau đó, Tổ Ma-ha Ca-Diếp truyền lại cho Tổ A-Nan,...cho đến Tổ thứ 28 là Ngài Bồ-Đề Đạt-Ma trước khi sang Đông Độ (Trung Hoa) và tiếp tục truyền đến Lục Tổ Huệ Năng (Tổ thứ 33) thì bặt truyền cho đến nay.* Phép truyền thừa nầy cũng được gọi là phép *truyền Tâm ấn* hay Thanh tịnh Pháp nhãn của Thiền Tông (Xem thêm: PHTĐ của Đoàn Trung Còn). Chánh pháp Nhãn tàng còn được gọi là *Niết bàn Diệu tâm*, tức là *Thật tướng vô tướng*,... không có ngôn ngữ để luận bàn, chỉ có thể thông hiểu nhau giữa các vị chứng quả, đắc đạo, thoát khỏi cái "phân biệt đôi đầu: tốt xấu, hơn thua". Chính vì thế mà khi Phật cầm cành hoa sen đưa cao giữa Pháp hội Linh Sơn, Ngài Ma-ha Ca Diếp liền chúm chím cười vì biết Phật muốn trao cái "Chân thật" cho mình giữa sự ngơ ngác của mọi người. Lúc đó, Phật mới dạy: "*Ta có Chánh pháp Nhãn tạng, cũng gọi là Niết-bàn Diệu tâm, Thật tướng vô tướng, Vi diệu pháp môn, nay ta truyền trao cho ông Ma-ha Ca-Diếp."*

CHÂU CHIÊU ĐẾ *tr.* Tức vua Chiêu Vương, con của vua Khương Vương nhà Châu (Trung Hoa). Chiêu Vương năm thứ 24 là năm Đức Thích Ca đản sanh tại Ấn Độ, nhằm vào đời Hùng Vương (2879-258 TTL) ở nước ta.

CHÂU VÕ *tr.* Tên gọi tắt Châu Võ Vương (trị vì, theo nhiều tư liệu khác nhau: 1134-1116 TTL/ 1046-1043 TTL/ 1027-1025 TTL), tên thật là Cơ Phát hay Tây Bá Phát, là vị vua sáng lập nhà Tây Châu (khoảng thế kỷ 11- 771 TTL) sau khi lật đổ Trụ Vương tàn bạo của nhà Thương (Trung Hoa); sau Tây Châu là Đông Châu (770-256 TTL) bao gồm thời Xuân Thu (770-476 TTL) và Chiến Quốc (476-221 TTL).

CHÂU XÁNG *tr.* Người tiều phu được thần linh báo mộng mà cứu tướng Ngũ Viên Thiệu thoát nạn. Trong lúc Thượng Sư Đồ đuổi theo giết Ngũ Viên Thiệu, anh ta chạy vào đền thờ Quan Công mượn thanh long đao ra múa men khiến Sư Đồ lầm tưởng Châu Xương hiện hồn về cứu Ngũ Viên Thiệu mà chùn bước | *Xưa Châu Xáng thanh long phải tá, Ngăn Sư Đồ đặng cứu Ngũ Viên (ĐT.):* ý nói dầu không có tài ba thao lược chi như Châu Xáng nhưng khi được Ơn Trên mượn tay thì cũng làm nên việc phi thường.

CHIM XANH *dt. (hán. Thanh loan điểu) ngb.* chỉ người đưa tin tức, mối lái, sứ giả, …*Điển tích:* Vua Hán Võ Đế một hôm đi dạo trong vườn thượng uyển, bỗng thấy đôi chim lạ màu xanh. Vua hỏi các quan theo hầu đó là chim gì. Đông Phương Sóc đáp đó là sứ giả của Tây Vương Mẫu. Vua truyền hồi trào để nghinh tiếp vị khách quý. Quả thật bà Tây Vương Mẫu đến mang đào tiên để cống hiến vua. Do đó, chim xanh cũng chỉ một điềm lành | *Vườn hồng chi dám ngăn rào chim xanh (Kiều), Sum sê lá thắm chim xanh nối đường (ĐT.).*

CHUYỂN LUÂN THÁNH VƯƠNG *tr. (scr. Tcha-*

kravartin) Còn được gọi là Chuyển Luân Vương, Chuyển Luân Thánh Đế, Kim Luân Vương, Luân Vương. Ngài là vị vua dùng chánh pháp cai trị cõi Tứ Thiên Hạ (Đông Thắng-thần châu, Tây Ngưu-hóa châu, Nam Thiệm-bộ châu tức quả đất của loài người và Bắc Cu-lư châu); Tứ Thiên Hạ là cõi chúng sanh hạ giới, ở dưới cõi Tứ Thiên Vương của Trời Dục Giới.

CƠ TRUYỀN PHẬT PHÁP *th. ngữ* Cách truyền pháp cơ mật trong đạo Phật, dùng tâm truyền tâm, dùng ý truyền ý, bởi Phật pháp quá cao sâu không thể dùng văn tự, hình tướng mà truyền được: *Vô thượng thậm thâm dĩ ý truyền (Q5.). Điển tích:* Thuở xưa tại Hội Linh Sơn, Đức Phật Thích Ca cầm một cành hoa sen đưa ra trước đại chúng. Lúc bấy giờ không ai hiểu gì cả, duy chỉ có Ngài Ma-ha Ca Diếp hiểu ý mà mỉm cười. Đức Phật liền nói:*"Ta có cái Chánh Pháp Nhãn Tàng, Niết Bàn Diệu Tâm,…nay ông Ca Diếp hiểu đặng nên ta sẽ truyền cho ông làm Tổ thứ nhất".* Rồi từ đó, cứ tổ tổ tương truyền cho đến Ngài Lục Tổ Huệ Năng (là vị Tổ thứ 33, cũng là vị Tổ được truyền thừa cuối cùng).

DĨ Ý TRUYỀN *th.ngữ* Lấy ý mà truyền ý, dụng tâm mà ấn tâm. Đây chỉ cách truyền đạt cái "*Chánh pháp nhãn tàng, Niết bàn diệu tâm*" giữa Phật và chư Tổ. Pháp Bửu Đàn Kinh giải: "***Chánh pháp nhãn tàng*** *là thanh tịnh pháp nhãn, tức là Phật tâm; Tâm nầy thấy hiểu suốt Chánh pháp nên gọi là Chánh pháp nhãn, sâu rộng và hàm chứa muôn đức, nên gọi là tàng - Kinh Pháp Hoa gọi là Phật Tri Kiến.* ***Niết bàn diệu tâm*** *là cái tâm thanh tịnh, không thể nghĩ bàn". Chánh pháp nhãn tàng* được Đức Phật Tổ truyền qua 33 đời Tổ - từ Đệ nhất tổ Ca Diếp cho đến Lục tổ Huệ Năng. Bởi Phật tâm không thể dùng lời lẽ để truyền đạt nên phải ấn truyền bằng tâm ý thanh tịnh; khi nào tâm của hành giả được hoàn toàn thanh tịnh, đồng hòa với thể tánh (Phật)

thì Phật và chư Tổ mới dùng tâm ý mà ấn truyền cho.

DIÊM PHÙ ĐỀ *đd. (scr. Jambudvipa)* Nơi có nhiều loại cây diêm phù mọc, ở phía Nam núi Tu Di (Menu), còn có tên là Nam Thiệm Bộ Châu (cõi Thiên Trước choán một phần lớn). Theo vũ trụ quan Ấn Độ xưa, trong vũ trụ có 4 châu: Nam Thiệm Bộ Châu (Jambudvipa), Bắc Cu-Lư Châu (Uttara-kuru), Tây Ngưu Hóa Châu (Godana) và Đông Thắng Thần Châu (Purva-Videha). Bốn châu đó nằm chung quanh một hòn núi vĩ đại là Tu-Di Sơn (Menu, Sumeru). Cõi Diêm Phù Đề tức Nam Thiệm Bộ Châu, cõi chúng ta đang ở, là cõi kém sút hơn ba cõi kia, dân chúng phải làm lụng rất cực khổ mới có ăn nên giáo lý nhà Phật khuyên cần phải ráng tu hành để sớm thoát cõi nầy | *Muốn cho rắn đặng hóa cù, Xả thân làm phước Diêm Phù vượt qua (ĐT.).*

ĐÀI NGUYỆT KIẾNG *dt.* Nơi cao đặt tấm kiếng tròn để soi thấy tội lỗi các chúng sanh bị hình phạt ở điện thứ nhứt cõi Địa Ngục; *ngb.* tâm tánh chúng sanh tu hành đạt đạo thì cũng trong sáng như đài nguyệt kiếng: *Tâm sáng suốt như đài nguyệt kiếng, Tánh trong như nước bích mùa xuân (Q4.).*

ĐẠI THÁNH *tr.* Tức Đại Thánh Tề Thiên (hàm nghĩa

"vị Thánh lớn bằng Trời"), còn được gọi là Tôn Ngộ Không (hàm nghĩa "con khỉ giác ngộ được tánh Không"), là nhân vật huyền thoại chánh trong truyện Tây Du Ký của

Ngô Thừa Ân, rất nổi tiếng trong văn học Trung Hoa. Nhân vật nầy mang hình thể một con khỉ có pháp thuật cao cường, theo Đường Tăng Tam Tạng (602-664) đi thỉnh kinh ở Ấn Độ. Ông là biểu tượng của cái Tâm chúng sanh, thường sống trong vọng động khổ đau nhưng nhờ biết dụng Chánh kiến và Chánh tư duy mà ngộ được Không Tánh, quyết chí tu hành (theo chân Tam Tạng) mà cuối cùng đạt được Chánh quả (thành Phật) | *Yêu tinh chực nuốt Đường Tăng, May nhờ Đại Thánh phi đằng cứu nguy (ĐT.).*

ĐẠO CỜ TRẮNG *dt.* Trắng là chữ "bạch" trong "bạch quỷ", danh từ tổ tiên ta chỉ người Pháp (da trắng) lúc họ mới đến xâm lăng nước ta. Các nhà yêu nước thời đó còn gọi giặc Tây Âu nói chung là "đàn bạch quỷ". Theo sau bước chân kẻ xâm lăng lại có giới đi truyền đạo Gia Tô, một đạo rất khác lạ với các đạo truyền thống của người Việt Nam ta lúc bấy giờ nên đạo nầy cũng có tên là "Đạo Cờ Trắng".

ĐẮC KỶ *tr. (cv. Đát Kỷ)* Một giai nhân tuyệt sắc trong sử Trung Hoa, con gái của Ký Châu Hầu Tô Hộ. Trụ Vương háo sắc, nghe lời nịnh thần Bí Trọng và Vưu Hồn, đòi Tô Hộ phải dâng con gái làm nàng hầu. Tô Hộ chống yêu cầu nầy nhưng sau nghe theo sự khuyên giải của Tây Bá Hầu Cơ Xương, ông phải dâng nạp con gái cho Trụ Vương. Trên đường đi, Đắc Kỷ bị hồ ly tinh (chồn thành tinh ở trong cái hang tại lăng của vua Huỳnh Đế) hớp hồn rồi nhập vào xác Đắc Kỷ để mê hoặc Trụ Vương, phá tan cơ nghiệp nhà Thương.

ĐẾ THÍCH *tr. (scr. Indra)* Vị vua ở cõi Đao Lợi, tầng thứ nhì thuộc cõi Trời Dục Giới (Dục Giới gồm 6 cõi:1. Tứ Thiên Vương, 2. Đao Lợi Thiên, 3. Dạ Ma Thiên, 4. Đâu Suất Thiên, 5. Hóa Lạc Thiên, 6. Tha Hóa Tự Tại Thiên). Ngài còn có tên Kiều Thi Ca, được đạo Bà-la-môn rất sùng bái; lúc Đức Thích Ca giáng sinh, Đức Đế

Thích có ngự xuống rước mừng, sau khi Phật thành đạo và đi thuyết giảng, Ngài thường đến nghe pháp, hỏi đạo và nguyện hộ trợ Tam Bảo.

ĐIÊU THUYỀN *tr.* Tên một giai nhân trong "tứ đại mỹ nhân" trong lịch sử Trung Hoa (*Tây Thi* thời Xuân Thu, *Vương Chiêu Quân* nhà Tây Hán, *Điêu Thuyền* thời Tam Quốc, *Dương Quý Phi* nhà Đường). Điêu Thuyền có sắc đẹp "lạc nhạn" (chim nhạn thấy phải rụng cánh). Nàng là con nuôi của quan Tư Đồ Vương Doãn, được Vương Doãn bày kế cùng một lúc, vừa gả cho Tướng quốc Đổng Trác vừa gả cho Lữ Bố, vốn là một viên tướng hữu dõng vô mưu và bất nghĩa, để gây ly gián giữa hai người hầu cứu nguy cho nhà Hán. Vì say đắm sắc đẹp của Điêu Thuyền mà Lữ Bố phải giết cha nuôi là Đổng Trác để giành người đẹp.

ĐỒ THƯ *dt.* Nói tắt thành ngữ "*hà đồ lạc thư*". Theo truyền thuyết, *hà đồ* là bản đồ và lạc thư là kinh sách do Trời sai con rồng thần và rùa thần hiện trên sông Hoàng Hà và sông Lạc xuống dâng cho vua Phục Hy để xem mà trị vì thiên hạ | *Túi đồ thư* : Túi đựng bản vẽ, sách vở để tham cứu rất có ích lợi cho đời | *Đã trải hai năm dư, Mang một túi đồ thư, Lòng hằng mong phổ hóa, Dụng đủ cách thanh từ* (ĐT.).

ĐỒNG BÀO *dt.* Người cùng một bọc, cùng một bào thai hay cùng một mẹ sanh ra; *ngr.* người cùng chung một nước. *Truyền thuyết tự tổ người Việt:* Khoảng năm 2879 TTL thời tiền sử, nước Xích Quỷ (lãnh thổ từ phía Nam sông Dương Tử xuống đến Biển Đông), Kinh Dương Vương (húy Lộc Tục, họ Hồng Bàng) là vị hoàng đế đầu tiên của nước nầy. Nhà vua đi tham quan vùng Động Đình Hồ gặp nàng Long Nữ (con gái của Long Vương) rồi kết duyên chồng vợ, sanh ra Sùng Lãm. Kế vị cha, Sùng Lãm lên ngôi vua hiệu là Lạc Long Quân. Lạc Long Quân gặp tiên nữ Âu Cơ (con

vua Đế Lai ở phương Bắc) rồi kết nghĩa vợ chồng. Ít lâu sau, bà Âu Cơ thụ thai sanh ra một cái bọc có 100 quả trứng rồi nở thành 100 người con trai khôi ngô tuấn tú. Do Lạc Long Quân cốt rồng (mạng thủy) còn bà Âu Cơ cốt tiên (mạng hỏa), thủy - hỏa xung khắc không thể sống lâu bên nhau nên phải chia tay. Bà dẫn 50 người con đi lên vùng núi tạo thành dòng Âu Việt, ông dẫn 50 con xuống vùng biển tạo thành dòng Lạc Việt, rồi chia nhau trị vì khắp các bộ lạc. Hậu duệ dòng Lạc Việt, có một người đứng ra lập nước Văn Lang rồi lên ngôi vua hiệu là Hùng Vương vào khoảng đầu thế kỷ thứ 7 TTL. Vua Hùng Vương thứ nhất truyền thêm 17 đời, đến đời vua Hùng Vương thứ 18 thì ngôi báu mất vào tay Thục Phán tức vua An Dương Vương; tên nước Văn Lang được đổi thành Âu Lạc năm 257 TTL. Người Việt Nam đến nay vẫn xem họ Hồng Bàng chính là tỵ tổ của nòi giống Bách Việt và xem nhau là *đồng bào* vì phát sinh từ chiếc bọc 100 trứng.

ĐỔNG TRÁC (132- 192) *tr.* Tự Trọng Dĩnh, là tướng của nhà Đông Hán đầu thời Tam Quốc trong lịch sử Trung Hoa. Lúc làm Thái thú quận Hà Đông, nhờ dua nịnh mà Đổng Trác thăng quan tiến chức rất mau. Nhân ấu quân Thiếu Đế lên kế vị vua cha Linh Đế băng hà, bọn hoạn quan chuyên quyền, Trác mang quân về triều dẹp loạn rồi có ý phế vua Thiếu Đế nhưng bị Đinh Nguyên phản đối. Trác muốn giết Đinh Nguyên nhưng sợ con nuôi của Đinh

Nguyên là vũ tướng trẻ Lữ Bố trả thù nên dừng tay. Sau đó, Trác tặng ngựa Xích Thố, cùng vàng bạc và hứa thưởng quyền tước cho Lữ Bố để mua chuộc; Lữ Bố nghe theo, giết cha nuôi Đinh Nguyên để về làm con nuôi của Đổng Trác. Trác bắt đầu thao túng triều Đình, phế vua Thiếu Đế xuống, đem con thứ của vua Linh Đế là hoàng tử Hiệp (tự Bá Hoa) mới 9 tuổi lên thay, lấy hiệu là Hiến Đế. Trác nắm hết quyền hành với tước phẩm là Tướng Quốc, mặc tình làm mưa làm gió, gian dâm cung nữ, gây phẫn nộ, ta thán khắp muôn dân. Khai thác tánh hiếu sắc của Trác và con nuôi là Lữ Bố, quan Tư Đồ Vương Doãn phải cậy đến dưỡng nữ Điêu Thuyền là một giai nhân tuyệt sắc mới vừa 16 tuổi lập "liên hoàn kế" để ly gián cha con Trác, Bố. Vương Doãn đem gả Điêu Thuyền cho Lữ Bố rồi thầm chuyển Điêu Thuyền sang cho Đổng Trác để cha con ghen tị giết hại nhau. Kết quả, Lữ Bố giết cha nuôi Đổng Trác để giữ Điêu Thuyền; nhờ thế mà cơ nghiệp nhà Hán mới được tạm yên | *Thuở Hiến Đế có nhà họ Đổng, Cũng chuyên quyền muốn chiếm giang san, Nhờ Tư Đồ thiếp lập liên hoàn, Nghiệp nhà Hớn mới an một lúc (ĐT.).*

ĐỨC THẦY BỬU SƠN *tr.* Đức Phật Thầy Tây An (1807-1856), vị Giáo Tổ Phật Giáo Bửu Sơn Kỳ Hương | *Vài nét tiểu sử:* Ngài quê làng Tòng Sơn, gần rạch Cái Tàu Thượng (ranh giới của hai tỉnh Sa Đéc và Long Xuyên cũ), nay là xã Mỹ An Hưng, tỉnh Sa Đéc (tỉnh Đồng Tháp ngày nay). Ngài sanh vào giờ Ngọ, ngày rằm tháng 10 năm Đinh Mão (1807). Ngài tên thật là Đoàn Minh Huyên, đạo hiệu là Giác Linh. Người trong đạo cũng như ngoài đời đều xưng tụng Ngài là Đức Phật Thầy Tây An. Sau khi châu du nhiều nơi, Ngài trở về nguyên quán Tòng Sơn năm 1849, đúng lúc nhân dân đang lâm vào cảnh nguy khốn do bịnh dịch tả bạo

hành. Đức Phật Thầy dùng huyền diệu trị bịnh cho vạn dân, đồng thời giảng đạo. Nhờ cảm lòng từ bi của Ngài cứu cho khỏi bịnh thoát chết và lời giảng khuyến tu giản dị dễ hiểu mà dân chúng cảm thông quy y thọ giáo với Ngài rất đông. Đức Phật Thầy tiếp tục châu du độ thế nhiều nơi: từ làng Tòng Sơn đến Trà Bư (Cái Nai), lên rạch Xẻo Môn (làng Long Kiến),… Do bị vu cáo là gian đạo sĩ, Ngài bị nhà cầm quyền phong kiến nhà Nguyễn bắt đưa về Châu Đốc. Đi đến đâu Phật Thầy đều cảm hóa mọi người đến đó nên Ngài được trả tự do và được vua Tự Đức sắc phong là bậc "Chơn Sư Đại Đức". Ngài đến núi Sam chọn chùa Tây An làm nơi thuyết giáo. Thỉnh thoảng Ngài cũng vào Láng Linh và đến làng Thới Sơn mở cơ phổ hóa đạo. Không bao lâu, tín đồ của Ngài rải rác có mặt khắp miền Tây Nam phần Việt Nam. Còn có số người ở các tỉnh miền Đông nghe danh cảm đức cũng tìm đến quy y theo Ngài. Đức Phật Thầy chính thức đặt tên cho tông phái của mình là Bửu Sơn Kỳ Hương và cấp cho mỗi tín đồ một lồng phái có triện son, mang bốn chữ báu linh ấy. Một bài thơ khoán thủ của Ngài với bốn chữ "Bửu Sơn Kỳ Hương", được truyền tụng mãi đến ngày nay, với sự ẩn ý sâu xa và có thể đọc theo chiều dọc, chiều ngang (tung hoành độc) đều có nghĩa. Đó là bài thơ *"Tứ Bửu Linh Tự"* như sau:

"**Bửu** *Ngọc Minh Quân Thiên Việt Nguyên,*
Sơn *Trung Sư Mạng Địa Nam Tiền,*
Kỳ *Niên Trạng Tái Tân Phục Quốc,*
Hương *Xuất Trình Sanh Tạo Nghiệp Yên".*

Bài thơ có nhiều cao từ ẩn ngữ, cần phải dùng lối chiết tự đảo cú nhiều cách mới khám phá hết nổi ý nghĩa huyền thâm. "Bửu Sơn Kỳ Hương" là một danh từ ghép vừa dùng đặt tên cho tông phái của Ngài vừa có dụng ý báo trước một kỷ nguyên mới trong Phật Giáo. Dụng ý đó là: do *núi báu* (Bửu Sơn) mà sau nầy non sông sẽ

rực rỡ, do mùi thơm diệu kỳ (Kỳ Hương) mà sẽ khai mở thời kỳ Long Hoa Hội. Giáo lý của Ngài dạy tín đồ hành theo tôn chỉ *"Học Phật Tu Nhân"*, một pháp tu vừa giản dị, vừa thiết thực, rất thích hợp với căn cơ trình độ và hoàn cảnh của nhân dân hiện thời. Sau 7 năm hoằng pháp (1849-1856), Ngài kết nạp được hằng vạn tín đồ. Trong số các tín đồ của Ngài, trực tiếp hoặc gián tiếp quy y, người ta thấy có 12 vị đại đệ tử nổi tiếng nhất, gọi là "Thập Nhị Hiền Thủ"; các vị đó đã chứng ngộ, tiếp tục kế thừa Ngài để giáo hóa quần sanh:

1. Cử Đa (Ngọc Thanh),
2. Quan Thượng Đẳng Đại Thần Nguyễn Trung Trực,
3. Cố Quản Trần Văn Thành,
4. Ông Đạo Xuyến,
5. Ông Đạo Lập,
6. Ông Tăng Chủ,
7. Ông Đình Tây,
8. Ông Đạo Ngoạn,
9. Ông Đạo Thắng,
10. Ông Đạo Sĩ,
11. Ông Đạo Chợ và
12. Ông Trần Văn Nhu.

Đức Phật Thầy Tây An tịch vào giờ Ngọ, ngày 12 tháng 8 năm Bính Thìn (1856) tại chùa Tây An (núi Sam), hiện giờ phần mộ Ngài còn tại đây. Bia mộ có khắc như vầy:*"Nguơn sanh Đinh Mão niên, thập ngoạt thập ngũ nhựt, ngọ thời chú sanh; tự Lâm Tế gia chư thiên phổ tam thập bát thế, thượng Pháp hạ Tạng, tánh Đoàn, Pháp danh Minh Huyên, đạo hiệu Giác Linh chi miễn tọa. Tịch ư Bính thìn niên, bát ngoạt thập nhị nhựt, ngọ thời thị tịch diệt"*.

ĐƯỜNG TĂNG *tr.* Tức Đường Huyền Trang (602-664), tục danh là Trần Huy (hay Trần Vĩ, Trần Y),

người huyện Câu Thị, tỉnh Hà Nam, Trung Hoa. Sư xuất gia năm 13 tuổi và thọ cụ túc giới năm 21 tuổi. Sau khi du hành thỉnh kinh, thâm cứu Phật pháp ở Ấn Độ về, Đại sư nổi tiếng là một pháp sư tinh thông ba tạng Kinh điển nên được gọi là Tam Tạng Pháp Sư hay Đường Tam Tạng và trở thành một đại cao tăng của Trung Hoa, một dịch giả lớn nhất, chuyên dịch kinh sách từ tiếng Phạn ra tiếng Hán. Đại sư cũng là người sáng lập Pháp Tướng tông (hay Duy Thức tông) ở Trung Hoa. Tây Du Ký là một đại tiểu thuyết mang tính kinh điển trong văn học Trung Hoa, thuật lại chuyến du hành gian nan của vị Thánh Tăng Tam Tạng từ Trung Hoa đến Ấn Độ với ba đệ tử huyền thoại mang ý nghĩa Phật pháp như: Tôn Hành Giả (tức Tề Thiên Đại Thánh), Bát Giái (tức Ngộ Năng), Sa Tăng (tức Ngộ Tịnh).

ĐỨT RUỘT *đtt. (hán. Đoạn trường)* Thương yêu sâu nặng đến đứt cả ruột. *Điển tích:* Hứa Tinh Vương đi săn bắn thấy nai mẹ đang sa lệ liếm vết thương nai con; vua bắt cả hai về xẻ thịt thì thấy ruột của nai mẹ bị đứt ra từng đoạn mặc dù không hề bị thương như nai con. Vua hiểu ngay loài vật mà tình thương mẹ đối với con còn sâu sắc như thế; nhà vua động từ tâm, bẻ hết cung tên và thề không đi săn bắn nữa. Sau đó, ông quy y hành đạo và thành chánh quả.

THẾ VĂN

Sơ lược về
Giáo lý Phật Giáo Hòa Hảo

NGUYỄN PHÚC LẠC

Chúng sanh vô lượng căn tánh không đồng nên pháp môn Phật dạy cũng vô lượng sai khác. Các pháp môn dầu có khác cách, nhưng cùng duy nhất mục đích giải thoát giống nhau, vì chơn lý đồng có một. Giáo lý PGHH cũng bao gồm các pháp môn căn bản rất ứng dụng cho đại đa số tín đồ như: Bát chánh đạo, Tam nghiệp, Tứ diệu đề, Tứ ân, Bát nhẫn, Thập thiện, Thập nhị nhơn duyên, Trì niệm Lục tự Di Đà.v.v...đã được Đức Huỳnh Giáo Chủ hoằng khai bằng cách viết văn vần theo thể Lục bát, Song thất lục bát, Thất ngôn, thi phú và văn xuôi. Lý lẽ cao siêu mà bình dị, dễ hiểu bởi:..."Tùy phong hóa dân sanh phù hạp." Do thế, tín đồ PGHH dầu cùng một Đạo, một Thầy mà cách tu có khác bởi tùy theo trình độ và tâm suy của mỗi người tìm pháp môn nào ứng dụng hạp với hoàn cảnh căn duyên của mình. Rồi bắt đầu học và hành từng pháp môn nối tiếp và nối tiếp chớ không có ý so sánh pháp môn nầy hơn pháp môn kia. Như vậy, chẳng có nghĩa là phân tách phe nhóm "ai đúng, ai sai" mà người đời ngộ nhận vì lòng phân "nhơn ngã".

Ngoài các pháp môn vừa nêu, Đức Huỳnh Giáo Chủ còn dẫn giải rõ: Bốn đại đức của Đức Phật, Đường trung đạo của Phật và các điều vô cùng thiết yếu cho chúng sanh thấm nhuần phát triển tinh tấn của mình. Trích ghi mấy đoạn căn bản sau đây do Đức Huỳnh Giáo Chủ đã dạy chơn lý chính xác trước bước đường tu tiến giải thoát của tựa bài "Trong việc tu thân xử kỷ":

"Sự lễ bái không đủ cho ta tỏ ra tín đồ chơn

chánh của đạo Phật được. Tại sao vậy?

Vì Đức Phật chẳng bao giờ ngỏ ý rằng "các người hãy lạy thờ ta cho nhiều rồi ta sẽ độ giúp các người", mà trái lại, Ngài dạy rằng: "Các người nên hiểu biết phận sự con người phải làm gì trong kiếp sống và tìm kiếm chơn tánh của mình."...

.... "Ta hãy đem đức tin trong sạch mà thờ kỉnh Phật và hãy đem lòng lành mà hành động y theo lời phán dạy của Phật.

Nếu ta cứ đem đức tin thờ phượng tôn giáo bằng cách sai lầm thì rất có hại cho đời mạng của ta. Như vậy, chỉ tỏ ra một người rất mê tín (mặc dầu Đạo của ta thờ là một đạo rất chánh đáng)"...

... "Có đức tin (tin về thần quyền) mà thiếu "lòng lành" thì rất dễ bị tà thần cám dỗ,…làm cho lòng u tối của ta càng ngày càng u tối thêm.

Còn có *lòng lành* mà thiếu *đức tin* vào công việc từ thiện của mình thì lòng lành ấy thường hay thối chuyển vậy"...

... "Có đức tin và lòng lành rồi thì dùng trí huệ mà bình đoán cái Đạo của ta đang học hay sẽ học một cách xác thực, tìm hiểu cho rõ ràng cái mục đích ấy. Như thế mới mong thoát khỏi tà kiến gạt gẫm ta đem đức tin, lòng lành cống hiến vào chỗ thấp hèn"...

.. "Người học đạo, muốn mở mang trí tuệ cần phải tìm phương pháp diệt cái vô minh (tối tăm ngu muội). Muốn diệt cái vô minh trước phải điêu luyện khối tinh thần cho mạnh mẽ đặng tự lập con đường rõ ràng, duy nhất của mối Đạo mình đang học để lấy đó làm cương mục mà bài trừ những thành kiến, cố chấp, thói quen, sự chần chờ, lòng ham muốn, tánh kiêu ngạo, tật đố, gièm siễm, dua nịnh, ích kỷ tư tâm, sự gây gổ, mê đắm trong bể dục tình và sự phiền não nó làm cho náo loạn cõi lòng. Nên bài trừ được nó rồi, trí huệ tất mở

mang vậy.

Người có tâm nếu không tập suy gẫm cho mở trí thì hay dễ bị lường gạt.

Người có trí mà vô tâm thì hay xảo trá. Nên trí và tâm người học đạo cần tìm cách làm cho nó được phát triển cả hai để lấy tâm làm chủ trì mọi việc, lấy trí mà phán xét mọi việc trước khi ta sắp đưa cho tâm chủ trì. Được như thế chắc chắn ta học Đạo mau thành công đắc quả.

Đừng thấy ai theo mối Đạo nào đông đảo rồi ta cũng vội vàng theo Đạo ấy, mà lúc đó ta chưa hiểu giáo lý ấy như thế nào.

Cũng đừng thấy người ta thờ Phật rồi vội vã lập bàn thờ Phật, mà chưa hiểu ông Phật thể nào và tại sao phải thờ kính Đức Phật.

.. "Cho được tránh những điều ấy, trước khi thờ, học Đạo nào, hay theo ông Thầy nào, ta hãy suy gẫm, phán đoán kỹ càng, chừng hiểu biết rõ ràng ta sẽ hành theo Đạo ấy, Thầy ấy. Chẳng được như vậy, dầu mình theo Đạo rất chánh đáng, ông Thầy rất thông minh cũng chẳng có ích chi cho mình cả.

Sự đầu tiên của người hành đạo là cốt sửa những tư tưởng, tìm cách đánh đổ tư tưởng xấu xa, đem thay vào những tư tưởng ôn hòa, đạo đức."...

Về pháp môn trì niệm Lục tự Di Đà, Đức Huỳnh Giáo Chủ đã giải lý: "Còn phương pháp niệm Phật là để trừ cái vọng niệm của chúng sanh, vì trong tâm của chúng sanh niệm niệm mê lầm chẳng dứt. Vì cái vọng niệm về việc thế trần ấy mà không cho cõi lòng an lạc, phiền não ngăn che, chơn tâm mờ ám. Nên nay, hễ thành tâm niệm Phật thì được một niệm Phật thì ắt lìa được một niệm chúng sanh. Cho đến khi nhứt tâm bất loạn, chừng ấy vọng niệm chúng sanh đã dứt thì lòng ham muốn và các dục tình còn đâu mà nảy sanh ra

được?

Niệm Phật là niệm cái bản lai thanh tịnh của Phật cho lòng của mình nương theo đó mà được thanh tịnh và chẳng còn trược nhiễm trần ai”...

Nguyện cầu căn duyên đưa dẫn chúng sanh đồng tâm khai sáng thêm nhiều điều cao siêu hơn trong giáo lý PGHH.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Nam Mô A Di Đà Phật.

CUNG KỈNH ĐÁP ƠN THẦY

Đã biết thương nhau là kính Thầy,
Hiệp đoàn truyền bá những điều hay.
Thi công thắp sáng đèn Chân lý,
Lập đức khơi cao ánh Đạo đài.
Không lợi, không danh, không trược nhiễm.
Chẳng thinh, chẳng sắc, chẳng tham tài.
Nhứt tâm thệ nguyện, câu đền đáp:
Đệ tử ơn sâu đối với Thầy!!!

NGUYỄN PHÚC LẠC

Ông Đạo

Tùy bút của **Nhật Giải**

Người trong xóm gọi ông Tám thợ mộc là ông Đạo bởi vì ông thường mặc bộ đồ bà ba đen và trên đầu có búi tóc. Ông lại để râu, nên trông ông giống như mấy bức tranh vẽ hình tiên ông. Nghe mấy người trong xóm kể lại, lúc ông Tám đến đây đậu ghe dưới bến nhà ông Hương Cả Nhẫn trên tay bồng một bé gái độ 2 tuổi còn tay kia dẫn bé trai 4 tuổi đi xin việc làm trong xóm. Người dân ở đây đa số là dân tản cư chỉ có vài chục gia đình sống kỳ cựu như nhà ông Hương Cả Nhẫn. Một vùng đất tương đối yên bình dân cư thưa thớt nhưng tánh tình hiền hòa chất phác hay giúp người. Bà Hai Cu ở cuối xóm sống một mình trong căn nhà lá ọp ẹp, Bà Hai thấy người thanh niên một mình gà trống nuôi hai đứa con nên cho cha con họ tá túc, lá lành đùm lá rách mà nào bà Hai đâu phải lá lành gì cho cam chỉ tội chồng chết hai năm nay sống một mình nhờ đan lợp lờ thúng rổ bán kiếm tiền đắp đổi qua ngày với hai công ruộng cho người thuê lấy gạo thổi cơm. Bà Hai tuổi đã ngoài năm mươi không con cái, thấy cha con họ côi cúc không người thân nơi xứ người nên bà giúp.

Ông Tám gởi hai con cho bà Hai trông coi ban ngày đi làm công trong xóm, ai cần việc gì ông Tám cũng làm hết không chê nặng nhẹ, tánh tình dễ chịu nên ai cũng thích. Gần trại cưa Thành Long có xưởng mộc của ông Tư Bân cần người, ông Tám xin vào giúp việc rồi học luôn nghề thợ mộc. Thấy ông Tám siêng năng lại khéo tay nên ông Tư Bân chỉ cho nghề để phòng thân. Tư Bân ngoài xưởng mộc chuyên đóng bàn ghế, giường tủ, ông còn lãnh cất nhà cho người trong vùng.

Vật liệu còn thừa ông Tám xin gia chủ đem về tu bổ nhà cho bà Hai nhờ vậy sau nầy nhà bà Hai trông đỡ hơn. Ông Tám xem bà Hai như mẹ mình hết lòng kính trọng, không có bà Hai cha con ông Tám phải sống trên ghe trôi nổi bềnh bồng trên sông nước, kể từ ngày vợ chết ông Tám bỏ xứ ra đi. Cái xứ Tầm Long đồng chua nước mặn ruộng lúa thu hoạch không nhiều lại thêm bọn Việt minh về thu thuế bắt dân công nên ông Tám phải bỏ đi.

Vốn con mồ côi cha mẹ từ nhỏ anh em ông tứ tán khắp nơi, nhà nghèo con đông tám chín anh em, cha mẹ ông không nuôi nổi nên lớn lên một chút là đi ở đợ nhà người ta. Ông Tám cũng không ngoại lệ, ba mẹ ông chết lúc ông mới lên năm nhờ dì Tư chị của mẹ thương tình đem về nuôi. Cuộc đời ông phải sống nhờ vào người khác nhà nghèo không đất đai ruộng vườn chỉ biết đi làm thuê, làm mướn. Ông biết thân phận mình nên lúc nào cũng phải lãnh phần thiệt thòi, luôn chịu đựng nên đã trở thành thói quen. Người ta nói ông hiền như cục đất, lại thêm chữ nghĩa không có lúc nhỏ đi ở đợ, lớn lên đi cày thuê vác mướn đâu có thời gian đi học. Tuy vậy ông được trời sinh bản tánh hiền hòa biết kính trên nhường dưới nên ai cũng thương. Về cái xứ Bình Thạnh ở trong nhà bà Hai đi làm công cho ông Tư và được dạy cho cái nghề ông cảm thấy mình mang ơn họ vô cùng. Hơn nữa dân tình ở đây chơn chất thật thà nhà nghèo như bà Hai trong nhà không có gì hết ngoài tủ thờ. Trên thờ tấm trần màu đỏ bên dưới bàn thờ có hình cha mẹ và chồng bà Hai, trước nhà có dựng một bàn ông Thiên. Mỗi ngày bà Hai cúng lạy hai buổi sáng chiều.

Ở chung trong một nhà ông Tám học được cái

đạo làm người của bà Hai tuy nghèo nhưng tâm địa của bà tốt không ai bằng, nhờ cái tâm địa ấy mà cha con ông mới có chỗ tá túc. Ông Tám nhớ hoài lời bà Hai thường nói:"Trên đời nầy không có gì quí bằng chữ Hiếu và chữ Nghĩa". Ông Tám vốn người không được đi học từ nhỏ nên kém chữ nghĩa tuy nhiên ông cũng biết phải làm sao cho đúng. Sống ở đời con cái phải hiếu để với cha mẹ, thấy người đói khổ, mình ra tay gíup họ là chuyện nên làm, một lẽ tự nhiên của con người. Trong thời gian ông Tám đi làm công cho ông Tư Bân, ông Tám được chủ dạy cho đọc viết chữ cũng như cầm thước đo đạc lấy ni tấc. Làm chủ như ông Tư cũng không có bao nhiêu người, ông xem người làm như người nhà nên ai cũng quí trọng và kính phục ông. Ông Tám luôn kính ông Tư như người Thầy đúng hơn như người cha nuôi, phần ông Tư trong đám học trò học nghề cũng như người giúp việc trong nhà ông xem họ như con cháu, riêng ông Tám được ông chủ để ý dạy dỗ đặc biệt. Ông Tám biết chủ thương mình nên lúc nào cũng nghe lời dạy bảo của ông.

Làm việc với ông chủ, ông Tám không ngờ cuộc đời ông chịu ảnh hưởng của người chủ như đinh đóng cột. Có một ngày ông Tư đem về nhà bốn quyển giảng bảo người nhà cũng như người làm, ai biết chữ phải sao chép lại giấy mực ông Tư mua cho, mỗi người sao một bổn về nhà đọc và theo đó mà tu hành và làm phước. Từ ngày ông Tư theo Đạo của ông Tư Hòa Hảo ông vui mừng cười nói luôn miệng ông bảo:

"Bà con ơi ! Tôi gặp được người Thầy quá cỡ, cái ông Thầy nầy quả là Tiên Phật giáng trần cứu độ thế gian đó bà con ơi!"

Người ta đi tu bỏ nhà bỏ cửa bỏ vợ con vô chùa

miễu hay nên non cao núi thẳm để tu, còn ông thầy của ông Tám lại không làm chuyện đó. Kế bên xưởng mộc của ông cất thêm một trại đóng hòm chuyên đóng hòm cho người chết không có tiền mua hòm đem chôn. Ông Tám theo ông chủ của mình cũng bắt đầu để râu tóc ăn chay một tháng 4 ngày theo tám lời khuyên của Đức Thầy để tu hành. Ông đem 4 quyển giảng được sao chép lại về nhà ngâm nga đọc bà Hai nghe được hỏi:
"Tám à! Mầy đọc cái gì tao nghe là lạ mà cũng quen quen giống như Giảng xưa vậy?".

Ông Tám giải thích đây là lời giảng của ông Tư Hòa Hảo còn gọi "Đức Thầy" ở làng Hòa Hảo bà con nghe ông giảng đạo họ theo đông lắm, có người tham gia chống giặc Pháp, nghe nói tụi Tây sắp đổ bộ chiếm miền Nam của mình, ở tỉnh thành có thanh niên tiền phong gì đó biểu tình phản đối dữ lắm, mấy ông thầy kiện thầy thông, thầy ký, các ông bá hộ nhà giàu theo Đức Thầy lập hội yêu nước. Ông Tư Bân cũng đi theo Đức Thầy, ông bảo tôi ở nhà trông coi xưởng mộc và trại hòm cho ổng. Tôi cũng muốn theo ổng nhưng nghĩ lại phận mình phải nuôi con hơn nữa chữ nghĩa không có thôi thì ở nhà lo làm bổn phận mà người chủ giao cho. Ba Hai bảo:

"À há ! Mầy làm vậy cũng nên. Ở nhà nuôi nấng con cái cho nên người, mình tu tại gia cũng được. Hồi xưa ông bà tao cũng nói vậy. Cái gì "Tu quốc vương có vợ có chồng… Có con có cái nối giòng Tiên Long".

Cả làng Bình Thành rúng động vì tin Đức Thầy vắng mặt, ông Tư Bân trở về nhà nói cho mọi người nghe về việc Đức Thầy bị bọn Việt Minh Cộng sản ám hại. Ông Tư, ông Tám hai thầy trò ôm nhau khóc nức nở, bà con trong xóm những người theo Đạo đều đau

buồn. Sự vắng mặt của Đức Thầy là một biến cố lớn trong Đạo, từ nay ai là người sẽ thay Thầy dìu dắt tín đồ? Không ai có thể thay thế Đức Thầy bởi vì nhân cách và hình tượng của Ngài quá to lớn. Vì vậy mọi người quyết tâm giữ Đạo chờ Thầy. Ngài đã từng nói khi nào Ngài trở lại thì trong Đạo sẽ được bảo bọc và che chở như một bóng cây tùng. Một lời tiên tri và một lời hứa của một vị Bồ Tát, Ngài sẽ trở lại cứu độ chúng sanh trong một ngày rất gần khi chế độ toàn trị Cộng sản đưa đất nước vào chốn tận cùng của đau thương và làm nô lệ cho Tàu cộng.

Ông Tư Bân với xưởng mộc lo làm ăn sinh sống dưới chế độ Cộng hòa người dân làng Bình Thạnh cũng như dân miền Nam đều hạnh phúc trong hoàn cảnh đất nước bi chia đôi. Tuy vậy bọn Cộng sản miền Bắc tìm cách xâm chiếm miền Nam gây chiến tranh đau khổ cho người dân miền Nam. Dưới nền Đệ nhị Cộng hòa, Đạo được phục hoạt trở lại và được chánh phủ công nhận là một trong 5 tôn giáo lớn của Việt Nam. Ông Tám vẫn tiếp tục giúp việc cho gia đình ông Tư, sau khi ông Tư bệnh mất đi. Lòng trung thành với người chủ của ông Tám làm nhiều người quí trọng hai đứa con ông đã lên tỉnh thành mở tiệm buôn bán giường tủ bàn ghế đồ mộc và đồ mê-ca theo tân thời rất khá, nhiều lần bảo cha nghỉ làm xưởng mộc của ông Tư theo con cái lên tỉnh thành sinh sống, nhưng ông Tám không chịu đi, ông bảo với hai đứa con. Làm con người phải biết đâu là nguồn cội, ân nghĩa cho phân minh, ông Tư đối với cha con mình tình nghĩa sâu dầy cả đời cha con mình không làm sao trả cho hết. Tụi bây thấy không bàn ghế tủ giường ông đưa trước cho tụi bây bán rồi mới lấy tiền sau, một hình thức giúp cho tụi bây làm ăn các con phải ghi nhớ trong đầu mà hành xử cho đúng.

Ông Tám không chịu theo con lên tỉnh sống, ông ở lại làng Bình Thạnh, ông vẫn giúp việc cho xưởng mộc của ông Tư. Xưởng mộc bây giờ do con ông Tư quản lý, tuy vậy họ xem ông như người trong gia đình. Ông vẫn ở trong căn nhà của bà Hai sau khi bà mất đi, ông chôn cất bà bên cạnh mộ của ông Hai. Nền nhà của bà Hai ông vẫn giữ y nguyên, căn nhà lá khi xưa của bà Hai lúc ông làm thợ trong xưởng mộc và đi cất nhà trong làng xóm vật liệu có thừa ông xin về tu bổ kèo cột và đóng vách nhà lại tới bây giờ vẫn còn tốt. Riêng hai công ruộng trước khi chết bà Hai giao lại cho ông. Ông Tám thợ mộc không làm ruộng từ lâu nên sau khi bà Hai chết ông bán hai công ruộng đó đem tiền đó là từ thiện tạo phước cho linh hồn bà. Ông Tám làm vậy cũng phải, đất ruộng của bà Hai lúc còn sống bà hưởng khi chết đi bà giao cho ông, nhưng ông suy nghĩ đây là tài sản của ông bà Hai, ông bà không con cháu còn ông là người dưng không họ hàng với ông bà, nay thọ lãnh phần gia tài nầy là không đúng nên ông bán nó lấy tiền làm từ thiện, ông không lấy một xu ten nào làm của riêng cho mình./.

Nhật Giải

HỌA VÔ ĐƠN CHÍ

Tùy bút của **LÊ MINH TRIẾT**

Đất nước mình sao mà nạn tai dồn dập! Hàng chục tỉnh đồng bằng sông Cửu Long ven biển chịu tai họa bởi nước mặn xâm nhập; ruộng lúa, vườn cây ăn trái chết tức tưởi, dân trong vùng lâm cảnh nghèo thiếu bao vây. Đến nay đã qua mấy trận mưa to, một số ít đã chuẩn bị xuống giống nhưng phần nhiều các kinh rạch vẫn chưa có đủ nước ngọt. Báo đài hằng ngày nhắc nhở bà con nông dân, thấy mưa to cũng đừng gấp gáp chuyện xuống giống, thà mất mùa chớ đừng để mất vốn.

Nghèo khổ mất mùa ngay tại vùng được coi là vựa lúa cho cả nước chưa gở được thì lại khổ thêm vụ mới, bốn tỉnh ven biển miền Trung: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế và Hà Tĩnh cá bị nhiễm độc chết hàng loạt. Cá nhỏ chết trôi tấp vào bờ, đến cá mập, cá Voi sức nặng cả chục tấn cũng chết, cá nuôi trong ao hồ cũng chết theo. Người ta đã cố tiêu hủy xác cá để làm sạch và tái lập vệ sinh môi trường nhưng không sao giải tỏa nổi xác cá chết thành đống to vô cùng hôi hám dọc theo ven biển, nên môi trường càng ô nhiễm nặng nề hơn.

Sở Tài Nguyên và Môi Trường của tỉnh Thừa Thiên - Huế đã lấy các mẩu cá chết và nước biển từ trên mặt đến dưới sâu đáy biển để xét nghiệm đi đến kết luận nguồn nước bị thảy độc, "nguyên nhân cá biển, cá nuôi trong hồ chết không phải do dịch bệnh mà do một tác nhân độc tố cực mạnh gây ra".

Công ty gang ghép TNHH Hưng Nghiệp

Formosa ở Vũng Áng (Hà Tỉnh) chi nhánh của tập đoàn Formosa Plastics Group của Đài Loan, là đối tượng chính đang bị truy cứu trách nhiệm thảy độc tố ra biển như chính lời Ông Chu Xuân Phàm, giám đốc đối ngoại của Formosa, trong một cuộc họp báo: **"Quý ông chọn tôm cá hay chọn nhà máy?".** Câu tuyên bố nầy đã nói lên chính công ty Ông là thủ phạm của sự thảy độc.

Nước biển bị nhiễm độc do nhà máy Formosa ở bốn tỉnh ven biển từ nay đến lâu dài về sau sẽ hủy hoại tài nguyên thiên nhiên của quốc gia, dân chúng hành nghề đánh cá sẽ bị thất nghiệp và sự ô nhiễm môi trường sống sẽ ăn sâu vào biển, vào đất, vào không khí gây tâm lý sợ hãi cho người dân Việt Nam. Những bà con nghe chậm thông tin nên đã ăn cá biển nhiễm độc của bốn tỉnh nói trên, bị trúng độc phải dở sống dở chết.

Có một phụ nữ trả lời cuộc phỏng vấn, đã kể rằng: "Mần con cá biển xong, khứa hai ra, thấy trong thịt con cá có màu là lạ", cô quăng cho chó ăn để xem lành dữ thế nào; chó ăn xong một chút liền giãy chết. Chó chết đặng cứu mạng chủ, chừng đó, mới biết trong thịt cá có độc tố.

Tỉnh Quảng Bình có hòn đảo được coi là "Vương quốc chim", nhiều loài chim to và đẹp quần tụ trong "vương quốc" nầy, đặc biệt hơn hết là giống chim hải âu. Từ hôm cá biển chết đến nay, không ai thấy chim ở đó nữa. Phải chăng vì "điều tham thực tất vong", nên không còn thấy bóng dáng con chim nào trên đảo nầy.

Thiệt là "họa vô đơn chí", chỉ trong vòng sáu tháng đầu năm mà nước mình, cả ba miền Nam, Trung, Bắc hết hai miền nạn tai dồn dập, thiệt hại lớn về kinh

tế không kể xiết. Cái nghèo của vùng đất bị nhiễm mặn gây cảnh khổ diễn ra từ từ, không quá trớn đến chết người, không có sự nhiễm độc lây lan, nông dân chờ mưa xuống, nước ngọt tràn về đẩy mặn ra biển, đất sẽ phục hồi mùa vụ. Còn các vùng bị nhiễm độc do hóa chất, có thể hóa chất bốc hơi lan tỏa sang các vùng lân cận hoặc xa hơn nữa không chừng, thật vô cùng nguy hiểm lâu dài.

Thưa bà con! Qua những điều dẫn trên, tạm thời tôi xin khuyên bà con mình đừng dùng cá biển nữa. Việt Nam ta có nhiều tỉnh ven biển, có những tỉnh cá chưa trúng độc nhưng nếu gặp những thương lái bất lương, coi đồng tiền cao hơn mạng người, vớt cá có nhiễm độc mua rẻ, muối nước đá lên xe chở đi bán các nơi thì sao? Ta không phân biệt được cá của vùng duyên hải nào, ngộ lỡ là cá của bốn tỉnh nói trên mà dùng vào, e rằng hồn phi phách tán!

Muốn an toàn hơn nữa thì cá nuôi cũng xin thôi ăn đi. Trên dòng sông Thị Nghè - Nhiêu Lộc (Sài Gòn), cá nuôi mà bị chết cộng lại bảy chục tấn cùng với thời điểm cá biển chết như nói trên, đã thấy trước mắt. Nếu có thể được, tạm thời bà con mình hãy nên dùng chay là ăn chắc. Độc cho dù có bay vơ vẩn trên tầng không cũng không sợ nó đánh nhiễm. Bởi dùng chay chất thanh hội tụ trong người, chất uế trược không vào được. Người ta đã nghiên cứu hai trái bom nguyên tử nổ ở nước Nhựt để kết thúc cuộc đệ nhị thế chiến, các thú vật ăn cỏ ăn trái trên rừng như Nai, Hươu, Vượn, Khỉ… được sống, còn loại thú vật ăn thịt như cọp, beo, sư tử… không chịu nổi sức công phá của chất độc từ bom tiết ra nên đã chết hết.

Mấy năm trước, khi Tổng thống Bush vừa mãn

nhiệm ở chính trường Hoa Kỳ, có đi hợp tác cùng các nhà bác học để thực hiện một cuốn phim (Video) tựa là ***"Dùng chay để cứu quả địa cầu".*** Nghĩ cũng lạ! Khi còn đương chức, đương quyền, ông Bush thường để mắt đến các vùng chiến sự nóng hổi trên toàn thế giới, thấy nơi nào bị hiếp đáp bất bình là đưa quân đến can thiệp hay ban hành lệnh cấm vận…thế mà sau đó lại khuyên người ta *"dùng chay để cứu quả địa cầu"* như xót thương quả địa cầu nầy lắm vậy. Không lo làm sao được khi người ta đã phát hiện, quả địa cầu cũng là một hình tướng nên phải chịu sự chi phối của sanh, lão, bệnh, tử như Đức Thầy từng nói:

"Trên dương thế hữu hình tất hoại,
Có sanh ra khổ hải đâu chừa.
Trải bao phen dãi gió dầm mưa,
Ngày kiệt sức huyễn thân tan nát."

Quả địa cầu cũng là một thế giới hữu hình được sanh ra từ trăm ngàn năm trước, có sanh tất phải có già, bệnh, tử là điều tất nhiên. Ta không may sanh ra nhằm thời tuổi thọ của địa cầu già lụn, tức ở trong thời kỳ Hoại của nó.

Ông Bush lúc làm Tổng thống đâu dễ ai làm Ông chết được, đi đâu Ông cũng có hàng hàng lớp lớp bảo vệ, do đó, ông ấy không nghĩ đến cái chết. Ví như trên một chuyến xe khách trong đó có Ông đi chung với nhiều người, sức khỏe ai nấy đều tốt, có thể sống được lâu, nhưng nếu chiếc xe cũ xảy ra tai nạn thì mọi người cùng lâm nguy như nhau cả.

Chuyện kêu *"dùng chay để cứu quả địa cầu"* cũng như kêu sửa chữa chiếc xe cho tốt để bảo vệ mạng sống chung. Địa chấn xảy ra trên địa cầu chứng tỏ quả

đất đã già yếu, nếu không cứu nguy nó, cứ tiếp tục khai thác tài nguyên bừa bãi, thì trái đất sẽ đi nhanh đến kiệt mạng.

Giả sử, tôi nói giả sử thôi nhé, tại bốn tỉnh miền duyên hải Trung phần nói trên, cá chết hằng loạt không phải do chất thảy hóa học cực độc của nhà máy gang thép Formosa gây ra mà do tuổi thọ của quả địa cầu có những trục trặc về sức khỏe, giống như cơ thể con người chỉ đau nhức một chỗ nào đó chứ không phải đau nhức toàn thân, thì sự khuyến khích của hội các nhà bác học trong đó có cựu Tổng thống Hoa Kỳ *" ăn chay để cứu quả địa cầu",* là điều nên làm.

Những ai theo đạo Phật hoặc có cảm tình với đạo Phật, tin thuyết nhân quả, được dùng chay, rồi quý vị nên niệm Phật làm lành nữa đi thì tính bảo đảm sẽ vẹn toàn hơn.

Thưa các bạn, hãy vì sự sanh tồn của chúng ta, của quê hương đất nước chúng ta và cái quả địa cầu chúng ta đang ở, dẫn theo sự nghiên cứu của các nhà bác học khuyên *"dùng chay để cứu quả địa cầu",* chúng ta không nên chờ đến ngày chung cuộc của trái đất mà nhân loại chết chùm, có thể những chất độc đó là sức sống của một phần cơ thể của trái đất đã bị lão hóa từ dưới vọt lên gây thành họa. Hữu hình tất hữu hoại, chuyện sanh tử ta không bàn đến, hãy bàn bạc là sự lão hóa nhanh của quả địa cầu để khiến nó sinh độc, thiên tai, địa chấn,… Nếu ở Việt Nam ta có nhiều người dùng chay hơn dùng mặn sẽ đỡ chịu họa một phần cơ thể của nước Việt ta vậy.

LÊ MINH TRIẾT (02/06/2016)

Cá chết nằm ngỗn ngang trên bãi biển 4 tỉnh miền Trung: Hà Tỉnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên (Huế).

Cảnh vớt cá nuôi trên sông Thị Nghè - Nhiêu Lộc (Sài Gòn).

TỊNH ĐỘ VÃNG SANH

(Phần V)

Đàm Liên Tịnh Giả

4

THỨ LỚP VÃNG SANH

Trích thuật theo các Kinh: (Vô Lượng Thọ, Quán Vô Lượng Thọ)

Bởi chúng sanh căn cơ có thắng liệt, hạnh nguyện cạn sâu, nên Liên trì hải hội bên Cực Lạc Tây Phương có phân làm ba bối, chín phẩm vãng sanh.

1.- BA BỐI

Cực Lạc thế giới, theo Kinh ***"Vô Lượng Thọ"*** có chia làm ba bối vãng sanh, nhiếp tất cả chúng sanh tròn đầy tịnh nghiệp trong mười phương thế giới. Thượng bối nhiếp kẻ thượng căn, Trung bối nhiếp kẻ trung căn, Hạ bối nhiếp kẻ hạ căn.

A.- Thượng Bối Thượng Sanh

Người được sanh vào hàng thượng bối, trước hết phải do lòng Đại Bi mà phát Tâm Bồ Đề, rồi bởi lòng Bồ Đề mà xuất gia hành đạo. Sau khi xuất gia phải sống trong thanh tịnh xa lìa tham dục, chuyên niệm sáu chữ "*Nam Mô A Di Đà Phật"*, tu các công đức đại thừa, hồi hướng nguyện sanh về Cực Lạc thế giới.

B.- Trung Bối Trung Sanh

Người sanh vào hàng Trung Bối ở Cực Lạc thế giới, lúc bình nhật tuy không đủ nhân duyên xuất gia, nhưng có chí nguyện lớn phát Tâm Bồ Đề cầu đạo Vô Thượng, trì chay giữ giới tinh nghiêm, tu các công đức lớn, làm các việc lành, tôn kính cúng dường tam bảo, một bề chuyên niệm hồng danh đức Từ Phụ Giáo Chủ Lạc Bang, đem công đức nầy hồi hướng cầu sanh An

Dưỡng Quốc.

C.- Hạ Bối Hạ Sanh

Được sanh vào hàng Hạ Bối, chúng sanh trong mười phương lúc sanh tiền tuy không tu các công đức như hai hạng trên, nhưng khi nghe được Diệu Pháp Tịnh Độ, sanh tâm hoan hỷ, tin thuần không niệm nghi hoặc; tự phát Tâm Bồ Đề Vô Thượng, chí thành chí thiết niệm hồng danh của Đức từ Phụ A Di Đà hoặc một niệm, hoặc chí đến mười niệm, tha thiết cầu sanh Cực Lạc thế giới.

2.- CỬU PHẨM

Phần trên nói Ba Bối là thể theo Kinh ***"Vô Lượng Thọ",*** dưới đây nói Cửu Phẩm là theo ***"Quán Kinh".*** Ba bối hay Cửu Phẩm là Phật tùy duyên có nói rộng hẹp, thật là không có chi sai biệt cả. Từ ba bối chia thành chín phẩm, rồi từ chín phẩm có thể chia ra nhiều phẩm đến vô lượng.

- *Thượng Bối chia ra ba phẩm:* 1) Thượng Phẩm Thượng Sanh. 2) Thượng Phẩm Trung Sanh. 3) Thượng Phẩm Hạ Sanh.

- *Trung Bối chia ba phẩm*: 1) Trung Phẩm Thượng Sanh. 2) Trung Phẩm Trung Sanh. 3) Trung Phẩm Hạ Sanh.

- *Hạ Bối chia làm ba Phẩm:* 1) Hạ Phẩm Thượng Sanh. 2) Hạ Phẩm Trung Sanh. 3) Hạ Phẩm Hạ Sanh.

1.- Thượng Phẩm Thượng Sanh

Hành giả vào hàng Thượng Phẩm thượng sanh trước phải từ lòng Bồ Đề mà phát ba thứ tâm:

A. Chí Thành Tâm - Nghĩa là sanh tâm chơn thật muốn sanh Tịnh Độ, muốn thành đạo Bồ Đề.

B. Sâu Thiết Tâm – Nghĩa là phải tin Phật tánh chơn như của mình, tin Phật pháp, tin nhân quả một cách chân thiết sâu thẩm.

C. Hồi Hướng Phát Nguyện Tâm – Đem tất cả

công đức hữu lậu, vô lậu của mình hồi hướng phát nguyện vãng sanh Cực Lạc.

Lại phải hành ba món công đức kế tiếp:

A. Có lòng đại bi không giết hại, giữ tròn các giới hạnh.

B. Đọc tụng các Kinh điển Đại Thừa.

C. Chuyên tâm niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Thí, niệm Giới và tưởng niệm mười việc lành hồi hướng phát nguyện sanh về An Dưỡng Quốc. Được đầy đủ các công hạnh như thế, từ một ngày đến bảy ngày liền đặng sanh.

2.- Thượng Phẩm Trung Sanh

Liên Nhơn hàng Thượng Phẩm Trung Sanh, lúc tu nhơn do hành các công hạnh:

A. Khéo suy tư, tầm hiểu lý nghĩa của Kinh Đại Thừa (Phương Đẳng).

B. Đối với Chơn Đế Đệ Nhứt Nghĩa (bản thể tuyệt đối) tâm không Kinh động, không hủy báng giáo pháp đại thừa.

C. Tin sâu lý nhân quả không niệm nghi ngờ.

D. Chuyên tâm niệm Phật cầu sanh Cực Lạc.

3.- Thượng Phẩm Hạ Sanh

Chúng sanh ở hàng Thượng Phẩm Hạ Sanh, tu nhơn tạo các việc:

A. Tin sâu nhân quả, không phỉ báng Kinh Pháp Đại Thừa.

B. Phát tâm cầu đạo Vô Thượng Bồ Đề.

C. Chuyên nhiếp niệm Phật cầu sanh Cực Lạc Quốc.

4.- Trung Phẩm Thượng Sanh

Chúng sanh ở hàng Trung Phẩm Thượng Sanh bởi tạo các hạnh:

A. Thọ trì ngũ giới.

B. Thọ bát quan trai hoặc kiêng giữ các giới khác.

C. Không tạo ngũ nghịch và các điều lỗi lầm, rồi đem các hạnh lành ấy hồi hướng cầu sanh Cực Lạc thế giới.

5.- Trung Phẩm Trung Sanh

Người Trung Phẩm Trung Sanh lúc bình thường làm các việc:

A. Thọ bát quan trai, hoặc sa di, hay cụ túc giới trong 24 tiếng đồng hồ.

B. Giữ các oai nghi cho trọn vẹn trong thời gian thọ giới ấy, rồi đem hạnh nầy hồi hướng cầu sanh An Dưỡng Quốc.

6.- Trung Phẩm Hạ Sanh:

Người trong hàng trung phẩm hạ sanh, khi còn sanh tiền làm các việc:

A. Hiếu dưỡng thờ kính cha mẹ

B. Tu các hạnh nhơn từ theo pháp thế gian.

C. Đến lúc sắp mệnh chung gặp được thiện hữu trí thức giảng nói cho nghe về sự vui nơi cõi Cực Lạc và 48 điều nguyện của Đức Phật A Di Đà.

Kẻ ấy khi nghe xong tâm hoan hỷ niệm Phật mà qua đời, thần thức liền được sanh sang về thế giới Cực Lạc.

7.- Hạ Phẩm Thượng Sanh

Người được vào hàng Hạ Phẩm Thượng Sanh, lúc bình nhựt quá ư ngu tối, tạo nhiều nghiệp ác không biết hổ thẹn. Kẻ ấy lúc lâm chung nhờ nghe được tên đề của 12 bộ Kinh Đại Thừa và chấp tay niệm hồng danh của Phật A Di Đà; do nghe được hiệu Kinh Đại Thừa và niệm Phật tiêu trừ nghiệp chướng nên liền sanh về cõi Cực Lạc Tây Phương.

8.- Hạ Phẩm Trung Sanh

Liên nhơn trong hàng Hạ Phẩm Trung Sanh, lúc bình sanh ngu tối hủy phạm các giới luật của Phật, trộm của chúng tăng, bất tịnh thuyết pháp lòng chẳng biết hổ

thẹn, từng sống trong các nghiệp ác. Kẻ tạo tội như thế, đáng đọa địa ngục, nên lúc lâm chung các tướng ác địa ngục đồng hiện ra bứt ngặt kẻ kia. Nhưng người nầy mai mắn được gặp thiện hữu trí thức giảng nói cho nghe về oai đức thập lực, sức thần thông quang minh của Phật A Di Đà cùng những pháp mầu: Giới, Định, Huệ, Giải Thoát, Giải Thoát Tri Kiến. Đương nhơn nghe xong sanh lòng tín trọng sanh tâm hoan hỷ Niệm Nam Mô A Di Đà Phật nên trừ diệt tội trọng tám mươi ức kiếp sanh tử, lửa dữ địa ngục hóa thành gió mát thổi các hoa trời, trên hoa có hóa Phật và hóa Bồ Tát hiện thân tiếp dẫn kẻ kia vãng sanh Cực Lạc thế giới.

9.- Hạ Phẩm Hạ Sanh:

Chúng sanh trong hàng Hạ Phẩm Hạ Sanh, khi còn sanh tiền tạo nhiều tội nặng như: Ngũ nghịch, thập ác v.v … Kẻ tội khổ ấy đáng bị đọa vào ác đạo nhiều đời để đền trả quả căn, nhưng khi lâm chung, người nầy nhờ gặp đặng thiện hữu trí thức an ủi, dạy khuyên niệm hồng danh của Đức từ phụ A Di Đà. Khi ấy người tội kia sanh tâm hoan hỷ, khởi lên niệm mười câu ***"Nam Mô A Di Đà Phật"*** liên tiếp. Nhờ công đức niệm, mỗi niệm trừ đặng tám mươi ức kiếp tội trọng sanh tử. Thế nên khi mệnh chung, người ấy được hoa sen vàng hiện trước. Trong khoảng một niệm liền đặng vãng sanh về Cực Lạc thế giới.

Ba Bối, Chín Phẩm vãng sanh tùy thứ lớp có cao thấp, sanh nở có chậm mau, công đức có thắng liệt, nhưng hễ được sanh rồi thì tất cả đồng vào ngôi bất thối và sẽ đồng được bổ vào hàng Như Lai. Cho nên, dẫu người được sanh ở hàng Hạ Hạ Phẩm đi nữa, thì cũng rất là hi hữu vậy!

SÁM HỐI

Quỳ trước Phật nay con bái sám,
Với lòng thành ghi đậm công ơn.
Phật Ngài chỉ dạy lý chơn:
Gieo nhân gặt quả luật không chuyển dời.

Con cúi xin Phật, Thầy chứng giám:
Chính vì con tạo lắm tội hình.
Từ muôn tiền kiếp chúng sinh,
Nên nay chưa thoát linh đinh biển sầu.

Vòng lục đạo dãi dầu lên xuống,
Mãi hợp tan bi thống đầy vơi.
*Kiếp nầy thọ **sanh** làm người,*
*Cảnh **già bệnh tử** suốt đời cưu mang.*

Tâm không dứt vô vàn phiền não:
***Điều cầu mong cố tạo chẳng thành**.*
Nặng nề bởi cái túi tham,
Nên luôn vọng khởi chẳng an ổn lòng.

***Xót xa khi người thương xa cách**;*
***Kẻ oán hờn xốn mắt gần nhau**;*
***Chiếc thân ngũ ấm** lao đao,*
Cảnh đời dính mắc dễ nào thong dong !

Tả chi li tội không kể xiết:
*Vì lợi thân đành **giết hại nhau**.*
Xem danh-tài-sắc hàng đầu,

Giết người đồng loại âu sầu chứa chan.

Vì miếng ăn thú cầm nỡ hại,
Với nhẫn tâm gấp mấy nhiêu lần.
Giết bằng cách thức dã man:
Rút máu vạt sọ đãi đằng vui chơi.

*Lại có khi sống đời **đạo tặc**:*
Ngày đêm toan khoét vách đào tường,
Gạt người cướp của bất lương,
Biếng lười muốn được mặc ăn đủ đầy.

*Tội **dâm tà** từng gây đau khổ:*
Với gái tơ dụ dỗ hại đời,
Tư thông chiếm đoạt vợ người,
Chồng người quyến rũ ngọt bùi lẳng lơ.

Dùng miệng lưỡi nhỏ to đâm thọc,
***Ỷ khôn lanh** mạ nhục kẻ hiền,*
***Mở lời chửi rủa** liên miên,*
***Chuyện không nói có** đảo điên tình người.*

*Gốc **tham** gây khắp nơi thảm hoạ,*
*Lửa **hận sân** đốt cả muôn loài,*
***Si mê** chẳng kể đúng sai.*
Cho nên nghiệp báo dằng dai không rời !

Nay thức tỉnh qua lời pháp nhũ,
Con quyết tâm quét rũ bợn nhơ;
Không ngừng sám hối tội xưa,
Dập đầu lạy Phật chứng cho lòng thành !

HÒA TÂM

KÍNH MỪNG ĐẠI LỄ

KÍNH hương vọng **THÁNH** Đấng Tôn Sư,
MỪNG vui linh **ĐỊA** thọ phước dư.
ĐẠI đức an **HÒA** từ bi pháp,
LỄ thành thiện **HẢO** đáp ân SƯ.

PHẬT ân quảng **ĐỨC** xuống trần gian,
GIÁO thuyết sắc **HUỲNH** ánh đạo vàng.
HÒA thôn tuyên **GIÁO** vang kinh kệ,
HẢO tâm tự **CHỦ** lệ xóm làng.

Tự cường tự lực lo toan !!!

Lê Nghệ (*13/06/2016)*

MỪNG NGÀY KHAI ĐẠO

MỪNG Kim Sơn **PHẬT** giáng trần gian,
NGÀY ban Thánh **GIÁO** khắp thôn làng.
KHAI trí nhơn **HÒA** vang tiếng kệ,
ĐẠO mầu tuyệt **HẢO** thể tịnh an.

THÁNH ân bủa **ĐỨC** độ quần sanh,
ĐỊA chuyển sắc **HUỲNH** ánh đạo lành.
HÒA vô vi **GIÁO** thanh tâm tịnh,
HẢO minh tự **CHỦ** định chí thành.

Hoằng khai diệu lý VÔ TRANH !!!

Lê Nghệ (*13/06/2016)*

ĐỒNG ĐẠO ƠI!

NGÀY lại ngày qua thắm thoát trôi,
THẦY đi xa vắng trẻ bồi hồi.
CÁCH hơn lục thập niên vời vợi,
BIỆT hiệu còn đây chỉ nhớ thôi.

Đồng đạo tôi ơi một buổi chiều,
Bóng Thầy tôn kính dáng thân yêu.
Đốc Vàng xứ ấy quê Đồng Tháp,
Đến tối Thầy đi dạ chín chiều.

Hừng sáng hăm lăm tin báo gấp,
Thầy đâu chẳng thấy cảnh cô liêu.
Nhìn quanh tức tưởi muôn người khóc.
Thầy lệnh án binh chẳng tiếp chiêu.

Lời Thầy di huấn phận trò vâng,
Nhưng lại thấy đau khổ vạn phần.
Thầy ở tha phương lo độ thế,
Trò còn lạc lỏng nỗi cân phân.

Ai gây chia cách tình sư đệ,
Ai tạo trái ngang cuộc tấn tần.
Ai kẻ ác tâm toan độc sử,
Ai người trí sĩ phải gìn thân.

Đến ngày tưởng niệm dấu chân xưa,
Đến lúc phận trò dạ khấn thưa.
Đến với ơn trên cùng Phật tổ,
Đến Thầy xa vắng trẻ xin thưa.

Con nay tu tỉnh cầu ân đức,
Con nguyện vì Thầy thọ muối dưa.
Con quyết hy sinh dù khó khổ,

Con thường tinh tấn sớm hay trưa.

NGÀY tháng qua nhanh dạ sắt son,
ẤY là thử thách tấm lòng con.
KHÓ mà rán bước vì nhơn loại,
PHAI nhạt làm chi chữ sắc son.
ĐỐC thúc đệ huynh làm đạo nghĩa,
VÀNG thau lẫn lộn thật chân còn.
SỬ sanh kẻ ác không tồn tại,
KÝ thác thề nguyền có núi non../.

NGUYỄN VĂN ĐIỂM
30/03/2016

CẢM TÁC QUA NHỮNG LỜI THẦY DẠY

Lời Thầy văng vẳng bên tai,
Ai nghe mà chẳng ưu hoài tâm tư.
Thấy đàn con trẻ bơ vơ,
Chứa chan giọt ngọc thẩn thờ đêm thâu.

Thầy dù có ở nơi đâu,
Cũng mong đệ tử bí bầu thương yêu.
Phận con gắng nhớ sớm chiều,
Thuận hòa đoàn kết dắt dìu lẫn nhau.

Biển đời cảnh khổ xiết bao,
Nắm tay vượt sóng ba đào thế gian.
Cùng là bảo vệ Đạo tràng,
Xiển dương chánh đạo cứu ngàn chúng sinh.

Thương Thầy dù bỏ thân mình,
Nguyện cùng huynh đệ giữ gìn đạo gia.
Rẽ chia suy yếu lực ta,
Đũa gom một nắm khó mà bẻ đôi.

Đạo đồng hiểu biết lắm rồi,
Kính xin tha thứ lời tôi dư thừa.
Tu hành đạm bạc muối dưa,
Tánh tình chơn chất mà vừa dạ nhau.

Đôi lời bằng cả tâm bào,
Chúng ta nghịch lẫn làm đau lòng Thầy.
Cầu mong huynh đệ từ đây,
Việc gì cũng nhớ lời Thầy dạy khuyên.

Cư Sĩ Chánh Tâm.
San Jose 15/4/16

BẤT NHỊ

Đến đi chẳng biết bao đời,
Trải qua mấy cuộc rong chơi lỡ làng.
Đường qua vọng tưởng xa ngàn,
Phút giây vắng lặng ngập tràn tâm tư.

Chánh tà đôi ngã rằng ư?
Bồ đề phiền não một từ mà thôi!
Cố quên tất đã nhớ rồi,
À… ra tánh giác sáng soi một màu.

Cư Sĩ Chánh Tâm.
San Jose 6/4/16

VỊNH HOA BẠCH CÚC TRƯỚC SÂN

Hoa đẹp nào hay cảnh trớ trêu,
Sớm tươi liền héo buổi ban chiều.
Sắc hương để cợt đùa mây gió,
Cho khách thi nhân nhã bút thêu.

****

Cánh hoa khoe sắc u buồn,
Cúc vương nhụy thắm hứng nguồn tinh khôi.
Ngỡ ngàng thân phận bạc vôi,
Sớm khai tối lụn dòng trôi vô thường.

Trắng trong sương đượm nắng hường,
Để làm vui khách qua đường gió trăng.
Bướm Ong ve vãn tung tăng,
Hoa tan lá đổ theo lằn diệt sinh.

Cư Sĩ Chánh Tâm.
San Jose 15/3/16

CẢM TÁC ĐÊM MƯA

Trời buồn rỉ rả giọt mưa thâu,
Thổn thức tâm tư nỗi thảm sầu.
Tháng tới ghi ngày Thầy vắng mặt,
Hóa công chi tạo cảnh cơ cầu?

******

Một tuần trăng nữa đến ngày,
Đất trời sầu thảm u hoài nhân gian.
Mịt mù gió bụi mây ngàn,
Thầy đi lặng lẽ xa đàn con thơ.

Chúng con đêm trắng thẩn thờ,
Thương Thầy thọ lịnh bơ vơ phương trời.
Cầu mong thiên địa tới thời,
Đặng Thầy lai đáo lập đời thanh tân.

Cư Sĩ Chánh Tâm.
San Jose 3/5/2016

ĐÊM MƯA CALI

Trời đang rơi giọt lệ sầu,
Hay đem nước mát tưới bầu huyễn hư?
Trăm năm khoảnh khắc tạ từ,
Nhân sinh còn đọng chút dư khói tàn.

Chốn nào là cõi nhân gian,
Đa đoan lạc gánh hành trang đạo đời.
Vẳng nghe đâu tiếng gọi ơi!
Quay đầu thấy cả một trời mộng du.

Cư Sĩ Chánh Tâm.
San Jose 17/02/2016

Kính họa bài thơ:

ĐÊM MƯA CALI

Không gian gợi nhớ nỗi sầu,
Giọt mưa trên lá thấm bầu huyễn hư.
Kiếp người lần lượt giã từ,
Chu kỳ đời sống đủ dư đều tàn.

Hiện thân vào cõi nhân gian,
Tịnh tâm tu học hành trang cho đời.
Đồng thanh nhanh bước ai ơi!
Con đường giải thoát bầu trời nhàn du.

Cư Sĩ Trần Văn Diên
Texas 17/02/2016

LỜI TÂM SỰ

Tôi nay tuổi đời cao
Nhưng tuổi Đạo không sâu
Đường hoạn lộ dang dở
Mới gần Đạo nhiệm mầu.

Hiểu lý: đời chẳng thật
Do duyên hợp mà ra
Nhờ giảng kinh sử sách
Ngộ ra câu Di-Đà.

Trong nhà tù Nhân Quả
Chúng ta học giảng kinh
Xem đó là chìa khóa
Quyết mở khám ngục hình.

Chỉ một câu Di Đà
Chất chứa lý cao xa
Tịnh Thiền đều trong đó
Tổ Thầy dạy không ngoa.

Phước-Huệ năng trau dồi
Tín Nguyện chẳng chuyển dời
Hạnh Trì Danh không đổi
Quả Cực Lạc xứng ngôi.

Ai cần ở chốn nầy
Do căn tánh cao dầy
Di-Đà niệm tam-muội
Cũng kiến tánh có ngày.

Đạo cùng chung cứu cánh
Chúng sanh có nhiều đường
Cuối cùng về Lạc cảnh
Giải thoát khỏi sầu vương.

Lời cuối chúc Chánh Tâm
Bi Trí Dũng mạnh thêm
Gắng tinh tấn xông lướt
Với chân cứng đá mềm.

HÒA TÂM
17/02/2016

ĐÁP LỜI TÂM SỰ

Kính cẩn khắc ghi tâm,
Lời chia sẻ thâm trầm,
Lý sự viên dung cả,
Đâu còn sợ lạc lầm.

Dụng pháp trì danh Phật,
Vọng niệm hóa ra chơn.
Thật là vi diệu pháp,
Còn cách nào dễ hơn.

Đồng đạo người đi trước,
Dìu dắt kẻ bước sau,
Thực hiện lời Thầy dạy,
Ôi! đẹp biết là bao.

Tuy là không biết mặt,
Nhưng cùng một Cha lành.
Là anh em ruột thịt,
Cùng bước đường siêu sanh.

Nguyện tu hành gắng sức,
Để chẳng phụ ơn Thầy.
Với đệ huynh sau trước,
Xiết chặt một vòng tay.

Cùng hoằng dương chánh pháp,
Thầy tổ đã trao truyền,
Làm rạng danh nền đạo,
Lần về cõi Tây thiên.

Kính chúc Hòa Tâm đạo,
Sức khỏe được dồi dào,
Thân tâm thường an lạc,
Chỉ dắt người tu mau.

Kính.

Cư sĩ Chánh Tâm

17-02-2016

Tường-trình về Quỹ Điều-Hành
Ban Trị-Sự Trung-Ương Hải-Ngoại GH PGHH
(từ ngày 31-12-2015 đến ngày 30-06-2016)

A.- Tồn Quỹ tính đến ngày 31-12-2015: $6,416.32

B.- Tổng cộng phần THU: $0.00

C.- Phần chi:

12-03-2016: Chi cho Ban TTXH thượng ngôi Tam Bảo và áo tràng cho đồng đạo PGHH tại VN….. $1,800.00

25-03-2016: Chi phí in Thiệp Mời và Bao thơ cho Đại lễ 18/5 cấp Trung ương…… $200.00

C.- **Tổng cộng phần CHI: $2,000.00**

D- Tồn Quỹ Điều Hành tính đến ngày 30-06-2016: $4,416.32

Kính thưa: Quý Đồng-đạo, Quý Ban Trị-Sự và Ban Đại-Diện địa-phương,

Chúng tôi đã cố gắng Tường trình về Quỹ Điều-hành rất cẩn-thận và chính-xác. Tuy nhiên, nếu Quý vị thấy có bất cứ sơ sót nào, xin vui lòng liên lạc với:

Đ/đ **Phạm-Lệ-Chi**, Thủ Bổn BTS /TƯHN
Số điện thoại: **209-814-3800** hoặc
E-mail: lechi.luu@sbcglobal.net

để chúng tôi kịp thời điều chỉnh. Xin chân thành đa tạ.

Tường trình về Quỹ Ấn Tống
SẤM GIẢNG THI VĂN GIÁO LÝ TOÀN BỘ
(từ ngày 31-12-2015 đến ngày 30-06-2016)

A.-Tồn Quỹ tính đến ngày 31-12-2015: $00.00
B.-Tổng cộng phần THU $00.00
C- Tổng cộng phần CHI $00.00

D- Tồn Quỹ Ấn Tống tính đến ngày 30-06-2016: $00.00

Nếu Quý vị thấy có bất cứ sơ sót nào, xin vui lòng liên lạc với:

Đồng đạo **Phạm Lệ Chi**, Thủ Bổn BTS/TƯHN/ GHPGHH. Số điện thoại: **209-814-3800** để chúng tôi kịp thời điều chỉnh. Xin cám ơn Quý vị.

Tường trình về Quỹ TỪ THIỆN XÃ HỘI

(từ ngày 31-12-2015 đến ngày 30-06-2016)

A- Tồn quỹ tính đến ngày 31-12-2015: $00.00
B.- **Tổng cộng phần THU $00.00**
B- Tổng cộng phần CHI $00.00
C- Tồn quỹ tính đến ngày 30-06-2016: $00.00

Tường trình về Quỹ Phổ Thông Giáo Lý

(từ ngày 31-12-2015 đến ngày 30-06-2016)

A- Tồn quỹ tính đến ngày 31-12-2015: $1,605.50
B- THU $ 00.00
C- CHI $ 00.00
D- Tồn quỹ tính đến ngày 30-06-2016: $1,605.50

Nếu Quý vị thấy có điều gì thắc mắc, xin vui lòng liên lạc với:

Đồng đạo **Phạm-Lệ-Chi**, Thủ Bổn BTS/TƯHN/ GHPGHH. Số điện thoại: **209-814-3800** để chúng tôi kịp thời điều chỉnh. Xin cám ơn Quý vị.

Quỹ Ấn-Hành Tập-San TINH-TẤN

Cập nhật từ ngày 31-12-2015 đến ngày 30-06-2016

A- Tồn Quỹ tính đến ngày 31-12-2015: $831.46

B- Đóng góp của Quý Đồng-đạo kể từ ngày 01-01-2016 đến 30-06-2016:

03/01/2016: Đồng đạo ẩn danh ở Oakland	$500.00
03/01/2016: Đ/đ Đỗ Tâm Thành (Sacto)	$100.00
03/01/2016: Đ/đ Trần Quang Huy (Sacto)	$ 20.00
03/01/2016: Đ/đ Dương Văn Việt (Sacto)	$ 20.00
03/01/2016: BTS.PGHH Sacramento	$200.00
03/01/2016: Đ/đ Trần Bá Phải (San Jose)	$ 40.00
08/01/2016: BTS.PGHH Nam California	$200.00
15/02/2016: BTS.PGHH Atlanta (GA)	$200.00
12/03/2016: BTS.PGHH Houston (TX)	$300.00
12/03/2016: BTS.PGHH Bắc California	$200.00
16/03/2016: Bà Giáo sư Long (Nam CA)	$ 50.00
25/05/2016: Đ/đ Lê Mỹ Sương (FL)	$100.00
Tổng cộng phần THU	**$1,930.00**

C- Chi ra:

1. Ấn phí Ts.TT số 27 (03/01/2016)	$840.00
2. Phụ giúp tiền điện in Ts. TT	$100.00
3. Bưu phí cho Ts. TT số 27	$300.00
4. Chi phí giấy, mực cho Ts.TT số 28	$1,000.00
Tổng cộng phần CHI:	**$2,240.00**

D- Tồn Quỹ tính đến ngày 30-06-2016: $521.46

Tất cả mọi đóng góp nhận được **sau ngày 30-06-2016** sẽ được tường-trình trong Tập-San TINH TẤN **Số 29**. BTS TƯHN chân thành cảm tạ lòng hảo tâm của Quý Đ/đạo, quý BTS và BĐD địa-phương đã góp phần duy trì TS/TINH-TẤN, Cơ-quan Thông-tin, Liên-lạc và Phổ-truyền Giáo-lý của Giáo-Hội PGHH.

Phạm Lệ Chi, Thủ Bổn BTS/TƯHN

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO HÒA HẢO
BAN TRỊ SỰ TRUNG ƯƠNG HẢI NGOẠI
4141 11th Ave., Sacramento, CA 95817
Phone: (602)790-6156 or (916)731-8331
E-mail: bantrisu.tuhn.ghpghh@gmail.com

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Kính gởi: **Đồng đạo Trần Văn Tài & Nguyễn Huỳnh Mai và tang quyến.**

Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo vô cùng xúc động nhận được tin: Thân mẫu Đồng đạo Nguyễn Huỳnh Mai và là Nhạc mẫu Đồng đạo Trần Văn Tài, Chánh Thư Ký BTS/PGHH miền Nam California, là:

Đồng đạo Niên lão NGUYỄN HÒA AN

Cố Vấn Ban Trị-Sự Trung Ương Hải Ngoại
(Nhiệm kỳ I, II, III, IV và V)
Sanh ngày 21 tháng 7 năm 1925 tại Việt Nam.

Từ trần lúc 2 giờ trưa ngày thứ Bảy 28/5/2016
(nhằm ngày 22 tháng 4 năm Bính Thân).

Tại Bệnh viện Orange Coast Memorial,
thuộc thành phố Fountain Valley,
miền Nam California - Hoa-Kỳ.

Hưởng Thượng thọ 92 Tuổi

Được biết, Đồng-đạo Niên-lão **Nguyễn Hòa An** là một tín đồ thuần thành, trung kiên với nền Đạo

PGHH. Bà là một phụ nữ hiền thục, đảm đang luôn sát cánh bên chồng con tận tụy suốt đời phục vụ cho Đạo pháp, xứng đáng là một tấm gương sáng ngời ***"một đời một Đạo đến ngày chung thân"*** cho mọi người noi theo. Sự ra đi vĩnh-viễn của Bà không những để lại bao tiếc thương cho gia đình và đồng đạo PGHH mà còn là một mất mát lớn lao cho Giáo Hội PGHH nơi hải ngoại.

Toàn thể Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại đồng thành tâm cầu nguyện cho Đồng đạo Niên lão **NGUYỄN HÒA AN**: Nhờ ơn Đức Phật từ bi cứu độ vong linh được thoát chốn mê đồ, vãng sanh miền Cực Lạc. **Nam Mô A Di Đà Phật!**

Thành kính chia buồn cùng Ông bà Đồng đạo Trần Văn Tài & Nguyễn Huỳnh Mai và tang quyến.

Hoa-Kỳ, ngày 29 tháng 5 năm 2016

TM. Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại

HỘI TRƯỞNG

(đã ký)

NGUYỄN VĂN TẠO

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động, nhận được tin: Thân mẫu đồng đạo Nguyễn Huỳnh Mai và là Nhạc mẫu đồng đạo Trần Văn Tài, Chánh Thư Ký BTS PGHH miền Nam California, là:

Bà quả phụ **NGUYỄN LONG THÀNH NAM**

Nhũ danh **NGUYỄN HÒA AN**

Đương kim Cố vấn BTS/TƯHN/GHPGHH

Sanh ngày 21 tháng 7 năm 1925.

Từ trần ngày 28 tháng 5 năm 2016
(nhằm ngày 22 tháng 4 năm Bính Thân)
tại Thành phố Fountain Valley, California - Hoa Kỳ.

Hưởng thượng thọ 92 tuổi

Xin thành kính phân ưu cùng Đồng đạo NguyễnHuỳnh Mai & Trần Văn Tài và Tang quyến.

Đồng thành tâm cầu nguyện cho Đồng đạo Niên Lão NGUYỄN HÒA AN, nhờ ơn Đức Phật từ bi cứu độ vong linh được thoát chốn mê đồ, vãng sanh miền Cực lạc.

Nam Mô A Di Đà Phật!

BAN TRỊ SỰ PGHH SACRAMENTO
BAN BIÊN TẬP TẬP SAN TINH TẤN
& Gia Đình NGUYỄN VĂN HIỆP